VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIETNAM ACADEMY OF SOCIAL SCIENCES
VIỆN KHẢO CỔ HỌC
INSTITUTE OF ARCHAEOLOGY

HOÀNG THÀNH THĂNG LONG

THANG LONG IMPERIAL CITADEL



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ THÔNG TIN - HÀ NỘI 2006
THE CULTURE INFORMATION PUBLISHING HOUSE

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN KHẢO CỔ HỌC

VIETNAM ACADEMY OF SOCIAL SCIENCES
INSTITUTE OF ARCHAEOLOGY

HOÀNG THÀNH THĂNG LONG

THANG LONG IMPERIAL CITADEL



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN
CULTURE - INFORMATION PUBLISHING HOUSE
HÀ NỘI - 2006

HOÀNG THÀNH THĂNG LONG

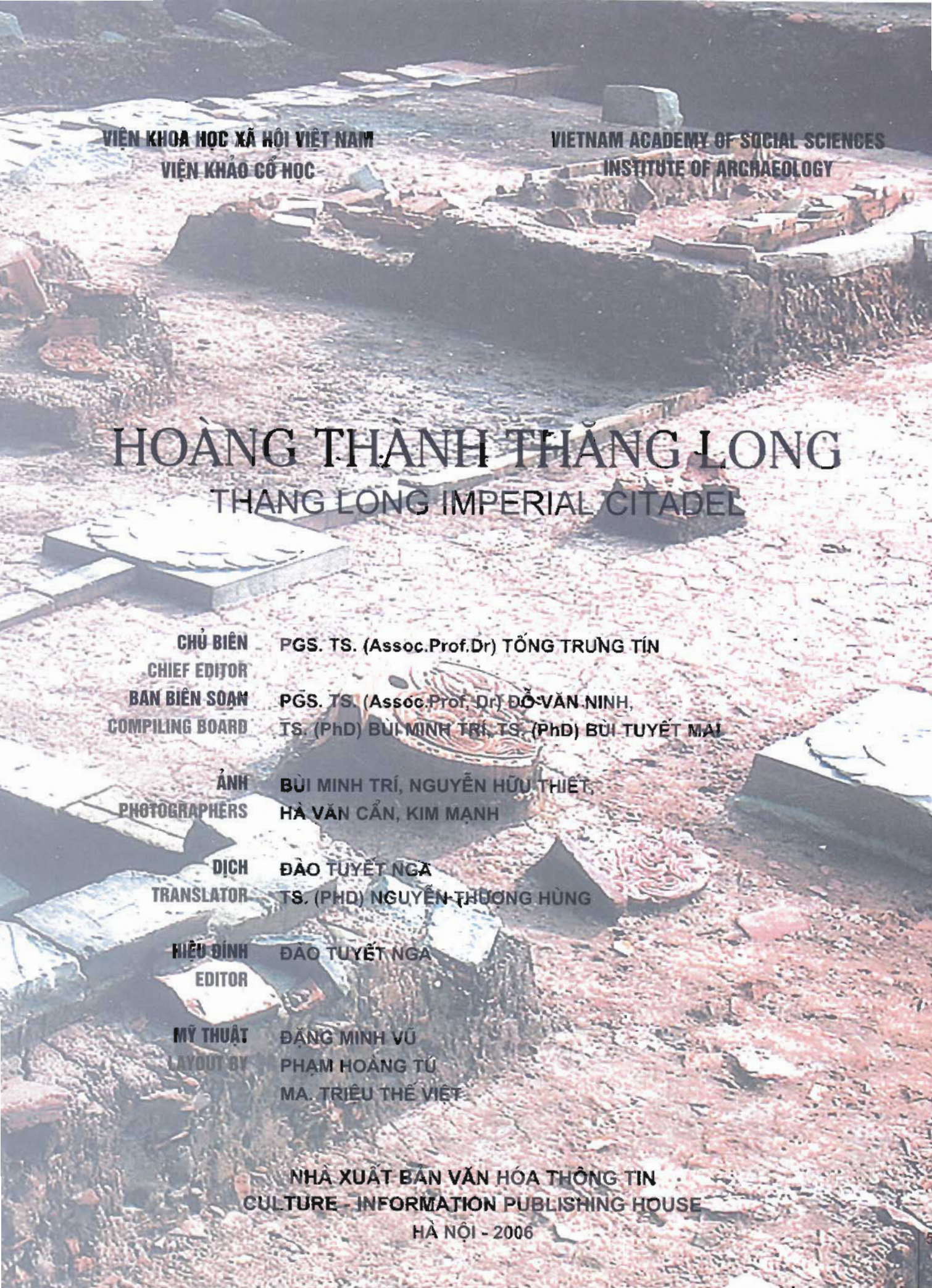
THANG LONG IMPERIAL CITADEL





VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN KHẢO CỔ HỌC

VIETNAM ACADEMY OF SOCIAL SCIENCES
INSTITUTE OF ARCHAEOLOGY



HOÀNG THÀNH THĂNG LONG

THANG LONG IMPERIAL CITADEL

CHỦ BIÊN
CHIEF EDITOR
PGS. TS. (Assoc.Prof.Dr) TỐNG TRUNG TÍN

BAN BIÊN SOẠN
COMPILING BOARD
PGS. TS. (Assoc.Prof. Dr) ĐỖ VĂN NINH,
TS. (PhD) BÙI MINH TRÍ, TS. (PhD) BÙI TUYẾT MAI

ẢNH
PHOTOGRAPHERS
BÙI MINH TRÍ, NGUYỄN HỮU THIẾT,
HÀ VĂN CẨN, KIM MẠNH

DỊCH
TRANSLATOR
ĐÀO TUYẾT NGA
TS. (PHD) NGUYỄN THƯƠNG HÙNG

HIỆU ĐÍNH
EDITOR
ĐÀO TUYẾT NGA

MỸ THUẬT
LAYOUT BY
ĐẶNG MINH VŨ
PHẠM HOÀNG TÚ
MA. TRIỆU THẾ VIỆT

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN
CULTURE - INFORMATION PUBLISHING HOUSE
HÀ NỘI - 2006

Lời giới thiệu

"Thăng Long là Kinh đô cũ của các triều đại, núi sông tươi sáng, muôn vật phồn thịnh, hàng ngàn năm nay là nơi đại đô hội của nước ta". *

Hàng ngàn năm xưa ấy, lịch sử Kinh đô Thăng Long tuy còn lưu đọng trong những trang sử cũ, nhưng diện mạo của các cung điện, đền đài, lầu gác, miếu mạo cùng những vật dụng dùng trong Hoàng cung Thăng Long qua các triều đại như thế nào vẫn là điều bí ẩn và là mối quan tâm lớn của giới khoa học và dư luận.

Những phát lộ của khảo cổ học dưới lòng đất Thăng Long từ những năm 1998, đặc biệt là năm 2002 - 2003, đã đem lại một khối lượng di tích, di vật vô cùng phong phú và quý giá. Các bí mật hàng ngàn năm ẩn mình trong lòng đất giờ đây đang dần được hé mở. Lịch sử Thăng Long - Hà Nội - Thủ đô yêu dấu đang dần dần hiển diện ngày một rõ nét qua những khám phá của khảo cổ học. Giải mã khoa học được kho tàng vô giá đó là việc làm cực kỳ khó khăn nhưng cũng cực kỳ hấp dẫn.

Một công trình tổng hợp tương đối đầy đủ về khảo cổ học Thăng Long sẽ được hoàn thành năm 2010. Trong khi chờ đợi, để đáp ứng nhu cầu quan tâm tới các phát hiện về Thăng Long - Hà Nội, năm 2004, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam đã cho ra mắt cuốn sách *Hoàng thành Thăng Long - Phát hiện khảo cổ học*. Năm nay, kỷ niệm 995 năm Thăng Long - Hà Nội, nhóm tác giả của Viện Khảo cổ học và một số cộng sự tiếp tục biên soạn cuốn sách ảnh *Hoàng thành Thăng Long* nhằm giới thiệu một số hình ảnh Thăng Long qua những phát hiện của khảo cổ học trong thời gian qua.

Tôi xin trân trọng giới thiệu và rất mong nhận được sự quan tâm, đóng góp ý kiến của độc giả để công cuộc tìm hiểu Thăng Long - Hà Nội thu được nhiều kết quả tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hà Nội, Mùa Thu năm 2005

GS.TS Đỗ Hoài Nam

Chủ tịch Viện KHXH Việt Nam

(*)Minh văn khắc trên bia chùa Thanh Ninh - Hà Nội

Forewords

"Thang Long is an old Capital of various dynasties, with bright mountains-rivers and everything is flourishing and prosperous and it has been a centre for national great festivals for thousands of years". *

Through such thousands of years, the Thang Long history has remained in old historical pages, but the physiognomy of the palaces, temples, outlook towers and shrines as well as the utensils in Thang Long Imperial palaces through the dynasties remains a mystery and a great concern to the scientific circle and the public.

The archaeological discoveries under Thang Long ground since 1998, especially 2002-2003, have resulted in a large number of numerous and invaluable vestiges and artifacts. The mysteries hidden underground for thousands of years have been gradually revealed. The history of Thang Long - Ha Noi, our beloved Capital, has progressively been emerged through the archaeological finds. To decipher these invaluable treasures scientifically is extremely difficult but fascinating.

A comparatively comprehensive work of Thang Long archaeology will have been completed by 2010. In the meantime, to meet the need of the public concern on Thang Long - Hanoi, the Association of Vietnamese Historical Science published the book *"Thang Long Imperial Citadel - Archaeological Discoveries"* in 2004. This year, on the occasion of the anniversary of 995-year-old Thang Long - Ha Noi, a group of authors and editors from the Institute of Archaeology and colleagues have compiled the illustrated book *"Thang Long Imperial Citadel"* with a view to introducing some of the Thang Long images through the recent archaeological discoveries.

I would like to introduce this book and hope to receive any comments and interests from readers so that the study of Thang Long - Ha Noi will result in a lot of positive achievements.

Sincerely thanks!

Ha Noi, 2005 autumn

Prof., Dr. Do Hoai Nam
Chairman of the Vietnamese Academy of Social Sciences

* Text carved on a stele in Ha Noi's Thanh Ninh pagoda.

CHƯƠNG I
CHAPTER I

CẤM THÀNH HOÀNG THÀNH QUA CÁC CUỘC KHAI QUẬT

FORBIDDEN CITY - IMPERIAL CITADEL THROUGH EXCAVATIONS





Cột cờ Hà Nội

Hanoi flag tower
Photographer: Kim Manh



Cổng Đông thành Hà Nội

East Gate of Hanoi Citadel
Photographer: Pham Dinh Thang

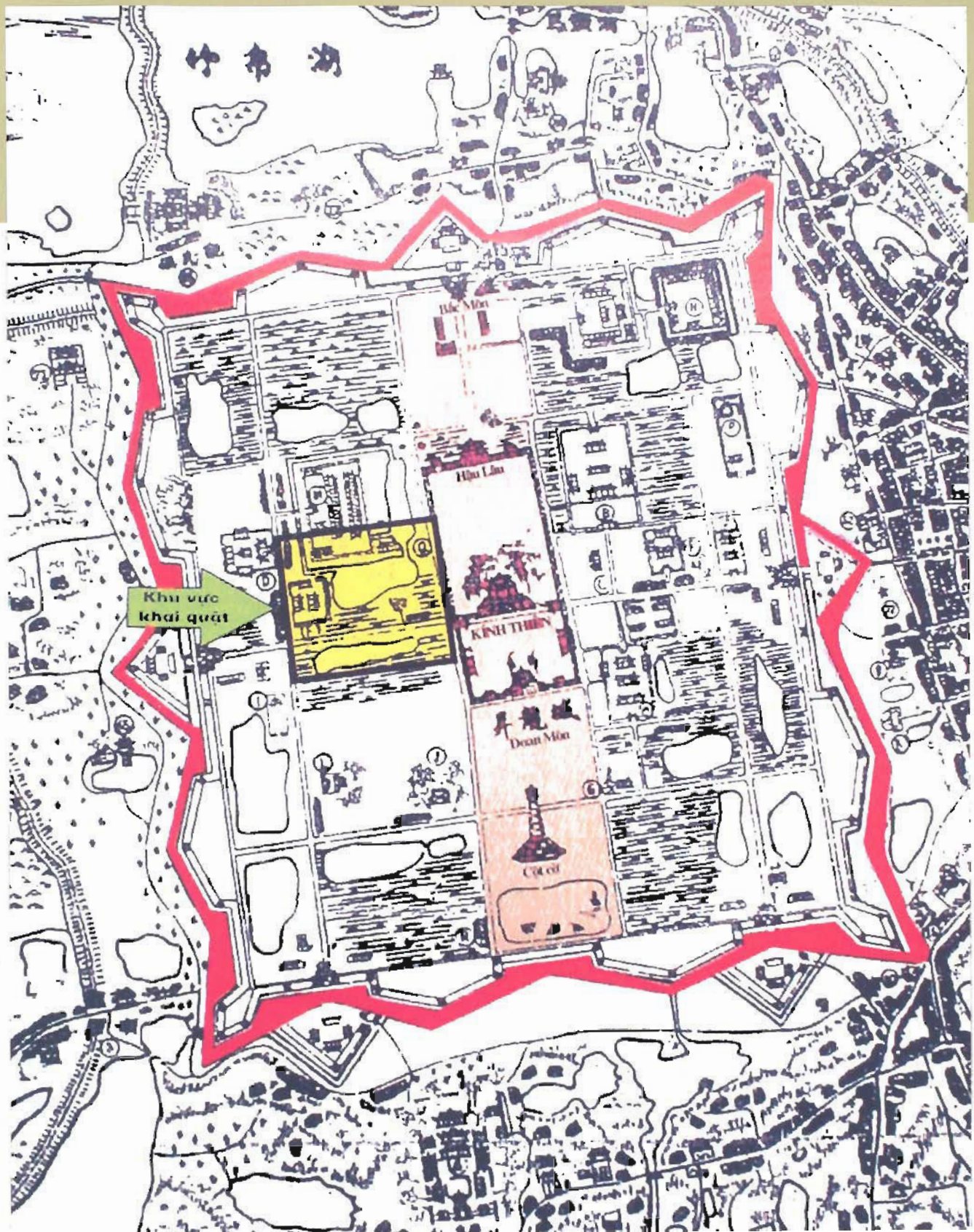


Bậc thềm điện K

Flight of stairs of K
(Audie

BẢN ĐỒ THÀNH CỔ HÀ NỘI VÀ VỊ TRÍ KHAI QUẬT KHU DI TÍCH HOÀNG THÀNH THĂNG LONG TẠI 18 HOÀNG DIỆU

Old map of ancient Hanoi citadel and excavated location of Thang Long imperial citadel site, 18 - Hoang Dieu street, Hanoi



CHƯƠNG I

CẤM THÀNH - HOÀNG THÀNH QUA CÁC CUỘC KHAI QUẬT

TỐNG TRUNG TÍN - BÙI TUYẾT MAI

Thăng Long - Kinh đô của nước Đại Việt đã từng rất phồn thịnh vào các thế kỷ XI - XVI, dưới các triều đại Lý - Trần - Lê Sơ. Nhưng do nhiều nguyên nhân và biến cố lịch sử, Kinh đô Thăng Long xưa gần như đã phôi phai, nhạt nhoà dần vào dĩ vãng. Những dấu tích còn lại hôm nay tuy không nhiều nhưng vô giá, như một hoài niệm về một Kinh đô đẹp đẽ, tráng lệ và thanh lịch, khiến cho chúng ta hôm nay không thể không lần tìm, khôi phục lại.

Mùa thu năm Canh Tuất (1010), vua Lý Công Uẩn khi lên ngôi đã hạ *Chiếu dời đô* từ Hoa Lư về thành Đại La, đổi tên là Thăng Long. Kể từ đó, Thăng Long trở thành Kinh đô được xây dựng và phát triển phồn thịnh qua nhiều thế kỷ.

Toàn bộ dấu ấn về diện mạo của Kinh đô Thăng Long thủa đó nay dường như không còn trên mặt đất. Các nhà khảo cổ học đã dày công đi tìm quá khứ của Kinh đô dưới lòng đất, và công cuộc tìm kiếm ấy đã diễn ra từ vài thập kỷ trước.

Từ những năm 70 của thế kỷ XX, các cuộc khai quật khảo cổ trên đất Cố đô đã được tiến hành nhiều đợt ở Quán Ngựa, khu vực Lăng Hồ Chủ Tịch v.v..., nhưng chưa thu được nhiều kết quả. Mãi tới năm 1998, được phép khai quật ở khu vực quanh Hậu Lâu và Cửa Bắc,...các nhà khảo cổ đã tìm thấy dấu tích các nền móng kiến trúc, thời Lê chìm sâu dưới Bắc Môn thời Nguyễn. Ở quanh Hậu Lâu đã tìm thấy tảng đá kê chân cột chạm hoa sen thời Lý cùng nhiều hiện vật khác thời Lê. Năm 2000, giới khảo cổ học lại được phép khai quật phía trong Đoan Môn và đã tìm thấy *ngự đạo* thuộc thời Trần.

CHAPTER 1

FORBIDDEN CITY - IMPERIAL CITADEL THROUGH EXCAVATIONS

TONG TRUNG TIN - BUI TUYET MAI

Thang Long, the capital of Dai Viet (Great Viet) State, was very prosperous in the 11th - 16th century under the Ly - Tran - early Le dynasties. However, ancient Thang Long has almost faded into the past due to many causes and historic events. The remained vestiges are not lots but invaluable, as a reminiscence of a beautiful, magnificent and elegant capital, which urges us to trace and restore them.

In the autumn of the Canh Tuat year (1010), Ly Cong Uan promulgated "Royal Edict on the transfer of the Capital" from Hoa Lu to Dai La citadel, and then changed the name into Thang Long. Thence, Thang Long became the capital that was built and prosperously developed through many centuries.

All the physiognomic traces of Thang Long Capital seem to disappear on the ground now. The archaeologists have taken great pains to trace the past capital underground, and such historical search was started some decades ago.

From the 1970s, there were a lot of archaeological excavations at Quan Ngua and the President Ho Chi Minh Mausoleum area..., but no completely satisfactory results were obtained. Not until 1998, with the permit to excavate at the areas around Hau Lau and Cua Bac... archaeologists found another Cua Bac from the Le period, which was larger and deeper. Pillar stone bases with lotus designs and many other artifacts from the Le period were found around Hau Lau. In 2000, the archaeologists were allowed to take another excavation inside Doan Mon and found a Tran period royal road.



Mảnh tháp sứ trắng thời Lý trang trí hình tiên nữ (Apsara)
Di tích Hoàng thành Thăng Long

White porcelain piece decorated with Apsara figure(s), Ly period
Thang Long Imperial citadel site

Theo *Việt sử lược* (thế kỷ XIV) thì năm 1010, bình đồ Hoàng thành Thăng Long được vua Lý Thái Tổ xây dựng như sau: chính giữa là điện Càn Nguyên (sau đổi thành điện Thiên An, sau nữa vua Lê Thái Tổ đổi thành điện Kính Thiên); phía Đông có điện Tập Hiền và cửa Phi Long, phía Tây là điện Giảng Võ và cửa Đan Phượng, phía Nam là Cao Điện, thềm Long Trì, hai bên có hành lang, phía Bắc (điện Thiên An) có hai điện Long An và Long Thụy, cạnh hai cung điện này phía Đông có điện Nhật Quang, phía Tây là điện Nguyệt Minh, sau nữa lại có cung Thúy Hoa. Ngoài ra, còn có chùa Hưng Thiên, lầu Sao Ngũ Phượng (Ngũ Phụng tinh lâu). Năm 1011 xây tiếp cung Thái Thanh, chùa Vạn Tuế, nhà chứa kinh Trấn Phúc (*Việt sử lược*, bản dịch và chú giải của Trần Quốc Vượng, tr.70 - 71).

Năm 1017, do điện Càn Nguyên bị động đất, Lý Thái Tổ đã thiết triều ở các cung điện phía Đông. Cùng năm, Đông điện bị sét đánh, Vua lại thiết triều ở các điện phía Tây (*Việt sử lược*, tr 74. *Theo Đại Việt sử ký toàn thư* thì cùng năm này, vua cho xây dựng ở phía Tây 3 điện nữa).

Năm 1029, vua cho sửa chữa và xây dựng lại điện Thiên An và xây lại các cung điện ở đây: phía Đông có điện Tuyên Đức, phía Tây có điện Thiên Phúc, phía trước có Long Trì, phía Đông Long Trì có điện Văn Minh, phía Tây có điện Quảng Võ và hai chung lâu (lầu chuông); phía Nam có điện Phụng Thiên, trên có lầu Chính Dương, phía Bắc có điện Trường Xuân và Long Các (sđd, tr.79).

Nền móng của một số công trình kiến trúc ở phía Tây điện Kính Thiên đã tìm được trong cuộc khai quật khảo cổ năm 2002 - 2003 do Viện Khảo cổ học tiến hành tại 18 Hoàng Diệu. Cuộc khai quật khảo cổ có quy mô lớn này đã phát lộ một phức hệ di tích - di vật rất phong phú, đa dạng để từ đó có thể dựng lại cả một chiều dài lịch sử liên tục qua nhiều triều đại của Thăng Long - Hà Nội.

Hàng triệu hiện vật được khai quật (một con số không lồ). Những hiện vật này nếu được chỉnh lý và nghiên cứu kỹ sẽ nói lên được nhiều vấn đề lịch sử, nghệ thuật, các nghề thủ công, đời sống xã hội... Có những hiện vật đẹp như tượng và phù điêu hình rồng, phượng, uyên ương trang trí trên ngói ống mọc hay đầu ngói ống, bệ đá trang trí cánh sen, những viên gạch ghi chữ Hán, trang trí nổi hình rồng, hoa lá...Đặc biệt nhiều đồ ngự dụng và gia dụng quý giá cũng đã được tìm thấy tại khu di tích này.

According to *Viet Su Luoc* (Brief History of the Viet State in the 14th century), the plan of Thang Long Imperial citadel built by King Ly Thai To in 1010 was that in the middle was Can Nguyen palace (later called Thien An, and King Le Thai To renamed it as Kinh Thien - Audience Hall), with Tap Hien palace and Phi Long gate in the east, Giang Vu palace and Dan Phuong gate in the west; Cao Dien palace and Long Tri veranda with lobbies at both sides; Long An and Long Thuy palaces in the north, next to Nhat Quang palace in the east; Nguyet Minh palace in the west; and Thuy Hoa palace at the back. Apart from them, there were Hung Thien pagoda and Sao Ngu Phuong tower. In 1011, Thai Thanh palace, Van Tue pagoda, and Tran Phuc prayer-bookstore were built (*Viet Su Luoc*, translated and annotated by Tran Quoc Vuong, pp. 70-71).

In 1017, due to the earthquake at Can Nguyen palace, King Le Thai To gave audience in the eastern palaces. In the same year, these palaces were thunderstruck, so the King gave audience at the western palaces (*Viet Su Luoc*, p.74). According to Dai Viet su ki toan thu (Complete History of the Great Viet), the King ordered to build three more palaces in the west in the same year.

In 1029, Thien An palace was repaired and rebuilt and the palaces there were also rebuilt: Tuyen Duc palace in the east, Thien Phuc palace in the west, Long Tri palace in front, Van Minh palace to the east of Long Tri, Quang Vu palace and two bell towers to its west; Phung Thien palace in the south with Chinh Duong floor on the top, and Truong Xuan and Long Cac palaces (*Viet Su Luoc*, p.79).

The foundations of some monuments to the west of Kinh Thien palace were found in the archaeological excavation taken by the Institute of Archaeology at 18 Hoang Dieu street in 2002 - 2003. This large-scale excavation resulted in a complex of rich and diversified vestiges and artifacts, from which a long - standing history through successive dynasties of Thang Long - Ha Noi is likely to be restored.

Millions of artifacts have been unearthed. If they are classified and studied meticulously, they will reveal many aspects of history, art, handicraft and social life, etc. They include such beautiful objects as statues and bar-reliefs shaped like dragon, phoenix and duck couple on roof tiles, tube tile-ends, pillar stone bases with raised lotus designs, bricks with Chinese characters, and raised dragon designs, foliate, etc. Especially, numerous valuable and household royal articles were also found there.



Nhóm di vật trang trí trên mái kiến trúc cung điện thời Lý - Trần tìm thấy trong hố khai quật
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Decorative artifacts from Ly - Tran palace roofs in the excavated trench
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri

Các phế tích kiến trúc phát lộ tại khu di tích Hoàng thành gồm nền móng, chân cột, từng đoạn đường gạch, trụ móng sỏi hoặc gạch ngói vụn có chức năng chống lún cho những chân cột gỗ lớn, cùng các hệ thống thoát nước, giếng nước, dòng sông, hồ cổ.... chính là cơ sở để hình dung các quần thể kiến trúc của các cung điện thời đó.

Công cuộc khai quật khảo cổ Hoàng thành Thăng Long đã cho phép rút ra những nhận định khoa học quan trọng. Trong nhiều hố khai quật đã tìm thấy các dấu tích kiến trúc và di vật thuộc thời Lý - Trần - Lê nằm chồng lên các di tích kiến trúc và di vật thời Tống Bình - Đại La (thế kỷ VII - IX). Điều đó minh chứng rất rõ lời của vua Lý Thái Tổ trong *Chiếu dời đô* đã nói tới việc dời đô từ Hoa Lư ra thành Đại La và đặt tên Kinh đô là Thăng Long.

Hệ thống nền móng kiến trúc tìm được tại khu di tích đều được xây dựng rất kiên cố, trong đó có kiến trúc khá lớn nhiều gian với diện tích trên nghìn mét vuông được suy đoán là kiến trúc của Hoàng thành Thăng Long thời Lý - Trần. Suy đoán này căn cứ vào vị trí của các kiến trúc phân bố khá gần điện Kính Thiên về phía Tây. Theo sử cũ thì các triều Lý - Trần - Lê đã cho xây dựng ở khu trung tâm quanh điện Càn Nguyên (điện Thiên An thời Lý - Trần) và điện Kính Thiên (thời Lê) nhiều cung, điện, lầu gác, chùa quán để làm nơi làm việc của triều đình và nơi nghỉ ngơi, thưởng ngoạn của Hoàng gia. Vì vậy, những dấu vết tìm được ở đây có thể là dấu tích của các cung điện và lầu gác của Hoàng thành Thăng Long xưa.

Architectural ruins exposed at Thang Long Imperial Citadel include foundations, pillar bases, parts of brick roads, anti-subsistence bases rammed with gravels or broken bricks, water-drainage systems, wells, ancient rivers... are the bases for visualising the architectural complex of palaces at that time.

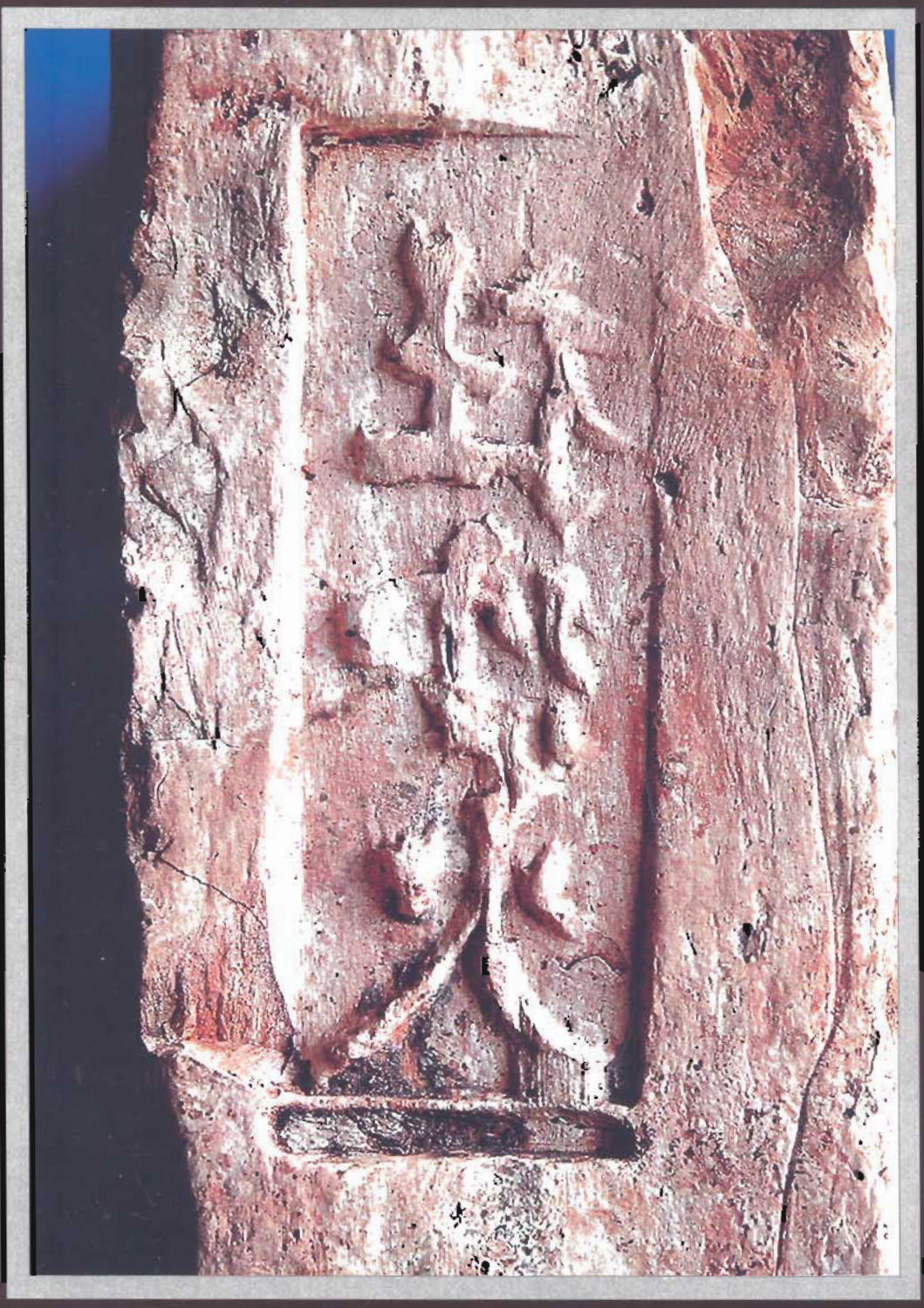
The archaeological excavation at Thang Long Imperial Citadel make it possible to draw many important scientific judgments. In many excavated trenches, the Ly - Tran - Le period architectural vestiges and artifacts were found overlapping those from Zong Pinh - Dai La period (7th-9th centuries). This is a clear evidence to King Ly Thai To's statement in his "Royal Edict on the transfer of the Capital", mentioning that the capital was to move from Hoa Lu to Dai La citadel and name Thang Long.

The system of architectural foundations in this area was firmly constructed, including many fairly large multi-compartment monuments with thousands of square meters in area, which are considered to be from Ly - Tran period Thang Long Imperial Citadel. This consideration is based on the their locations near the west Kinh Thien Audience Hall. According to old annals, the Ly - Tran - Le dynasties ordered to build many palaces, multi-storeyed houses and pagodas/communal houses for the royal court to work and for the royal families to live and relax with entertaiments round Can Nguyen palace (Ly - Tran Thien An) and Kinh Thien palace (Le period). Therefore, the architectural vestiges found here might be from them.



Tượng sư tử, gốm thời Đường
Di tích Hoàng thành Thăng Long

A Lion figure, Tang period ceramics
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



Gạch thời Lê tại Đông Kinh
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Le period - bricks from Dong Kinh
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Nguyen Huu Thiet

Sự suy đoán này còn dựa vào hệ thống di vật tiêu biểu ở đây. Đó là các loại vật liệu xây dựng như chân tảng hoa sen, các loại ngói, các loại tượng tròn và phù điêu trang trí hình rồng, phượng... đều mang tính biểu trưng cho kiến trúc cung đình; các loại đồ dùng bằng gốm sứ cao cấp với hoa văn tinh mỹ, trong đó có những đồ sứ thời Lê Sơ ghi ký hiệu chữ "*Quan*", "*Kính*" và trang trí hình rồng có chân 5 móng, hình chim phượng, chỉ rõ là đồ dùng dành riêng cho nhà vua và hoàng hậu.

Việc tìm thấy những đồ ngự dụng đã góp thêm một bằng chứng quan trọng để từ đó có thể đưa ra nhận định rằng dấu vết kiến trúc lớn ở khu vực khai quật là dấu tích những cung điện của Hoàng cung Thăng Long xưa.

Những di tích - di vật nêu trên có bề dày lịch sử hơn 1.300 năm, từ thế kỷ VII đến XIX, đã cho phép hình dung được phần nào vị trí, quy mô và diện mạo Hoàng thành Thăng Long dưới thời Lý - Trần - Lê và thành Hà Nội thời Nguyễn.

Quy mô của Hoàng thành Thăng Long, nếu quan niệm đó là vòng thành trong được vẽ trên bản đồ thời Lê và theo quy hoạch của giới khảo cổ học Việt Nam thì sẽ ở khoảng chừng như sau: phía Bắc là khoảng đường Phan Đình Phùng, phía Nam là đường Trần Phú, phía Tây nằm ở phía ngoài đường Ông ích Khiêm, phía Đông khoảng đường phố Thuốc Bắc.

Quy mô đó ước khoảng 140 ha dưới thời Lê. Trước đó thời Lý - Trần có thể xê dịch hơn hoặc kém diện tích đó một chút. Thành Hà Nội thời Nguyễn thu nhỏ lại khoảng 100 ha.

Trong Hoàng thành, có nhiều loại hình kiến trúc. Đợt khai quật vừa qua cho thấy các kiến trúc đó bố trí thành nhiều tầng, nhiều lớp với những tòa ngang, dãy dọc theo trục Bắc - Nam. Xen giữa các lớp kiến trúc hoặc từng đơn nguyên kiến trúc đó có sông, có hồ để thoát nước và tôn tạo cảnh đẹp.

Nhiều vật liệu kiến trúc được trang trí nhiều đề tài rất đẹp. Thế kỷ VII - IX, có trang trí hoa sen, hoa cúc, đầu linh thú có dáng vẻ gân guốc, dữ dội. Thời Đinh - Lê, có trang trí các hình hoa sen, uyên ương. Thời Lý, trang trí đạt tới đỉnh điểm của sự tinh mỹ với các đồ án chủ yếu là rồng, phượng, uyên ương và hoa lá. Thời Trần, đồ án trang trí cơ bản như thời Lý, nhưng khỏe mạnh và có xu hướng ngày càng đơn giản. Thời Hậu Lê đã có sự chuyển đổi rất căn bản so với thời Lý - Trần, trang trí trên gạch ngói đơn giản và có thêm nhiều đề tài mới.

The judgments are also based on the collection of the typical artifacts. They are such building materials as bases with raised lotus design, various types of tiles, detached statues and bar-relief with dragon and phoenix motifs...all symbolizing the architecture of royal palaces; various types of high-quality ceramics with aesthetically sophisticated designs, including the early Le period ceramics with the Chinese character meaning "Quan" (official), or "Kinh" (respectful) and designs of dragons with five-craw paws, birds and phoenixes, which clearly demonstrate that they were made for the kings and queens only.

The finds of the kings and queens' articles contribute important evidence so that it is possible to suppose that the vestiges of large scale monuments in the excavated area might belong to ancient Thang Long Imperial palaces.

The above-mentioned vestiges and artifacts with the history of over 1,300 years, from the 7th to 19th century, have made it possible to visualise, to some extend, the location, scale and physiognomy of the Thang Long Imperial Citadel in the Ly - Tran - Le dynasties and Ha Noi citadel in the Nguyen dynasty.

The scale of Thang Long Imperial Citadel, if it is understood as the inner citadel circle on the Le period map as well as the plan made by the Vietnamese archaeologists, is likely to be in the following location: The north is around Phan Dinh Phung Street, the south is Tran Phu Street, the west is outside Ong Ich Khiem Street and the east is around Thuoc Bac Street.

The site is about 140 hectares in the Le period. Prior to that, it might be a little more or less in the Ly - Tran periods. Hanoi citadel in the Nguyen period is narrowed to about 100 hectares.

There are a lot of architectural types in Thang Long Imperial Citadel. The recent excavation has revealed that they are multi-storey, multi-layer monuments with parallel and cross compartments in the north-south axis. Among them are rivers and lakes to drain water and set up beautiful landscapes.

Many of the architectural materials were decorated with various fine themes. The designs from the 7th-9th century are lotus, chrysanthemum and beast heads with rugged and fierce faces. From the Dinh - Le dynasties are lotus and duck couple motifs. From the Ly dynasty, the decorations reached the top level of aesthetically sophistication the main themes of dragons, phoenixes, duck couples and foliates. The Tran decoration is basically similar to the Ly's, but looks stronger and tends to be simpler. The post-Le period presents essential changes as compared to the Ly - Tran time, with simple decorations on bricks and tiles and a lot more new themes.



Mộ trẻ em song táng thời Trần tìm thấy ở hố B16
Di tích Hoàng thành Thăng Long

A grave of 2 children, Tran period in trench B16
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



Mộ cổ thời Nguyễn tìm thấy ở hố A4
Di tích Hoàng thành Thăng Long.

An ancient grave in trench A4, Nguyen period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri

Dấu vết mộ cổ chôn 4 cá thể ở hố B
Di tích Hoàng thành Thăng Lo

An ancient grave of 4 individuals in trench B
Thang Long Imperial citadel si
Photographer: Bui Minh T

Các di tích, di vật vừa tìm thấy ở khu di tích Hoàng thành Thăng Long cũng phản ánh rõ bản sắc văn hóa dân tộc. Ví dụ hình rồng thời Lý, thời Trần thường có bộ mào và lôi vân hình chữ S mà rồng Trung Quốc không có. Trên mái kiến trúc thời Lý - Trần thường lợp loại ngói có gắn các loại lá đề hình rồng, phượng mà trên mái kiến trúc cung điện ở các nước láng giềng không có.

Với các giá trị của những di tích - di vật đã phát hiện, có thể coi đây là một bộ phận trong tổng thể di sản văn hóa vô giá của Hoàng thành Thăng Long và thành Hà Nội xưa.

Công cuộc nghiên cứu, khai quật khảo cổ học vẫn còn đang tiến hành. Một khối lượng hiện vật khổng lồ đã hấp dẫn, nhưng để dựng nên một bức tranh chân thực về quá khứ của cha ông còn nhiều điều hấp dẫn hơn, đòi hỏi không ít tâm trí, công sức của các nhà khoa học.

Nhiều vấn đề của lịch sử mới được xới lên giúp chúng ta có cách nhìn mới về Hoàng thành trong suốt cả chiều dài ngàn năm.

The vestiges and artifacts found in Thang Long Imperial Citadel site also obviously reflect the national cultural nature. For example, a dragon from the Ly, Tran periods often has S-shaped crest, whereas a Chinese dragon does not include. The Ly - Tran period roof was covered with tiles attached with Buddhist leaves having dragons and phoenix designs, whereas none of them could be found on the architectural roof of the royal palaces in the neighboring countries.

With those valuable found vestiges and artifacts, it is possible to consider the site as a part from the complex of invaluable cultural heritage of ancient Thang Long and Hanoi citadel.

The archaeological studies and excavations are still going on. A huge volume of artifacts is really attractive though, the reconstruction of the authentic picture of our ancestors' past is much more fascinating, that demands no little intellect and efforts from scientists.

Many historical issues have just been turned up, enabling us to have a new view on the Imperial Citadel through the millennial historical length.



Tượng phụ nữ, gốm thời Lê (thế kỷ 16-17)
Di tích Hoàng thành Thăng Long

A female figurine, ceramics, Le period (16th - 17th century)
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



Ngói úp nóc trang trí tượng uyên ương thời Lý
Di tích Hoàng thành Thăng Long

A roof tile with decorative duck couple, Ly period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



Đầu ngói ống trang trí hoa cúc
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Pipe - shaped tile with chrysanthemum decorations
Thang Long Imperial citadel site



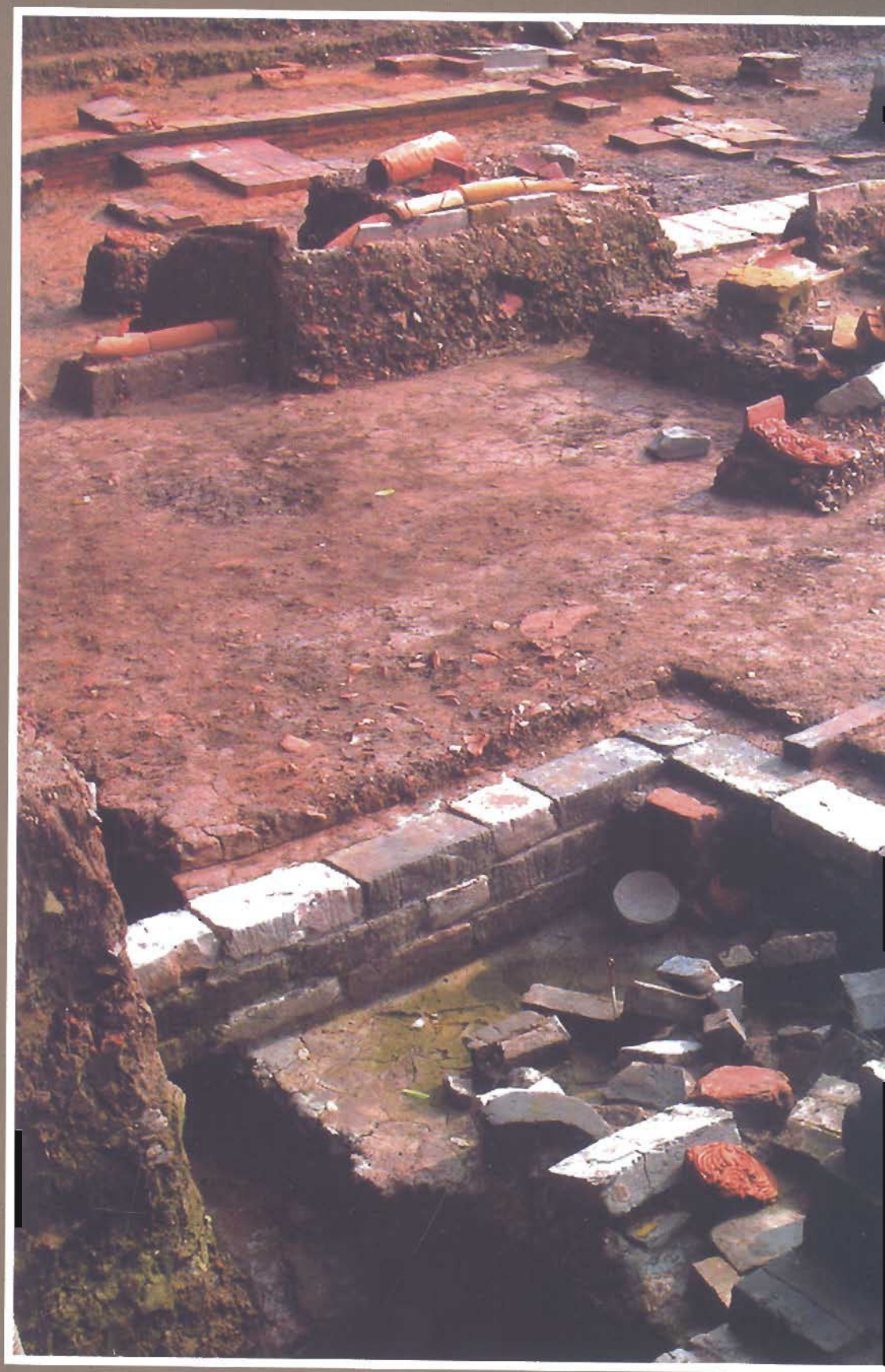
Hình chim phượng trang trí trên ngói úp nóc thời Lý
Di tích Hoàng thành Thăng Long

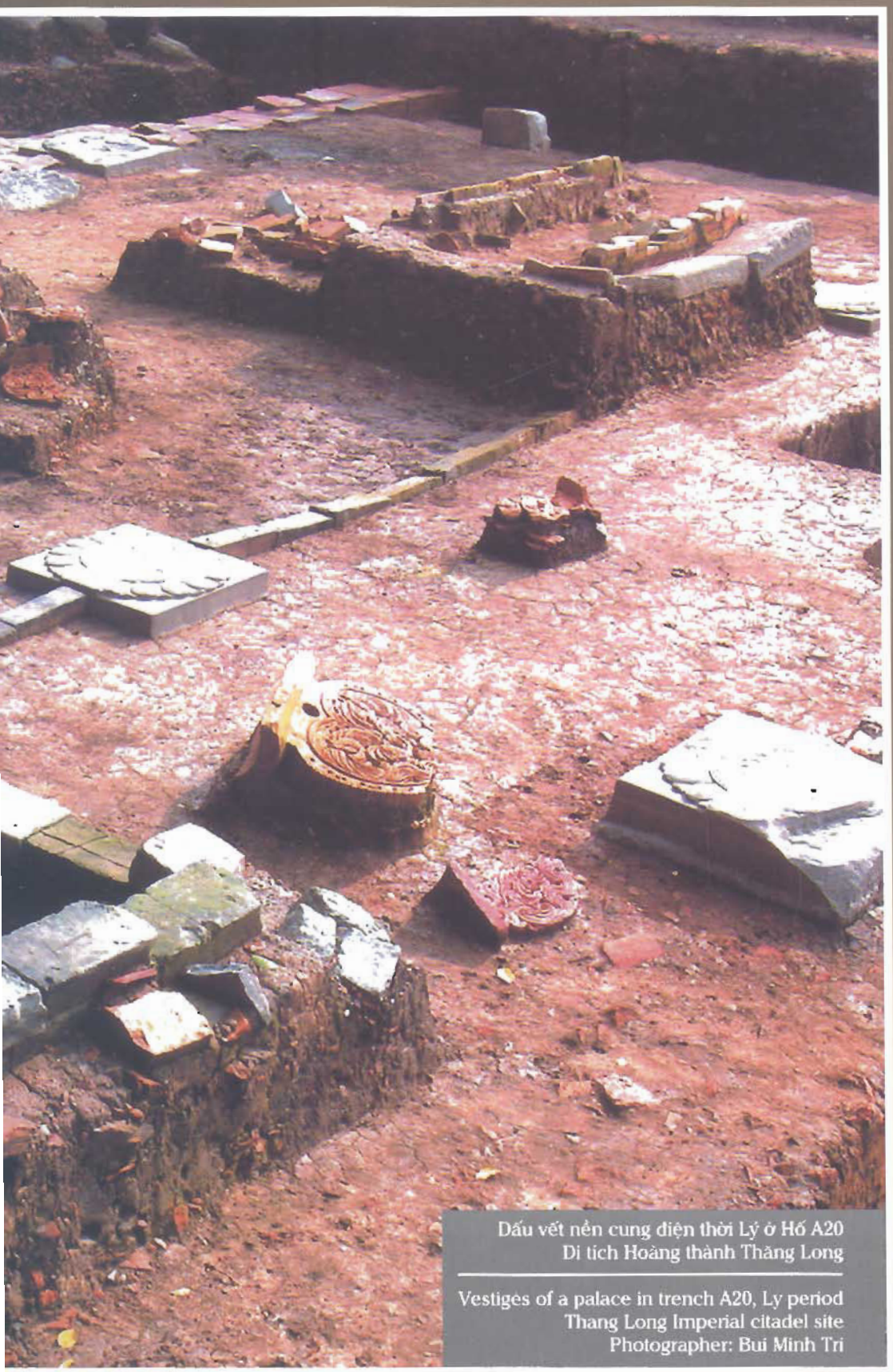
Decorations of phoenix figure on ridge tiles of the Ly dynasty
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Nguyen Huu Thiet



Tượng đất nung đầu chim phượng thời Trần
Di tích Hoàng thành Thăng Long

A phoenix head, terra - cotta, Tran period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri





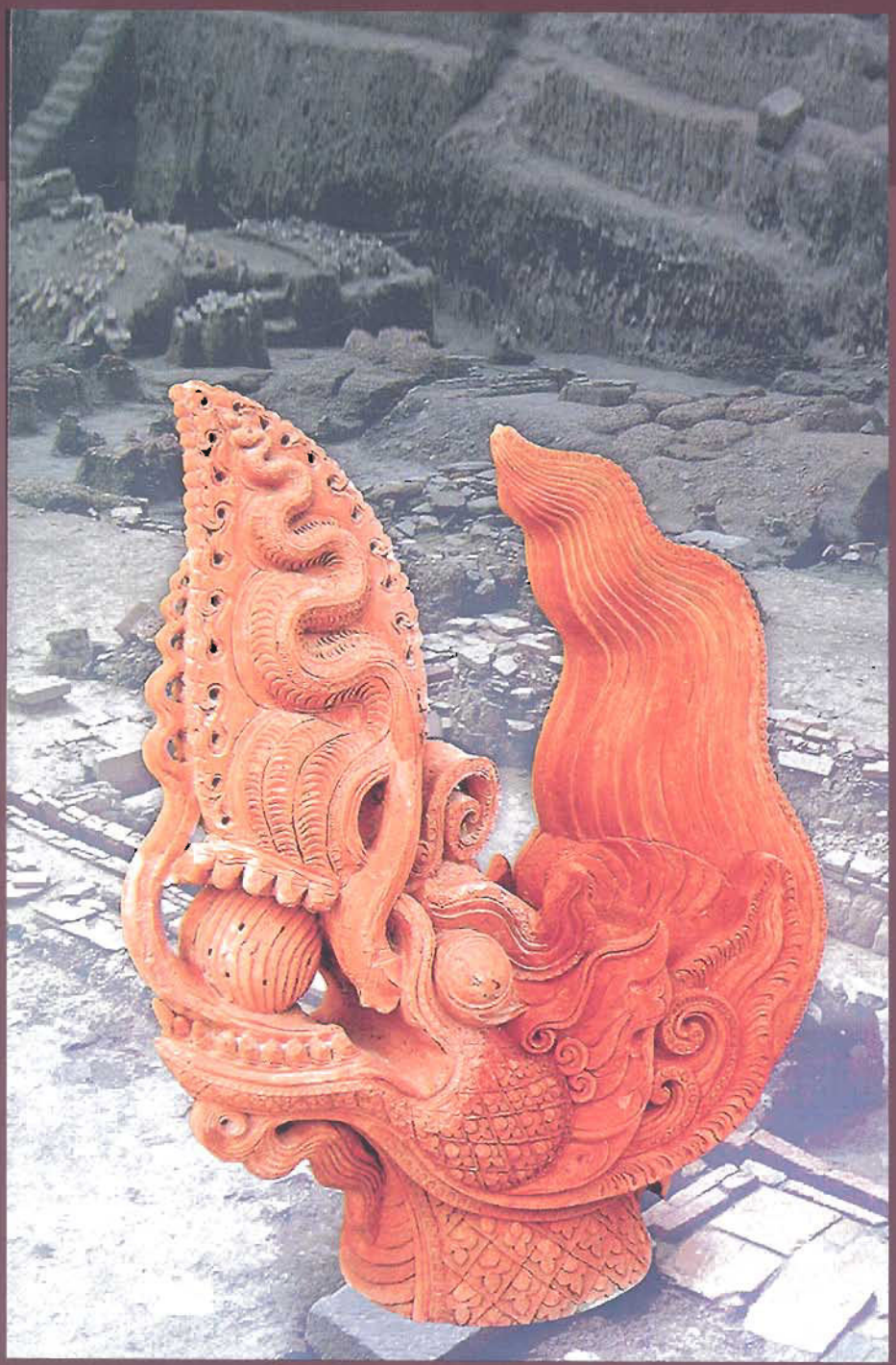
Dấu vết nền cung điện thời Lý ở Hố A20
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Vestiges of a palace in trench A20, Ly period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



Ngói ống gắn lá đề trang trí hình rồng thời Lý - Trần
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Tube-shaped tiles with Boh leaf and dragon figure decorations, of the Ly - Tran period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



Tượng đầu rồng lớn, đất nung, thời Lý
Di tích Hoàng thành Thăng Long

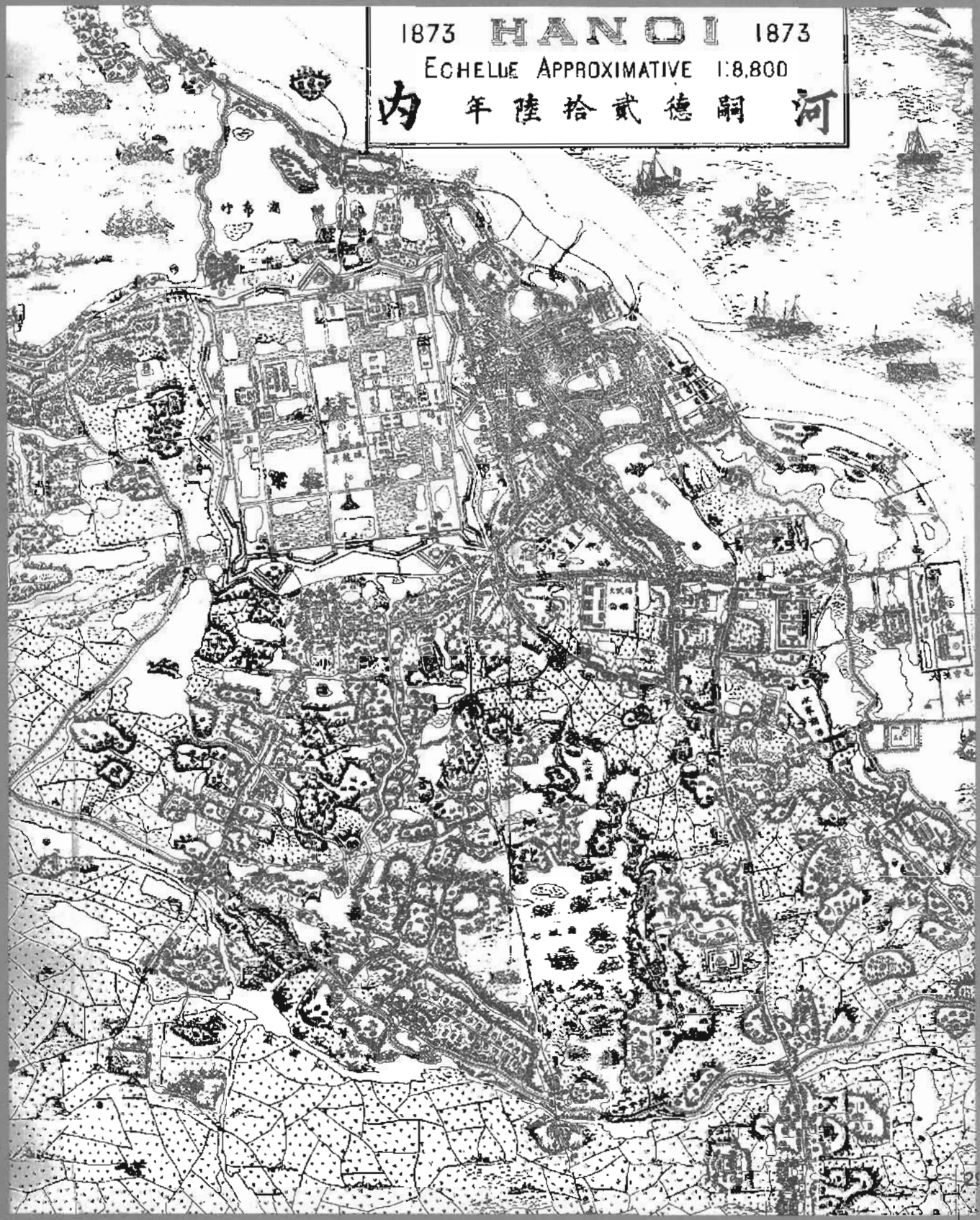
A big terracotta dragon head, Ly period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



Súng thần công khai quật được ở khu vực thềm sông cổ
trong di tích Hoàng thành -Thăng Long
Di tích Hoàng thành Thăng Long

A bronge canon from an ancient river bank at Thang Long Imperial Citadel site
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Nguyen Huu Thiet

BẢN ĐỒ HÀ NỘI NĂM 1873
MAP OF HANOI IN 1873



Photographer: Trinh Sinh

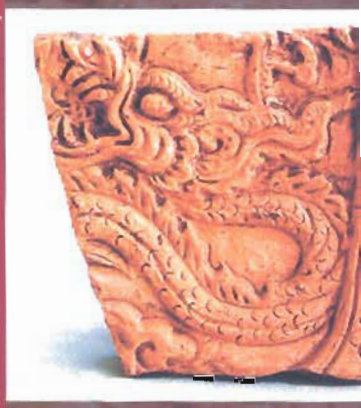


CHƯƠNG II
CHAPTER II

ĐOAN MÔN
CON ĐƯỜNG LÁT GẠCH HOA THỜI TRẦN

DOAN MON AND THE TRAN PERIOD'S BRICK ROAD



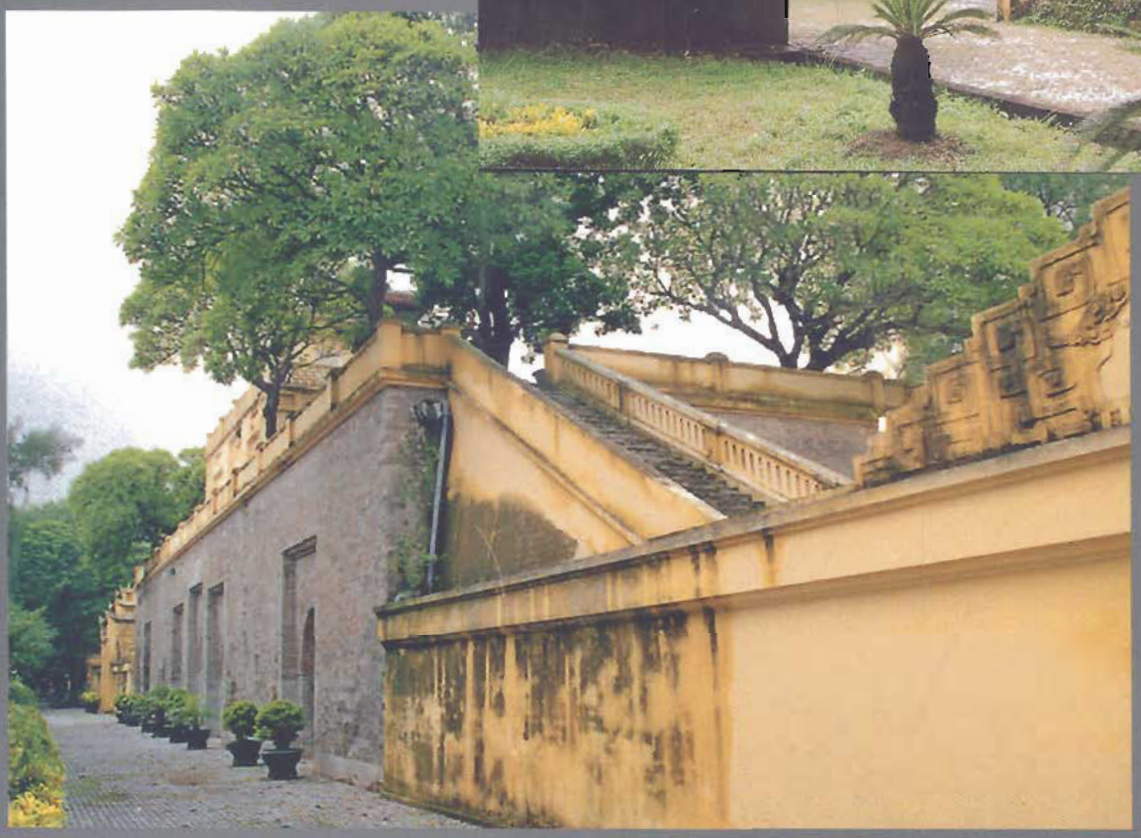






Đoan Môn - Cửa bên

Doan Mon gate - Side door
Photographer: Bui Minh Tri



Đoan Môn nhìn từ xa

Doan Mon in a distance
Photographer: Bui Minh Tri



Ô Quan Chưởng, cổng thành cuối cùng của Hà Nội

O Quan Chuong, the last citadel gate of Hanoi
Photographer: Pham Dinh Thang

CHƯƠNG II
ĐOAN MÔN VÀ CON ĐƯỜNG LÁT GẠCH HOA THỜI TRẦN

BÙI TUYẾT MAI - ĐỖ VĂN NINH

Theo Thư tịch, bảng đá ghi hai chữ "***Đoan Môn***" ở Hoàng thành là của thời Lý. Nhưng "Đoan Môn" với năm cửa ra vào lại được coi là sản phẩm thời Lê, xét theo hình dáng và vật liệu tổng thể. Có hay không Đoan Môn thời Lý, Đoan Môn thời Trần ở đây?

Đoan Môn là một kiến trúc rất quan trọng của kinh thành thuộc thời Lý - Trần - Lê, cả thành Hà Nội và cả khi chỉ còn là vị trí của một tỉnh thành. Trải qua hơn 1000 năm, nhiều triều đại đổi thay, bao phen bị tàn phá nhưng Đoan Môn luôn được tu sửa, xây dựng bề thế, nguy nga, bao giờ cũng xứng với vị thế quan trọng của mình. Khảo cổ học xác định rằng tìm thấy Đoan Môn là tìm thấy phần trung tâm của cả một đô thành.

Người Trung Quốc xây dựng thành Bắc Kinh, mở cửa Ngọ Môn làm cửa chính của cố cung. Cửa này ở phía Bắc của Thiên An Môn và là ở phía sau của Đoan Môn.

Sử cũ Trung Quốc cho biết Ngọ Môn xây năm Vĩnh Lạc thứ 18 (1420), trùng tu năm Thuận Trị thứ 4 (1647). Thời Minh Thanh mỗi năm vào ngày Đông chí, Hoàng đế ban phát tại đây. Mỗi khi chiến tranh thắng lợi cũng cử hành nghi thức khải hoàn tại đây. Xem thế đủ thấy Ngọ Môn, Đoan Môn đều là những cửa thành rất quan trọng của Kinh thành.

Đối với Đông Kinh, căn cứ vào di tích còn lại tới nay, căn cứ vào bản đồ Hồng Đức vẽ năm 1490 và những bản đồ vẽ lại sau đó, có thể hiểu rằng Đoan Môn là cửa mở ở phía Nam Hoàng thành, là cửa chính của Hoàng thành và cũng là nơi diễn ra nhiều sự kiện quốc gia quan trọng.

Ngoài những việc Hoàng đế ra khỏi Hoàng thành thì cờ kiệu, nghi trượng, bảo vệ rất chu đáo và long trọng đi theo đường ngự đạo ra cửa giữa Đoan Môn, nhiều sự kiện quan trọng cũng qua đường ngự đạo để vào trước thềm rồng cử hành nghi thức mà nghi thức thi Đình nêu dưới đây là một ví dụ. (1)

Sáng sớm đặt ngai vua giữa điện Kính Thiên, đặt hương án và bàn trước ngự tọa, đặt nơi ngồi của Chúa bên phải ngai Vua. Hai bên tả hữu sân rồng để thi quyển, bút, nghiên trên bàn. Các quan Đề điệu, Tri cống cử, Giám thí đứng hai bên bàn để quyển thi, quân lính cờ xí được sắp xếp theo đúng nghi thức. Các đại thần văn võ xếp hàng ngoài cửa Đoan Môn lần lượt tiến vào chầu. Sau những lời xướng họa của quan hữu trách, các quan chia ban đứng hầu. Các sĩ nhân được dẫn vào xếp hàng hai bên ngự đạo rồi quỳ. Lễ quan xướng tên những sĩ nhân trúng kỳ thi hội được vào Điện thí.

(1) Xem thể lệ thi Đình, ban yến, vinh quy trong Lịch triều hiến chương loại chí T.II trang 188 - 193, NXB KHXH, H.N, 1992.

CHAPTER II
DOAN MON AND THE TRAN PERIOD'S BRICK ROAD

BUI TUYET MAI - DO VAN NINH

According to the old annals, the stone board with the inscription "Doan Mon" at the Imperial citadel is from the Ly dynasty. However, "Doan Mon" with five entrance gates has been considered the Le's, based on the general form and materials. Is there the Ly or Tran Doan Mon here?

Doan Mon (Doan Gate) is a very important architecture of the Ly-Tran-Le dynasty citadel, of Ha Noi citadel, even when it is only a location in the province. For over thousand years, though a lot of the dynasties changed, with many times being destructed, Doan Mon used to be repaired and reconstructed monumentally and magnificently and always worth its significant position. Archaeology affirms that the find of Doan Mon means the central part of the capital has found.

When building Beijing citadel, the Chinese opened Ngo Mon as the main gate of the Forbidden Palace. This gate was located in the north of Thien An Mon and at the back of Doan Mon.

The Chinese old history says that Ngo Mon was built in the 18th Vinh Lac Year (1420) and reconstructed in the 4th Thuan Tri Year (1647). In the Ming - Tin dynasty, on the winter solstice day every year, the Emperor held the bestowing here. Whenever there was a victory over the war, a triumphal ceremony also took place here. Such things demonstrated that Ngo Mon and Doan Mon were very important gates to the Imperial city.

As for Dong Kinh, through the present vestiges, the 1490 Hong Duc map, and the subsequent redrawn maps, it is possible to realise that Doan Mon was the main gate of the south Imperial Citadel, the main gate of the citadel and also the venue of many important national events.

Whenever the Emperor travelled out of the Imperial City, his imperial equipage and a palanquin with flags followed him to protect him safely and they went along the royal path towards Doan Mon. Besides, many other important events also took place through this path to reach the Audience Hall to perform the ceremony as the following Court Examination for example. (1)

Early in the morning, the King's throne was placed in the central Kinh Thien Audience Hall, an incense-table was arranged in front of the Kinh's throne, and the Lord's chair was placed on the King's throne right. On both sides of the Audience Hall were tables with note-

(1) See the rules of old court examinations, party invitations, returning home after achieving academic honour in Lich trieu hien chuong loai chi, volum II, pp 188 - 193, Social sciences publishing house, Hanoi, 1992.



Con đường lát gạch hoa chanh
Di tích Đoan Môn

Brick road with lemon flower designs
Doan Mon Archaeological Site
Photographer: Ha Van Can



Chi tiết một đoạn đường gạch ở Đoan Môn
Di tích Đoan Môn

A Doan Mon's brick road
Doan Mon Archaeological Site
Photographer: Ha Van Can

Các quan trường thi đưa quyển thi, bút, mực cho sĩ nhân. Quan tuyên chế tới quỳ giữa ngự đạo tấu truyền chế. Tuyên chế xong, các quan Tuần xước dẫn sĩ nhân ra ngồi ở lều thi.

Buổi chiều quan Đề điệu truyền đưa quyển thi cho quan Độc quyển làm việc.

Cửa Đoan Môn cũng là cửa để đón người vào hành lễ xướng danh Tiến sĩ. Ngai vua và ngự tọa của Chúa sắp xếp tại điện Thị Triều. Bàn để bảng vàng ở bên tả sân rồng, có 2 lọng che hai bên. Một hồi trống nghiêm, các đại thần văn võ, phẩm phục nghiêm chỉnh đứng xếp hàng ngoài Đoan Môn. Hồi trống thứ hai, các đại thần vào đứng hai bên sân rồng. Các quan triều yết thì đứng ngoài cửa Đoan Môn. Hồi trống thứ ba, Tiến sĩ vào đứng hàng cuối bên hữu sân rồng. Rồi chuông nổi, rồi quan tuyên chế đọc chế: Hoàng thượng chế rằng: Khoa mục mở rộng, nhân tài đều tiến. Quan Hồng Lô Tự Khanh quỳ giữa ngự đạo tấu xướng danh. Xướng danh xong Tiến sĩ được vào quỳ giữa ngự đạo.

Quan Bộ Lễ đến giữa ngự đạo quỳ đọc: Niên hiệu, năm tháng ngày, bọn chúng tôi phụng sắc cho đỗ Đệ nhất giáp Tiến sĩ cập đệ mấy người họ, tên; Đệ nhị giáp Tiến sĩ xuất thân mấy người họ tên... Rồi trống nhạc đi trước, Tiến sĩ theo sau ra nhà Thái Học (Quốc Tử Giám) treo bảng vàng cho nhân dân xem.

Rồi nghi thức ban mũ, áo, đai, cũng có vua ngự. Cho mang mũ áo ra cửa Đoan Môn ban phát. Các Tiến sĩ sang phía Đông mặc rồi làm lễ tạ, cuối cùng đến Thái Miếu lễ tạ.

Nghi thức cho các Tiến sĩ vinh quy có vua ngự. Quan triều yết xếp hàng ngoài cửa Đoan Môn. Các Tiến sĩ mũ, áo, đai chỉnh tề cũng đứng đợi ngoài cửa Đoan Môn. Các quan vào chầu. Tiến sĩ vào đứng ở cuối hàng. Quan Hồng Lô Tự Khanh tâu xin cho Tiến sĩ lạy tạ để vinh quy.

Nghi thức có tiết thứ, thể chế long trọng, đãi ngộ vẻ vang, ân điển nhà vua thấm nhuần. Mọi sự đều bắt đầu từ Đoan Môn nghiêm cẩn.

Còn nhiều chế lệnh ban bố cho toàn dân đều tổ chức đều qua Đoan Môn vào tới điện Kính Thiên, điện Thị Triều. Xem thế đủ biết Đoan Môn uy nghi biết chừng nào. Đúng là cửa ngõ triều đình của thời vua chúa.

Nhận thức được tầm quan trọng của Đoan Môn, các nhà khảo cổ học chọn hố khai quật ngay chính giữa cửa Đoan Môn hiện còn để lần tìm con đường Ngự đạo xưa.

Những nhà khảo cổ đã suy luận về một con đường đi vào bề rộng nơi vua ngự, chúa hầu xưa kia, nơi mà từ đây ban ra những pháp lệnh ảnh hưởng tới sinh mệnh hàng vạn sinh linh.

Trong hố khai quật, từ độ sâu từ 0 mét tới 1,2 mét là

books, ink-slabs and writing brushes. The chief-examiners with other examiners and the invigilators stood by the tables' sides. The armymen with flags were arranged in accordance with the ceremony. The high-ranking civil and military mandarins queued outside Doan Mon gate and entered the gate in succession to attend the king's audience. After the opening speech of the authority, the mandarins were divided into groups to service. The candidates were taken to stand at both sides of the royal path and knelt down. The mandarin in charge of the ceremony procedures announced the names of the candidates passing the exams and being entitled to enter the Audience Hall.

The examiners gave candidates the notebooks, ink-slabs and writing brushes. A mandarin in charge of the Imperial Edict moved and knelt in the path centre and declared it. After that, the candidates were taken to their exams tents to do their exam papers.

In the afternoon, the chief-mandarin ordered to hand the exam papers for the markers to do his task.

Doan Mon was also where to welcome those who attended the ceremony to honor the new doctors. The King's throne and the Lord's chair were placed in the Thi Trieu palace. The table to support the roll of honour on the left of the Audience Hall, with parasols covering at the two sides. After the first drum-call, the civil and military mandarins in smart costumes stoud in a queue outside Doan Mon. After the second drum-call, they went in and stood at both sides of the Audience Hall. The other mandarins for audience were standing outside Doan Mon. After the third drum-call, the new doctors went in and stood at the end of the queue on the right side of the Hall. Then the bell rang, the mandarin in charge of Imperial Edict declared it: His Majesty passed the edict that the examinations were widely open, the talents all made progress. Then the manager of Hong Lo Tu (Institution of Royal ceremonies) knelt in the path centre and announced the names of new doctors. After that the doctors stepped forward and knelt down there.

The mandarin in charge of the ceremony proceeded, knelt down on the path and read the name of the reign's year, the dates, and announced the names of the first graded and the second-graded doctors in accordance with the Imperial Edit; ...And then, a band of drummers and musicians moved in front, with the doctors behind to come to the Thai Hoc (Doctors') house where a board of the roll of honor was put up in the public.

The ceremony of bestowing hats, robes and belts for doctors was also attended by the King. These things were handed to the doctors at Doan Mon gate. The doc-

lắng đất chứa vật chất hiện đại như nền bê tông, gạch, ngói, lẫn cả gạch, gốm cổ thời Lý, thời Trần. Đây gọi là lắng đất mặt, mọi thứ đều xáo trộn, không tính là tầng văn hóa.

Tầng văn hóa có hai lớp:

- Lớp trên tính từ độ sâu 1,2 mét tới 1,8 mét, như vậy dày khoảng 0,6 mét. Trong lớp này phân bố chủ yếu là gạch vồ (có người gọi là gạch hòm sớ) một loại gạch điển hình mang niên đại thời Lê. Lẫn trong đó có những mảnh gốm men từ thời Trần đến thời Lê. Những người khai quật định niên đại cho tầng văn hóa này thuộc thời Lê.

- Lớp dưới dày khoảng từ 0,3 mét - 0,7 mét, nghĩa là nằm ở độ sâu khoảng từ 1,8 mét đến 2,5 mét. Trong lớp này có than tro, gạch bìa, gạch lát nền, ngói ống lá đề lẫn gốm sứ thời Lý - Trần. Các nhà khảo cổ định niên đại lớp này thuộc thời Trần, một thời mà ngay nơi đây đã chịu cảnh đốt phá đứ dội bởi có nhiều dấu tích than tro.

Hố đào đã mang lại một kết quả bất ngờ. Ở độ sâu 1,2 mét xuất lộ một đường viền đá lát chân tường Đoan Môn. Những viên đá có hình dáng, kích cỡ khác nhau nhưng đều là loại đá màu trắng đục mài nhẵn đẹp, được xếp như sau: Ngoài cùng là hàng đá cỡ 75cm x 20cm, xếp giật 2 cấp, cấp dưới cao 8 cm, cấp trên cao 4 cm. Tiếp theo là một hàng đá to cỡ 75cm x 42 cm, xếp thành nền. Sau nữa là 6 hàng đá nhỏ cỡ 60cm x 20cm, xếp giật cấp cao dần vào phía chân tường theo độ chếch 45°.

Ngoài đường viền đá là một sàn lát gạch vồ. Các cỡ gạch thường là 42cm x 19cm x 10cm, xếp sát liền nhau và chạy theo hướng Bắc Nam. Vì bị phá hủy và mất mát nên chỉ phát hiện được một nền dài 6 mét, rộng 3,9 mét.

Ở độ sâu 1,90m bắt đầu xuất lộ dấu tích một con đường lát gạch "hoa chanh" thời Trần.

Hai đường biên hoa chanh hai bên dùng gạch vuông cỡ 36cm x 36cm x 6,5cm cắm thành những ô vuông gần bằng nhau. Mỗi ô vuông lại được cắm hai đường chéo góc như hình cánh hoa chanh. Những chỗ trống thì dùng ngói mỏng cắm điền kín vừa tạo thành ô hoa văn rất sinh động, vừa tạo thành một mặt đường vững chắc. Những ô vuông hình hoa chanh nối tiếp nhau thành những đường viền hoa chạy dài suốt hai biên tấm thảm.

Lòng đường rộng 1,3m được trải hoàn toàn bằng gạch bìa cỡ 36cm x 19cm x 6cm. Mặt đường dù bị phá huỷ, gạch vỡ lộn xộn trong đó có lẫn cả những mảnh gạch lát nền trang trí hoa cúc, nhưng không quá khó để hình dung ra một mặt phẳng lát gạch toàn bộ thành những hình chữ nhật khổ 36cm x 19cm.

Nghiên cứu phần móng, càng thấy độ kiên cố của con đường được xây trên 12 lớp vật liệu đất trộn gạch,

tors then brought them to the east side to express their gratitude to the King and finally proceeded to Thai Mieu to give thanks again.

The ceremony for the successful doctors returning to their native villages were attended by the King. The Court mandarins queued up outside the Doan Mon gate. The doctors with the hats, robes and belts also stood waiting there. Then the mandarins entered through the gate to attend the King's audience. The doctors followed and stood at the end. The Hong Lo Tu manager reported to the King, and asked him to let the doctors to knee and express their gratitude before returning home.

All the ceremony was conducted in order, with solemn procedures, honorable manner, and the King's benevolence was well imbued. They all took place at solemnly respectful Doan Mon Gate.

Other Kings's edicts and orders to the public also took place through Doan Mon, to Kinh Thien Audience Hall and Thi Trieu palace. These demonstrate how majestic Doan Mon was. It is really the dynastic Gate in the kings and lords' time.

Having been aware of the importance of Doan Mon, the archaeologists chose the site right in the middle of the present Doan Mon gate for excavation.

They supposed that there was a path leading to the King's throne and the lords' seats in the old time, from where all the ordinances affecting the life of thousands of people were promulgated.

At the depth of 0m - 1.2m is a layer with modern building materials such as concrete foundation, bricks, tiles, which were mixed up with ancient bricks and potsherds from the Ly - Tran period. It is called the top layer, including such mixture that can't be considered as a cultural one.

There are two cultural layers.

The upper layer is 1.2m-1.8m deep or 0.6m thick. It contains mainly large bricks, a typical Le dynasty type. Among them are the Tran-Le potsherds. The archaeologists define this layer from the Le period.

The lower layer is 1.8m-2.5m deep or 0.3m-0.7m thick. It contains ashes, bricks, flooring bricks, tube tiles with brick Buddhist leaves, and Ly-Tran ceramics. The archaeologists define this layer from the Tran period, the time when this place was burned and heavily destroyed as shown by ashes.

The excavated trench led to a surprising result. At the depth of 1.2m was a stone edge at the foot of Doan Mon wall. Those stones are various in shapes and sizes.



Đá lát chân tường Đoan Môn thời Lê
Di tích Đoan Môn

Stones from Doan Mon wall-foot, Le period
Doan Mon Archaeological Site
Photographer: Ha Van Can



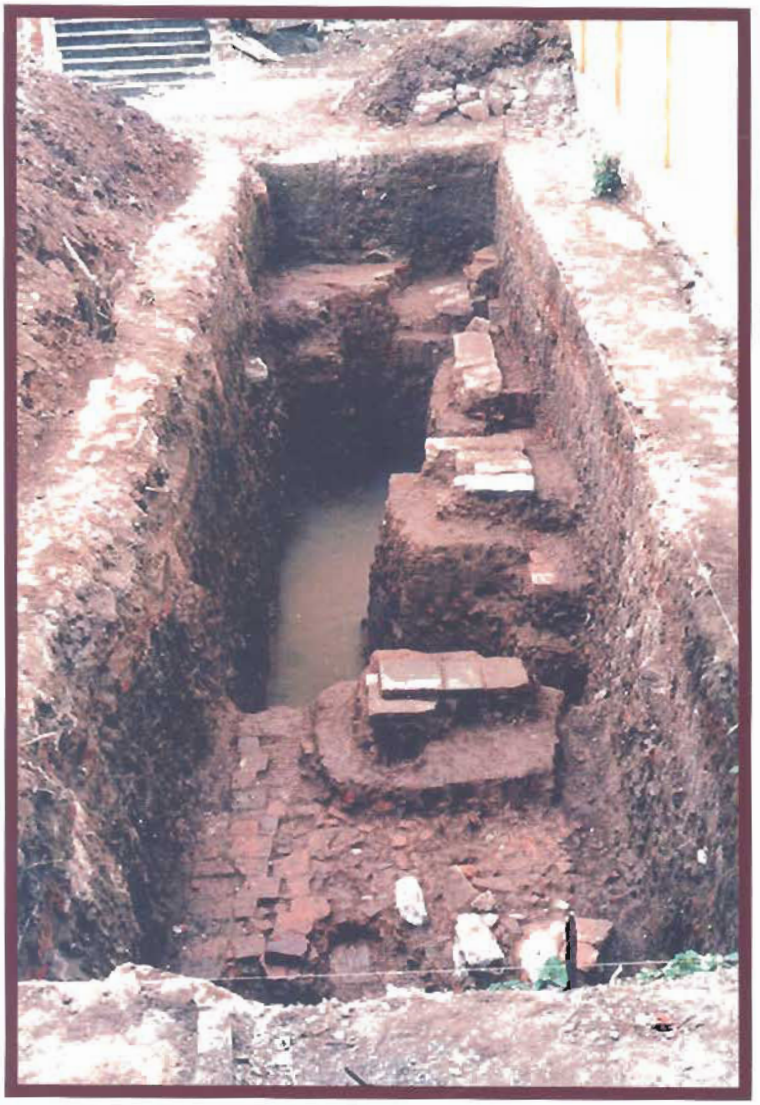
Đá lát chân tường Đoan Môn
Di tích Đoan Môn

Stones from Doan Mon wall-foot
Photographer: Ha Van Can

đất trộn sỏi, đất sét, đất lẫn mảnh bao nung đồ sứ .v.v. Trung bình mỗi lớp dày khoảng 8cm tổng chiều dày của các lớp đất làm móng này là 0,86m. Như thế đường gạch hoa chanh và gạch bia lát bên trên đã được đảm bảo có độ vững chắc rất cao.

Theo hướng Bắc Nam, các nhà khảo cổ học dự đoán con đường này có thể kéo dài hơn nữa và rất có thể đó là con đường đi từ Đoan Môn đến điện Thiên An thời Trần.

Đáng chú ý là trong số gạch lát con đường thời Trần đó có những viên gạch thời Lý được dùng lại. Như vậy, rất có thể, Đoan Môn thời Lý, thời Trần, Lê, về cơ bản, đã tọa lạc cùng một nơi. Và, vào thời Lý cũng có thể có một con đường đi từ Đoan Môn đến điện Càn Nguyên ở cùng vị trí với con đường thời Trần được phát lộ từ cuộc khai quật này.



Hố thám dò phía Đông Đoan Môn
Di tích Đoan Môn

A test - excavated pit at east Doan Mon
Doan Mon Archaeological Site
Photographer: Ha Van Can

but they are all solid white and finely polished, which are arranged as follows: the outer is a stone row, each stone is 75cm x 20cm, in two tiers: The lower tier is 8cm high and the upper is 4cm high. The next row is with large stones, each stone is 75cm x 20cm, forming a foundation. Finally are six tiers with small stones, each stone is 60cm x 20cm, the closer to the wallfoot the tier is, the higher it is, slanting 45°.

Outside the stone edge is a large brick courtyard. Each brick is 42cmx19cmx10cm, one after the other in the north-south direction. Due to destruction and losses, only 6mx3.9m part of it was found.

At the depth of 1.90m is the vestige of a tiled path in "lemon-flower" shape from the Tran period.

The two borders were set up by using square bricks in 36cmx36cmx6.5cm size arranged into nearly equal squares. Each square has two cross lines with bricks arranged like lemon flower petals. The gaps are planted with thin tiles, creating both a vivid designed square and a solid path surface. The continuous lemon-flower designed squares form lemon-flower shaped edges running along the two borders.

The road width of 1.3cm was paved entirely with 36cmx19cmx6cm bricks. Though the path surface was destroyed, with broken bricks including those for chrysanthemum decorations, it is not difficult to visualize a flat surface tiled all over in rectangular shape of 36cmx19cm.

The studies of the path foundation structure show solidity of the path built on 12 layers of soil mingled with bricks, pebbles and sagas, etc. Each layer is 8cm thick on average. The total thickness of this 12-layer foundation is 0.86m. Therefore, that the path was covered with bricks arranged in lemon-flower shape and bricks for edging consolidated it very firmly.

The archaeologists conjecture that this path might have run further in the north-south direction and it must have been the path from Doan Mon to the Thien An Palace in the Tran dynasty.

Remarkably, among the bricks on the Tran path are the Ly period ones that were re-used. Therein, it is probable that the Doan Mon from the Ly, Tran and Le periods were basically in the same location. And, there might have been a path from Doan Mon to Can Nguyen Palace in the Ly period in the same location as the Tran period's.



Gạch trang trí thời Trần
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Decorative brick, Tran period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



Dấu vết kiến trúc ở hố thăm dò phía Đông Đoan Môn
Di tích Đoan Môn

Architectural remains in a test - excavated pit at east
Doan Mon
Doan Mon Archaeological Site
Photographer: Ha Van Can



Một góc hố khai quật
Di tích Đoan Môn

A corner of an excavated trench
Doan Mon Archaeological Site
Photographer: Ha Van Can

Chi tiết một đoạn đường gạch ở Đoan Môn
Di tích Đoan Môn

Doan Mon's brick road
Doan Mon Archaeological Site
Photographer: Ha Van Can





Sân nền gạch vồ thời Lê
Di tích Đoan Môn

Large sized brick floor, Le period
Đoan Mon Archaeological Site
Photographer: Ha Van Can



Gạch Vĩnh Ninh trường thời Trần
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Bricks with Chinese characters meaning "Vinh Ninh truong", Tran period
Thang Long Imperial citadel relic
Photographer: Bui Minh Tri



Gạch "Hùng hổ quân"
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Brick printed with Chinese characters meaning
"Hung ho quan" (Vigorous and Elegant Army)
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



Gạch " Vũ Kỵ quân"
và "Tráng Phong quân" thời Lê Sơ
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Bricks with the inscriptions "vu ky quan"
and "Trang phong quan",
of the early Le period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



Mảnh ngói in chữ "Hoàng Môn thự dận giám tạo" tìm thấy ở khu D - Khu di tích Hoàng thành Thăng Long. Dòng chữ này cho biết ở đây xưa có Hoàng Môn thự là cơ quan thân cận, trực tiếp giúp việc cho các Vua nhà Trần.

A brick fragment with Chinese characters meaning "Hoang Mon thu dan giam tao" from D-section-Thang Long Imperial Citadel Site. It demonstrades that Hoang Mon palace a close royal office directly servicing Tran Kings.



Gạch lát thời Trần
Di tích Hoàng thành Thăng Long

A flooring brick, Tran period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri





CHƯƠNG III
CHAPTER III

TRƯỜNG LẠC CUNG CỦA THÁI HOÀNG THÁI HẬU

QUEEN GRANDMOTHER'S TRUONG LAC PALACE









Gạch "Đệ Nhị Hỏa" thời Lê Sơ
Di tích Hoàng thành Thăng Long

A brick with Chinese characters meaning
"De Nhi Hoa", Early Le period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Nguyen Huu Thiet

CHƯƠNG III
TRƯỜNG LẠC CUNG CỦA THÁI HOÀNG THÁI HẬU

ĐỖ VĂN NINH

Trong Cấm thành của Đông Kinh (tức là trong khu di tích Hoàng thành Thăng Long tại 18 Hoàng Diệu) có một cung điện rất lớn gọi là cung Trường Lạc.

Trường Lạc là cung của vợ vua Lê Thánh Tông, một vị vua văn võ kiêm toàn, tài danh vào bậc nhất trong các vua thời Lê. Vua sinh ngày 20 tháng 7 năm Nhâm Tuất (1442), được tôn lên ngôi Vua vào ngày 8 tháng 6 năm Canh Thìn (1460), ở ngôi 37 năm, mất ngày 30 tháng 1 năm Đinh Tỵ (1497) thọ 55 tuổi.

Ngay năm Quang Thuận thứ nhất (1460) đời Lê Thánh Tông, tức năm đầu làm vua, người con gái thứ hai của quan Thái uý Trinh quốc công Nguyễn Đức Trung, người làng Gia Miêu ngoại trang, huyện Tống Sơn, Thanh Hóa là Nguyễn Thị Hằng được tuyển vào hầu trong cung.

Nguyễn Thị Hằng vào cung không phải vì tuyệt thế giai nhân mà chính vì là giòng dõi công thần. Nguyễn Đức Trung, bố bà, không những là khai quốc công thần theo Lê Lợi từ ngày tụ nghĩa mà còn rất được tin cậy vì sự kiện tháng 6, đã xướng nghĩa giết nghịch

CHAPTER III
QUEEN GRANDMOTHER'S TRUONG LAC PALACE

DO VAN NINH

In the Forbidden City of Dong Kinh (i.e Thang Long Imperial Citadel at 18 Hoang Dieu, Hanoi), there was a very large palace called Truong Lac.

Truong Lac was the palace of the wife of King Le Thanh Tong, the most excellent civil and military King among Le Dynasty kings. He was born on July 20th, Nham Tuat Year (1442) and ascended the throne on June 8th Canh Thin Year (1460). He was on the throne for 37 years and died on January 30th Dinh Ty Year (1497) at the age of 55.

In the 1st Quang Thuan Year of King Le Thanh Tong's reign (1460), the first year of his throne, the 2nd daughter of the Commander-in-Chief Trinh Quoc Cong Nguyen Duc Trung, from Gia Mieu village, Tong Son district, Thanh Hoa province, namely Nguyen Thi Hang, was selected as a concubine in the Royal palace

Nguyen Thi Hang was selected not because of her charming beauty, but she was the descent of the grand duke linage. Her father, Nguyen Duc Trung, was not only the national founder, following Le Loi since he called for uprising, but also very trusted in



Gạch ốp tường trang trí nổi hình rồng thời Lê Sơ
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Wall tiles with raised dragon figure, early Le period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri

thần Đốn, Ban tôn vua lên ngôi Hoàng đế.

Nguyễn Đức Trung về sau được vinh phong Thái uý Trinh Quốc Công. Khi chết được thờ làm Thành hoàng làng ở Nga Sơn, Thanh Hoá và được phong là Thượng đẳng phúc thần.

Nguyễn Thị Hằng vào cung được phong làm Sung Nghi, ở cung Vĩnh Ninh. Sung Nghi là tên chức quan của mệnh phụ vợ vua, là một trong 3 chức gọi là Tam Sung có Sung Nghi, Sung Dung và Sung Viên.

Ngày 1 tháng 8 năm Quang Thuận thứ 2 (1461) bà sinh Hoàng thái tử Chanh, sau này nối ngôi vua là Lê Hiến Tông.

Năm Hồng Đức thứ 1 (1470) bà được lập làm Quý Phi. Thời Hồng Đức có chế độ lập tam phi là Quý Phi, Minh Phi, Kính Phi. Các bà Phi này được phong trật chánh nhất phẩm, được cấp 6 nhiêu phu.

Tháng 2 năm Đinh Tỵ (1697) vua Lê Thánh Tông băng hà, vua Lê Hiến Tông nối ngôi, bà được phong làm Hoàng Thái hậu, ở cung Trường Lạc. Người ta cũng gọi bà là Trường Lạc Hoàng Thái hậu.

Ngày 6 tháng 6 năm Giáp Tý (1504) Lê Túc Tông lên ngôi, đổi niên hiệu nước là Thái Trinh, tôn tổ mẫu Trường Lạc Hoàng Thái hậu làm Thái Hoàng Thái hậu, vẫn ở cung Trường Lạc.

Ngày 8 tháng 12 cùng năm Lê Túc Tông băng hà. Con thứ của Lê Hiến Tông lên ngôi, đổi niên hiệu là Đoan Khánh, xưng là Lê Uy Mục.

Khi chọn người nối ngôi Túc Tông, Thái Hoàng Thái hậu Trường Lạc cho rằng Uy Mục là con tỳ thiếp không thể nối đại thống được, nhưng bọn nội thần vẫn mưu lập, cho dù Thái Hoàng Thái hậu có ý không bằng lòng. Chính vì vậy, khi lên ngôi Uy Mục oán hận, sai hầu cận tâm phúc ngầm giết bà ngày 22 tháng 5 năm Ất Sửu (1505). Thái Hoàng Thái hậu đột ngột băng hà ở chính tẩm cung Trường Lạc, thọ 65 tuổi. Tuy sát hại tổ mẫu nhưng ngoài mặt vẫn hết sức tỏ lòng cung kính, Vua Uy Mục nghỉ thiết triều 7 ngày. Bốn tháng sau đó truy tôn thụy hiệu là Huy Gia Tĩnh Mục ôn Cung Nhu Thuận Thái Hoàng Thái hậu. Rồi lại dựng điện Chân Nguyên và làm đường Bảo Thụy ở hương Phù Chẩn, huyện Đông Ngàn; làm đường Tuyên Dự ở hương Hoa Lăng, huyện Thủy



Đồ gốm sứ hoa lam thời Lê Sơ
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Blue-white ceramics, the early Le period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri

the June event for killing the rebellious subject Don and honored the King as Emperor.

Later on, Nguyen Duc Trung was conferred the title Commader-in-Chief Trinh Quoc Cong. After his death, he was worshipped as a tutelary god in Nga Son, Thanh Hoa and conferred the title of Thuong Dang Phuc Than (First-Class Good Genius).

Nguyen Thi Hang was conferred the Sung Nghi title and resided at Vinh Ninh Palace. Sung Nghi was the name of a mandarin post of the king's wives, which was one of the three titles called Three Sung (Sung Nghi, Sung Dung and Sung Vien).

On August 1st of the 2nd Quang Thuan Year (1461), she gave birth to a son, called Chanh, who later succeeded the king's throne and named Le Hien Tong.

In the 1st Hong Duc Year (1470), Nguyen Thi Hang was bestowed Quy Phi (the king's second-rank wife). In the Hong Duc period there was a regime of bestowing three King's second-rank wives, namely Quy Phi, Minh Phi and Kinh Phi. These "Phi" ladies were conferred the First-Class wives after the queen and each was granted six slaves.

In February Dinh Ty year (1697), King Le Thanh Tong passed away, King Le Hien Tong succeeded the throne, Nguyen Thi Hang was conferred the title Queen Mother and lived in Truong Lac Palace. Therefore, she was also known as Queen Mother Truong Lac.

On June 6th Giap Ty Year of (1504), Le Tuc Tong succeeded the throne, changed the reign's year into Thai Trinh and elevated Queen Mother to Queen Grandmother. She still lived in Truong Lac Palace.

On December 8th of the same year, King Le Tuc Tong passed away. The younger son of King Le Hien Tong succeeded the throne, and called himself Le Uy Muc.

When considering a successor of Tung Tong throne, the Queen Grandmother Truong Lac claimed that Uy Muc was the son of a concubine so that he couldn't succeed the throne, but the royal court didn't agreed and drew a scheme. That' why, Uy Muc felt full of rancour when he was on the throne so that he ordered a confidential courtier to secretly kill the Queen Grandmother. On May 22nd of At Suu Year (1505), the Queen Grandmother suddenly died at the age of 65 in Truong Lac Palace. Though having murdered the grandmother. King Uy Muc superficially showed his extreme respect to her and



Bát vẽ phượng thời Lê Sơ, đồ ngự dụng
Di tích Hoàng thành Thăng Long

A bowl painted with phoenix motif, royal article, Ealy Le period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



Đĩa vẽ rồng thời Lê Sơ, đồ ngự dụng
Di tích Hoàng thành Thăng Long

A plate painted with dragon motif.
Royal articles
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Nguyen Huu Thiet



Bát "Trường Lạc"
Di tích Hoàng thành Thăng Long

A bowl with Chinese character meaning "Truong Lac"
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri

Đường; lại làm điện Quang Mỹ ở hương Lê Viên, huyện Quảng Đức để thờ tiên tổ của Thái Hoàng Thái hậu.

Như vậy, cung Trường Lạc là cung lớn nhất, to nhất đẹp nhất trong nội cung thời Lê, là nơi ở của bà Thái hoàng Thái hậu, vợ vua Lê Thánh Tông, là người quản lý tối cao, uy quyền lớn nhất của nội cung nhà Lê.

Trong khu vực đang khai quật phía tây Hoàng thành Đông Kinh, các nhà khảo cổ đã tìm thấy những bát, đĩa sứ có chữ " Trường Lạc", " Trường Lạc khố" và " Trường Lạc cung".

Di vật tráng men trắng ngà, không vẽ hoa văn, trong lòng viết 2 chữ Hán "Trường Lạc" màu men xanh đen. Chữ viết vào xương gốm rồi tráng phủ men trắng vì vậy những chữ viết không bao giờ mờ. Khi mới phát hiện, người khai quật đã có nhiều suy nghĩ giải thích khác nhau. Có ý kiến cho rằng đây là lời chúc tụng chủ nhân "vui vẻ dài lâu", nhưng đây chưa phải là cách giải thích đúng, chưa đủ sức thuyết phục.

Khi phát hiện chiếc bát dưới đáy có viết 3 chữ "Trường Lạc khố", vấn đề lại sáng tỏ thêm một bước, "Trường Lạc khố " là kho Trường Lạc. Rõ ràng là có một kho đựng đồ dùng, dụng cụ mang tên "Trường Lạc".

Rồi một đi vật đồ sứ nữa có 3 chữ " Trường Lạc cung" tiếp tục xuất hiện cho phép ta nghĩ rằng trong rất nhiều cung điện ở nội cung có một cung mang tên Trường Lạc. Cung này rất lớn là nơi ở của một bà hoàng cũng lớn và có uy quyền bậc nhất nội cung. Cung này có chế độ hầu hạ cung phụng cả về người lẫn vật chất, đặc biệt hơn cả các cung khác trong Cấm thành.

stopped giving audience for 7 days. Four months later, he proclaimed Huy Gia Muc on Cung Nhu Thuan Queenmother. And then Chan Nguyen palace and Bao Thuy Road were built at Phu Chan huong (Commune), Dong Ngan district; Tuyen Du was built at Hoa Lang huong, Thuy Duong district; Quang My was rebuilt at Le Vien huong, Quang Duc district to worship the ancestors of the Queenmother.

Therefore, Truong Lac was the largest and most beautiful of all the Le dynasty palaces, where the Queen Grandmother, King Le Thanh Tong's wife, the most powerful manager of the Le dynasty's inner palace complex, lived.

In the excavated site in the western Imperial Citadel Dong Kinh, the archaeologists found ceramic dishes and bowls with the Chinese inscriptions "Truong Lac", "Truong Lac kho", and "Truong Lac cung".

These objects were ivory white glazed, with no designs. On their bottoms were two Chinese characters meaning "Truong Lac" in dark blue glaze. These characters had been written on the ceramic matrix, then covered with white glaze so that they were never dimmed or faded. When they were first discovered, the excavators had various opinions and explanations. Some supposed this was the wish of "long-term joys " to its owner, but this explanation is not correct and not convincing enough.

When a bowl with three characters "Truong Lac Kho" was found, the issue was further clarified. "Truong Lac Kho" means Truong Lac warehouse. Obviously, there was a warehouse for keeping utensils and tools with the name "Truong Lac".



Tước men ngọc & men trắng thời Lê Sơ
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Stem-cups, celadon and white glaze, Early-Le period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



Mảnh trang trí bằng kim loại màu vàng
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Decorative items made of golden metal
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



Mảnh trang trí bằng kim loại màu vàng
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Decorative items made of golden metal
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



Gạch trang trí thời Hậu Lê
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Decorative bricks, Late Le period
Thang Long Imperial citadel relic
Photographer: Nguyen Huu Thiet

Chỉ riêng đồ sứ thôi cũng đã chứng minh được rằng: Cung Trường Lạc chính là cung được hưởng chế độ phục vụ đặc biệt đó. Đồ sứ này được đặt làm tại các lò gốm lớn, theo mẫu riêng, tránh mất mát, lầm lẫn.

Rất phù hợp với các chứng cứ khảo cổ học, tư liệu thư tịch lại đã cho hay " Trường Lạc" là tên đặt cho một cung cấm, được xây dựng cho Hoàng hậu, vợ vua Lê Thánh Tông. Khi vua Lê Hiến Tông nối ngôi, bà được tôn phong Hoàng Thái hậu, chuyển sang ở cung Trường Lạc và ở đây cho tới khi chết. Và cũng do ở cung này mà bà được gọi là Trường Lạc Hoàng Thái hậu, sau lại được gọi là Trường Lạc Thái Hoàng Thái hậu.

The appearance of one more porcelain with the name "Truong Lac Cung" further confirms that there was a palace namely "Truong Lac" among the royal palaces. It was very large and also a residential place for a great queen with the most powerful authority in the inner palace complex. There was a service system of both human attendance and material supply, the most special of all other palaces in the Forbidden City. With porcelain alone were sufficient to prove that Truong Lac was the place entitled to special services. These objects had been ordered from big pottery-kilns, with private models to avoid missing and being confused.

Much in accordance with archaeological evidence, the old annals also reveal that "Truong Lac" is the name for a forbidden palace, which was built for the Queen - King Le Thanh Tong's wife. When King Le Hien Tong succeeded the throne, she was conferred the Queen Mother title, and moved to live in Truong Lac Palace until she died. And it was this palace that she was called Truong Lac Queen Mother, and then Truong Lac Queen Grandmother.



Gạch trang trí thời Lê Sơ
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Decorative brick, Early-Le period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



Gạch trang trí thời Lê Sơ
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Decorative brick, Early-Le period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



Gạch trang trí thời Lê Sơ
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Decorative brick, Early-Le period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



Những mảnh đáy bát, đĩa ghi chữ "Trường Lạc khố" (kho Trường Lạc)
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Bowl and dish bottom fragments with Chinese characters meaning "Truong Lac warehouse"
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



Tiền đồng cổ thời L
Di tích Hoàng thành Thăng L

Ancient bronze coins, the early Le pe
Thang Long Imperial citadel
Photographer: Bui Min



Đồ gốm thời Lê Sơ ở ven sông cổ nằm giữa khu A và B
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Early Le ceramics along an ancient river bank between Sections A and B
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



CHƯƠNG IV
CHAPTER IV

NÉT ĐẸP CỦA ĐỒ GỐM SỨ TRONG HOÀNG CUNG THĂNG LONG

THE BEAUTY OF CERAMICS FROM THANG LONG IMPERIAL PALACES







CHƯƠNG IV
NÉT ĐẸP CỦA ĐỒ GỐM SỨ TRONG HOÀNG CUNG THĂNG LONG

BÙI MINH TRÍ

Cùng những phát hiện quan trọng về các dấu tích kiến trúc tại khu di tích Hoàng thành Thăng Long - 18 Hoàng Diệu, một số lượng vô cùng lớn đồ gốm sứ là những vật dụng dùng trong Hoàng cung Thăng Long qua nhiều thời kỳ cũng được tìm thấy. Những sưu tập đồ gốm sứ này vô cùng phong phú, đa dạng, bao gồm đồ gốm Việt Nam, Trung Quốc, Nhật Bản, Tây Á. Trong đó, sưu tập đồ gốm sứ Việt Nam thời Lý (thế kỷ 11-12), Trần (thế kỷ 13 - 14), Lê (thế kỷ 15 -18) thực sự đem lại sự xúc động lớn cho giới khoa học và những người yêu cổ vật.

Gốm thời Lý:

Phát hiện đầu tiên, quan trọng là những đồ gốm sứ men trắng và men ngọc thời Lý. Vẻ đẹp quyến rũ của loại gốm này không chỉ bởi hình dáng, màu men mà là sự tinh mỹ đến ngạc nhiên của các đồ án trang trí. Trước thời điểm của cuộc khai quật này, nhiều học giả trong và ngoài nước không tin rằng thời Lý đã có thể sản xuất được những loại gốm men trắng và men ngọc đẹp và tinh xảo như đồ sứ thời Tống (Trung Quốc).

Nhưng những chứng cứ mới đầy sức thuyết phục tại di tích Hoàng thành Thăng Long đã xua tan đi những hoài nghi ấy. Hàng loạt loại hình đồ gốm sứ trắng và men ngọc cao cấp của thời Lý đích thực hiển lộ ngay trước mắt chúng ta với những vẻ đẹp sang quí, làm không ít nhà nghiên cứu ngỡ ngàng và cảm phục về tài nghệ của người xưa trong công nghệ chế tác gốm.

Gốm men trắng Lý có độ trắng mịn và óng mượt như gốm Tống và phần nhiều về chất lượng đã đạt tới trình độ sứ như gốm Tống. Nhiều tiêu bản cho thấy thời Lý cũng sản xuất loại gốm men "*ánh thanh*" (trắng xanh ánh trăng - *qingbai*) và có hoa văn như gốm Nam Tống lò Cảnh Đức Trấn. Sự khác nhau giữa gốm trắng Tống và gốm trắng Lý chủ yếu được nhìn nhận qua sắc độ đậm nhạt của màu men hay xương gốm và kỹ thuật tạo dáng. Đây cũng là đặc điểm khó phân biệt giữa gốm trắng Lý với gốm trắng Tống. Nhưng nếu có được cái nhìn hệ thống từ những đồ gốm trắng Lý đích thực, thuần

CHAPTER IV
THE BEAUTY OF CERAMICS FROM THANG LONG IMPERIAL PALACES

BUI MINH TRI

Apart from the great discoveries of architectural remains, a large number of ceramics have been found at Thang Long Imperial citadel site - 18 Hoang Dieu, Ha Noi. These abundant and diversified collections are from Vietnam, China, Japan and West Asia. The Vietnamese ceramics from the Ly dynasty (11th - 12th century), Tran dynasty (13th - 14th century) and Le dynasty (15th - 18th century) actually much impress the circle of scientists and antique lovers.

Ly ceramics:

The first significant discovery includes white glazed and celadon ceramics from the Ly period. Their charming beauty lies not only in their form and glaze coat but also in the puzzling sophistication of decorative motifs. Prior to this excavation, a lot of the scholars at home and abroad hadn't been convinced that the Ly dynasty could possibly produce such beautiful, ingenious ceramics as the Sung counterparts.

However, the fully-convincing evidences at Thang Long Imperial site have swept across those doubts. A range of white glazed and high-quality celadon ceramics have been unearthed and revealed their



Một số loại đĩa đèn thời Trần và thời Lê
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Several types of lamp-plates, Tran and Le period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



Ấm có 5 quai, gốm Đường Xá thế kỷ IX - X
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Ewer with 5 handles, Duong Xa ceramics, 9th - 10th century
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



Âu men xanh ngọc thời Lê Sơ
Di tích Hoàng thành Thăng Long

A tureen, celadon glaze, Early Le period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri

Việt qua đồ án trang trí hình rồng và hoa lá mà phong cách của nó giống hệt như những hình chạm khắc trên đá trong kiến trúc chùa, tháp thời Lý (tháp Chương Sơn, chùa Phật Tích), chắc chắn ta sẽ cảm nhận được đầy đủ và rõ ràng hơn về gốm men trắng Lý. Mảnh bệ tháp sứ trắng trang trí hình rồng (Hố B18) và mảnh bệ tháp sứ trang trí hình tiên nữ (*Apsara*) (Hố B16) là những ví dụ điển hình, minh chứng sinh động về điều đó và cho thấy trình độ phát triển rất cao của công nghệ sản xuất đồ sứ trắng thời Lý. Bằng chứng thuyết phục khác là trong số đồ sứ trắng Lý tìm được trong Hoàng thành có những loại bát, đĩa, nắp hộp, đài sen...bị méo hoặc cháy do quá lửa cho thấy nó được sản xuất tại chỗ. Suy đoán này được khẳng định rõ khi tại các hố ở Khu D đã phát hiện được hàng nghìn mảnh bao nung gốm cùng nhiều loại con kê, dụng cụ thử men, đặc biệt là những đồ gốm lớn bị sống men, như chiếc đĩa có đường kính miệng 38cm ở hố D5, cho thấy khả năng có những lò sản xuất gốm thời Lý ở đâu đó quanh khu vực này.

Bằng chứng quan trọng về gốm men ngọc Lý là nhóm bát, đĩa trang trí văn in hoa cúc dây như kiểu gốm Tống và nhóm bát, đĩa trang trí văn khắc chìm cánh sen kép như kiểu gốm Việt Châu. Những đồ án trang trí này đã được tìm thấy trong các hố khai quật ở Khu D và Khu A. Đặc biệt, ở Khu A, trong hố A18 đã tìm thấy một mảnh đĩa men ngọc có trang trí văn khắc chìm hình cá chép đang bơi trong sóng nước, một đề tài trang trí rất phổ biến trong gốm sứ thời Lý.

opulent beauty, puzzling many researchers and winning their adoration for the ancient inhabitants' expertise in pottery making.

The Ly ceramics are as finely white and shinning-polishing as the Sung's and the quality is almost the same. A lot of samples show that the type of "Qingbai" glazed ceramics were also made in the Ly period, with decorative designs like the South Song's from Jingdezhen. The difference between the Ly white ceramics and the Sung ones is mainly recognized through the shade of glaze or the matrix and shaping techniques. These are also the confusing features to distinguish. However, if there is systematic observation on authentic Ly ceramics that are purely Vietnamese through dragon and foliage designs whose style is the same as those carved figures decorated on stone blocks in the architectural structure of the Ly period pagodas and towers (Chuong Son tower and Phat Tich pagoda), we certainly have obvious and sufficient feelings of the white-glazed Ly ceramics. The white glazed potsherds from a tower base with dragon motifs (Excavated trench B18) and the fairy image Apsaras (Excavated trench B16) are typical examples and vivid evidence, showing very high standard of development in manufacturing white glazed ceramics during the Ly dynasty. Another convincing evidence is that among the white glazed ceramics found from Thang Long Imperial citadel site, there are deformed or over-fired bowls, dishes, box-covers, lotus-shaped dishes ..., proving the on-site manufacture. This deduction is further confirmed by the finds of thousands of pottery saggas with various types of wedges and tools for testing glaze, especially large-sized ceramics with underfired glaze such as a large dish with 38 cm mouth diameter from the excavated Trench D5, showing the probability of ceramics kilns existed somewhere in this area.



Nắp hộp men xanh lục, thời Lý
Di tích Hoàng thành Thăng Long

A box-cover, vert glaze, Ly period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri

đĩa khắc chìm hoa sen mang phong cách Việt đặc trưng. Đây là loại gốm có chất lượng cao, men phổ biến có màu xanh ngọc sắc đậm, xương gốm trắng, mịn và có nhiều điểm khác biệt so với gốm thời Trần về kỹ thuật tạo chân đế. Bằng chứng sản xuất tại chỗ của loại gốm này cũng được khẳng định rõ qua những đồ gốm phế thải, đặc biệt là qua những mảnh khuôn in hoa cúc dây phát hiện được ở hố D6. Hoa văn trên khuôn in này có phong cách như hoa văn trên đĩa men ngọc tìm thấy trong lòng giếng thời Lý ở hố A10 và cả hai đều phản ánh sự ảnh hưởng khá đậm phong cách trang trí hoa cúc dây của gốm Tống. Theo nhiều tư liệu thì hoa cúc dây kiểu này là loại hoa văn kinh điển của gốm Tống Trung Quốc, có niên đại từ 1090 đến 1096. Dựa vào bằng chứng tin cậy này ta có thể nhận diện chân xác về gốm men ngọc Lý.

The important evidence of the Ly celadon ceramics is the groups of bowls and dishes with chrysanthemum scrolls designs as the Song's style, and the group of bowls and dishes with carved lotus motifs in the typical Vietnamese style. These are high quality ceramics, with popular strong celadon glaze, fine white matrix and some different features in the technique of making the foot-ring as compared to the Tran ceramics. The evidence of the on-site manufacture is also clearly confirmed through the wasted ceramics, especially through mould fragments for printing chrysanthemum scrolls from the excavated Trench D6. The designs on these fragments are similar to those on a celadon dish found from a Ly period water-well in Trench A10 and they both reflect strong effects of chrysanthemum scroll decorative style of



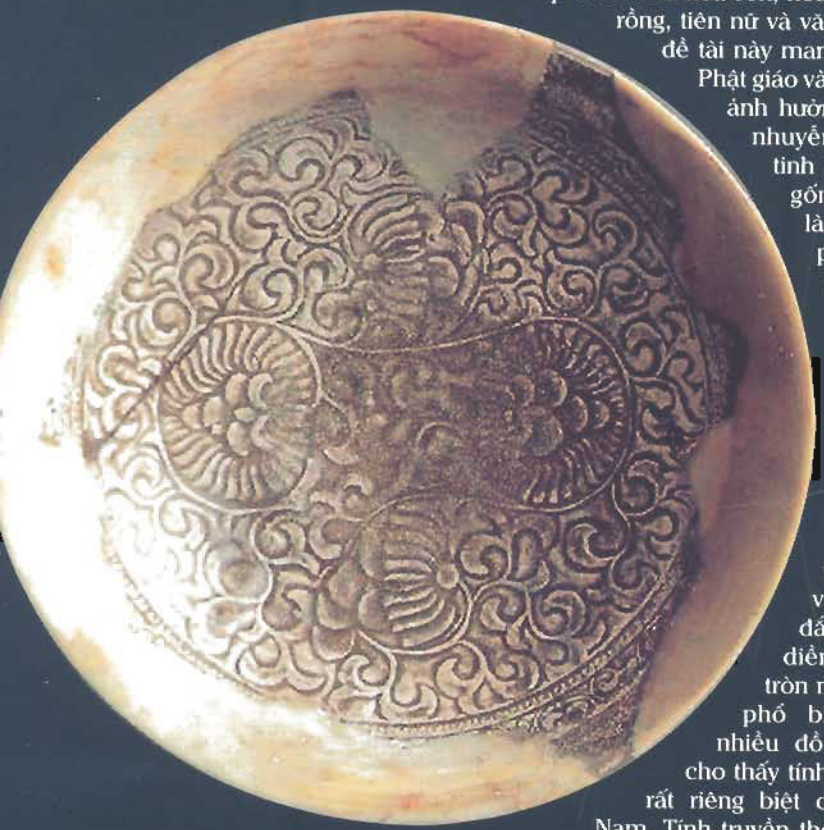
Chậu hoa nâu thời Lý
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Basin, brown inlaid glaze, Ly period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri

Phát hiện có ý nghĩa lớn về gốm thời Lý trong Hoàng thành Thăng Long là nhóm đồ gốm men xanh lục (*vert glazed*). Đây là dòng gốm có màu men quyến rũ, hoa văn trang trí đẹp với các đề tài hoa lá, trong đó có những đồ tinh xảo trang trí hình rồng. Chiếc nắp hộp tìm thấy ở hố A9 là một trong những tiêu bản đặc sắc, cho thấy sự phát triển cao của gốm men xanh lục Lý. Nắp có đường kính 18,5cm, ở giữa trang trí nổi hình một con rồng uốn 18 khúc nằm trong vòng tròn, xung quanh là dải văn mây hình khánh hay văn như ý, diềm ngoài cùng là dải văn chấm tròn nhỏ như kiểu nhũ đinh. Do được tạo nổi và đan xen là các lỗ tròn trổ thủng, nên men dồn đọng không đều và tạo nên những mảng màu đậm nhạt khác nhau trông rất sinh động. Sự tinh mỹ và phong cách thể hiện hình rồng trên nắp hộp này giống như hình rồng chạm trên đố đá tròn trang trí trên tháp Chương Sơn (Hà Nam) có niên đại Lý (1017).

Sung ceramics. According to the data, chrysanthemum scrolls of this style are classic motifs of Sung ceramics dating from 1090 to 1096. Based on this reliable evidence, it is possible to identify the Ly period celadon ceramics accurately.

The significant Ly ceramics found in Thang Long Imperial citadel site is the vert glazed groups. This ceramic line has a fascinating colour of glaze, with beautiful foliage motifs, including sophisticated objects with dragon images. A box-cover from Trench A9 is one of the distinguished samples, showing high standard development of the Ly period vert glazed ceramics. It is 18.5cm in diameter, with a raised dragon winding in 18 body-sections in the central circle with a band of gong-shaped clouds around. The outer rim is decorated with a band of small dots in stalactiform. The raised motifs scattered with perforated holes resulted in uneven glaze concentration and patches of various shades that look very spectacular. The sophistication and the style of expressing the dragon image on this box-cover is similar to the one carved on the stone blocks decorated on Chuong Son tower (Ha Nam) from the Ly period (1017).



Đĩa men ngọc thời Lý
Di tích Hoàng thành Thăng Long

A dish, celadon, Ly period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri

Gốm thời Lý trong Hoàng cung thường thanh thoát, trang nhã trong hình khối nhưng lại rất cầu kỳ, tinh mỹ trong từng đường nét hoa văn trang trí. Đồ án trang trí phổ biến là hoa sen, hoa cúc hay hình rồng, tiên nữ và vân như ý... Các đề tài này mang đậm yếu tố Phật giáo và một số bộc lộ ảnh hưởng khá nhuần nhuyễn đến mức tinh tế nghệ thuật gốm thời Tống làm cho sự phân biệt nhiều khi rất khó khăn. Nhưng bên cạnh đó, nhiều kiểu dáng và mẫu hình hoa văn trang trí, đặc biệt là cách trang trí diềm văn cánh sen đắp nổi hay diềm văn vòng tròn nhỏ mà ta gặp phổ biến trên rất nhiều đồ gốm Lý, lại cho thấy tính truyền thống rất riêng biệt của gốm Việt Nam. Tính truyền thống riêng biệt ấy được kết tinh và thể hiện rõ qua *đồ gốm hoa nâu* vốn từng được coi là sản phẩm độc đáo và đặc sắc nhất của gốm Việt Nam. Có ý kiến cho rằng những sản phẩm gốm này được sản xuất nhằm phục vụ cho tầng lớp trên của xã hội đương thời, do vậy, nó thường có kiểu dáng đẹp, hoa văn trang trí cầu kỳ và mang tính nghệ thuật cao. Gốm hoa nâu trong Hoàng thành tìm thấy khá nhiều. Ngoài các loại vò, chậu, thạp trang trí hoa sen, dây lá, đặc biệt ở đây đã tìm được nhiều loại thạp đặc sắc, có kích thước to lớn, quanh thân trang trí hình rồng tinh tế và đẹp như nắp hộp men xanh lục nói trên. Bên cạnh đó còn có nhiều loại nắp hộp hay bát, đĩa trang trí rồng, hoa sen dây theo lối "nền tô men nâu, hoa văn men trắng" với đường nét chạm - khắc uốn lượn mềm mại, tinh xảo bộc lộ vẻ đẹp sang trọng, quí phái. Đây có thể là những *đồ ngự dụng* trong Hoàng cung. Khái niệm *đồ ngự dụng* ở đây được hiểu là những đồ dùng dành riêng cho Vua.

The Ly ceramics in the Imperial palaces used to be delicate and elegant in cubic shape but very sophisticated and highly aesthetic in every detail of decorative motifs. The common decorative themes are lotus, chrysanthemum or dragon, fairies and gong-shaped motifs etc. They bear deep Buddhist elements and some of them revealed such fairly skillful effects of Sung ceramic art that it is usually difficult to distinguish. Apart from them, however, a lot of shapes and designs edging in shape of raised lotus or small circles, that are popular in Ly ceramics, represent particularly typical tradition of Vietnamese ceramics. This tradition was crystallized and clearly expressed through the inlaid brown glaze ceramics, which are normally considered as the most typical and the most special in Vietnamese ceramics. There are some opinions that these products are aimed at serving the contemporary upper social class, so that they have beautiful forms, sophisticated decorative designs and high-level art characteristics. Inlaid brown designs of the ceramics have been found in fairly large quantity at the Thang Long Imperial citadel site. Apart from the jars, basins, vessels decorated with lotus and foliage scrolls, there are special finds of original, large-size jars decorated with sophisticated and pretty dragon motifs round the body there. In addition, there are various kinds of box-covers or bowls and dishes with dragon and lotus scroll designs in the way of "background painted with brown glaze, designs in white glaze" with meanderingly-carved lines, dedicate and sophisticated, expressing luxurious and noble beauty. They might have been ceramics for the royal use. The perception of the royal use should be understood as the King use only.

This invaluable discovery will be very helpful for the study of Ly ceramics, especially those produced from Thang Long kilns for the royal use. This is very important because the Ly ceramics and provenance of the kiln sites are still the great questions for the scientists at home and abroad. Also from this discovery, we now know that beside inlaid brown ceramics, other high-quality ceramics were also manufactured



Chậu men trắng thời Lý
Di tích Hoàng thành Thăng Long

A basin, white glaze, Ly period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



Mảnh tháp sứ trắng thời Lý trang trí hình rồng
Di tích Hoàng thành Thăng Long

A tower potsherd with dragon motif, white glaze, Ly period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri

Phát hiện giá trị này sẽ rất hữu ích cho việc nghiên cứu về gốm thời Lý, đặc biệt là những đồ gốm thời Lý dùng trong Hoàng cung do chính lò Thăng Long sản xuất. Điều này rất quan trọng bởi từ trước đến nay vấn đề gốm thời Lý và nguồn gốc lò sản xuất vẫn là những câu hỏi lớn đối với các nhà khoa học trong và ngoài nước. Cũng từ phát hiện mới này, hiện nay chúng ta đã có thể biết rằng ngoài đồ gốm hoa nâu, thời Lý còn sản xuất nhiều loại gốm cao cấp khác như gốm men trắng, gốm men xanh lục, gốm men xanh ngọc, đặc biệt là loại gốm men vàng. Gốm men vàng là phát hiện rất mới mẻ và dường như loại gốm này mới chỉ được tìm thấy trong khu vực Hoàng thành Thăng Long. Nhiều nhà khoa học nghĩ rằng gốm men vàng chỉ có ở thời Lê, sau là thời Nguyễn. Loại men đó thường thấy trên các vật liệu kiến trúc như ngói hoàng lưu ly (ngói men màu vàng) lợp trên mái các cung điện dành cho nhà Vua như điện Thái Hoà (Huế). Nhưng cuộc khai quật này đã tìm thấy loại gốm men vàng là đồ gia dụng được tạo dáng rất đẹp, hoa văn trang trí cực kỳ tinh xảo và nhiều khả năng đây cũng là *đồ ngự dụng*.

Gốm thời Trần:

Bên cạnh đồ gốm sứ Lý, một số lượng phong phú đồ gốm sứ thời Trần cũng được tìm thấy, bao gồm gốm men trắng, men ngọc, men xanh lục, men nâu, hoa nâu và hoa lam.

Do phát triển kế thừa trực tiếp từ gốm thời Lý, nên các loại gốm thời Trần cơ bản có phong cách giống với gốm thời Lý cả về hình dáng, màu men và hoa văn trang trí. Ngoài các loại gốm độc sắc (men trắng, men ngọc, men nâu), tại khu vực khai quật tìm được khá nhiều đồ gốm hoa nâu có chất lượng cao. Đáng chú ý nhất là chiếc thạp lớn có nắp trang trí hoa sen và chiếc chậu trang trí hình 4 con chim đang đi kiếm mồi trong 4 tư thế khác nhau, xen giữa là cành lá sen và hoa sen nhỏ được chạm khắc với đường nét rất sống động.

Nét mới riêng biệt và rất đáng lưu ý về gốm thời Trần là sự xuất hiện dòng gốm hoa lam. Loại gốm này được tìm thấy khá nhiều trong các hố khai quật và phổ biến là bát, đĩa vẽ cành hoa cúc bằng màu nâu sắt hoặc màu xanh cobalt dưới men giống như những đồ gốm đã được xuất khẩu sang Đông Nam Á, Trung Đông và Nhật Bản vào khoảng giữa thế kỷ 14. Đáng lưu ý là tại các hố ở Khu D đã tìm thấy chồng đĩa lớn vẽ cành hoa cúc cùng nhiều chồng đĩa của loại gốm men độc sắc trang trí văn mây hình khánh, chim phượng và hoa lá. Tư liệu này góp phần khẳng định thêm rằng, ngoài những dấu hiệu về lò gốm thời Lý nói trên khả năng ở đây còn có những lò gốm thời Trần.

in the Ly period, such as those in white, vert and celadon glaze, especially in yellow glaze. The yellow glazed ceramics are newly discovered and it seems that this type has been just found in Thang Long Imperial citadel area. Many researchers think that yellow glazed ceramics were only produced in the Le and Nguyen periods. Such glaze used to be found on such architectural raw materials as yellow glazed tiles on the roofs of the King's palaces only like Thai Hoa palace (in Hue capital). However, yellow glazed ceramics as household utensils with nice forms and extremely sophisticated decorative designs have been unearthed in this excavation and they are very likely be produced for the royal use.

Tran ceramics:

In addition to the Ly period ceramics, a rich quantity of Tran period high-quality ceramics have also been found, including white, vert, celadon, brown and blue-white glaze.

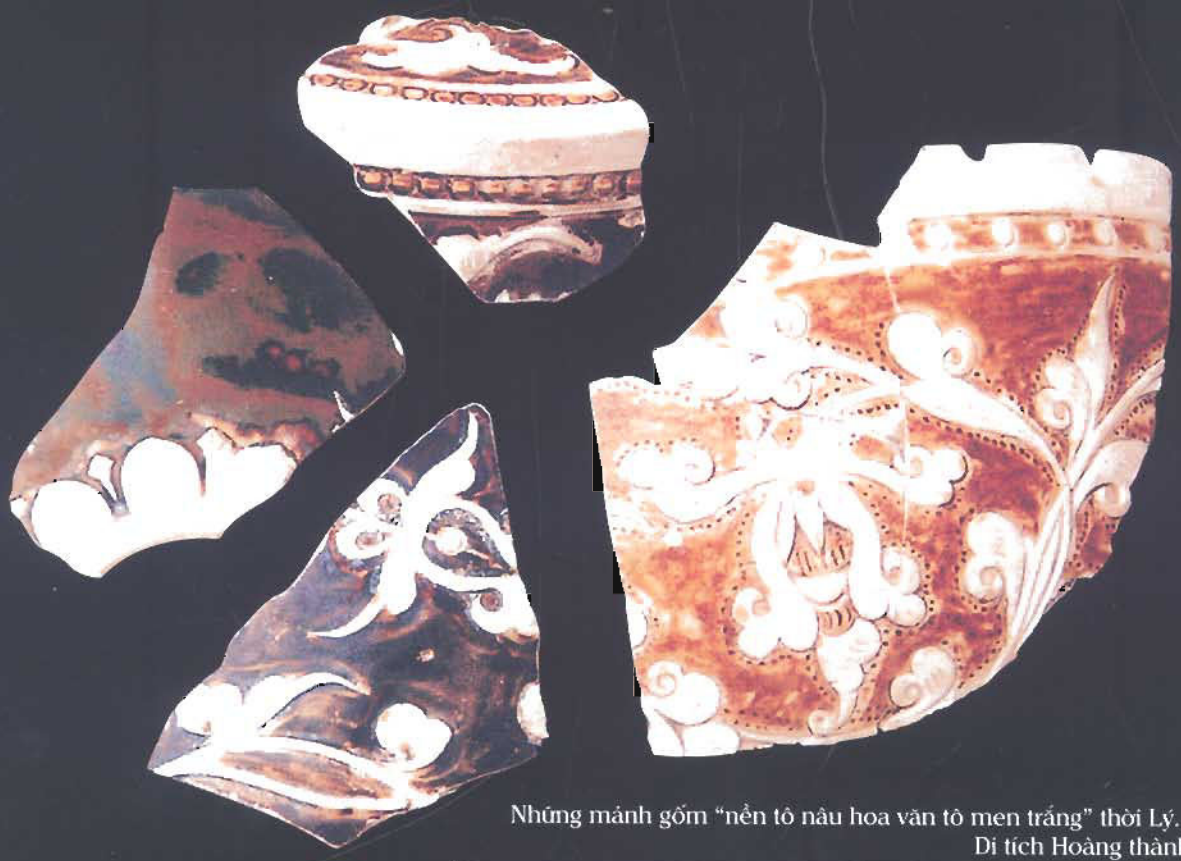
Having directly inherited and developed from the Ly ceramics, the Tran ceramics are basically the same as the Ly's in form, glaze colour and decorative designs. Apart from monochromatic glaze (white, celadon and brown), fairly rich quantity of high quality brown ceramics have been found in the excavated area. The most remarkable one is the large-sized cylindrical lidded jar decorated with lotus designs and a basin with 4 decorative birds looking for food in 4 different postures and between them are carved lotus foliage and small flowers with lively features.

A new notable feature of the Tran ceramics is the appearance of blue-white ceramics. This type has been found in fairly quantity from the excavated trenches, which are mainly bowls and dishes with chrysanthemum branch painted in iron brown and cobalt, similar to those exported to Southeast Asia, Middle East, and Japan around the mid-14th century. Remarkably, in the excavated trenches in D6, a stack of large dishes with chrysanthemum branch design together with a lot of stuck stacks of monochromatic ceramics with gong-shaped clouds, phoenix and foliage motifs. This evidence additionally confirms that beside the signs of Ly period kiln site as mentioned above, the Tran period kiln might have existed in this area.



Mảnh đài sen men vàng thời Lý. Đồ ngự dụng
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Lotus - shape potsherd, yellow glaze, royal articles
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



Những mảnh gốm "nền tô nâu hoa văn tô men trắng" thời Lý. Đồ ngự dụng
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Portsherds with "brown base and white glazed designs", Ly period. Royal articles
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri

Gốm thời Lê:

Đồ gốm sứ thời Lê tìm được tại các hố khai quật có số lượng vô cùng lớn, nhưng tập trung nhiều nhất là ở khu vực ven triền sông cổ nằm giữa Khu A và B.

Một trong những phát hiện quan trọng đem lại sự cảm phục nhất của giới chuyên môn và những người say mê cổ ngoạn là sự hoàn hảo và tinh mỹ khác thường của loại gốm trắng mỏng trang trí in nổi hình *rồng có chân 5 móng*, giữa lòng in chữ *Quan* và đồ gốm hoa lam cao cấp vẽ hình rồng, phượng với đường nét rất tinh xảo. Chất lượng hoàn hảo của những đồ sứ này đã đạt tới trình độ cao không thua kém đồ sứ ngự dụng của các vua đời Minh (Trung Quốc). Phát hiện quan trọng này là những hình ảnh đầu tiên cho chúng ta biết chắn xác về những loại gốm ngự dụng đặc sắc của Việt Nam dùng trong Hoàng cung Thăng Long thời Lê sơ, thế kỷ 15. Những đồ sứ này hiện nay mới chỉ tìm thấy ở hai di tích lớn và quan trọng của nhà Lê là Lam Kinh (Thanh Hóa) và Hoàng thành Thăng Long, cho thấy đây là những đồ vật quí chỉ được dùng trong Hoàng cung và những nơi liên quan đến sinh hoạt của Vua và Hoàng gia.

Đồ sứ trắng mỏng của lò quan Thăng Long chủ yếu là các loại bát, đĩa cỡ nhỏ, có xương gốm mỏng như vỏ trứng mà khi cầm soi lên ánh sáng có thể nhìn thấy hoa văn trang trí bên trong. Thuật ngữ chuyên môn gọi đây là loại *sứ thấu quang*. Trong lòng loại gốm này thường được trang trí văn ám họa theo cách in nổi hình hai con rồng chân có 5 móng và giữa lòng in chữ *Quan*. Chữ *Quan* ở đây được hiểu theo hai nghĩa: *quan diêu* (sản phẩm của lò quan) và *quan dụng* (đồ dùng dành cho vua quan). Do được đặc chế với loại xương gốm rất mỏng nên trọng lượng của đồ vật rất nhẹ và khi cầm trên tay buộc ta phải có ý thức cẩn thận. Những yếu tố này cho thấy đây là những đồ vật rất hiếm quý.

Như vậy, cùng với chữ *Quan*, sự tinh mỹ đến mức ngạc nhiên của loại sứ trắng mỏng và gốm hoa lam cao cấp trang trí các đồ án biểu trưng của vương quyền - hình rồng có chân 5 móng - ta có thể tin chắc rằng *đây chính là những đồ ngự dụng dành riêng cho các vua nhà Lê sơ.*

Ngoài đồ sứ trang trí rồng, nhiều đồ gốm sứ vẽ hình chim phượng, có lẽ là đồ dùng của các bà hoàng cũng được tìm thấy. Nhận định này được củng cố khi ở tầng trên của lớp kiến trúc thời Trần đã tìm thấy khá nhiều đồ gốm có ghi chữ Hán "*Trường Lạc*", "*Trường Lạc khố*" và "*Trường Lạc cung*". Theo sử cũ thì *Trường Lạc* là một cung lớn của bà Thái hoàng Thái hậu Nguyễn Thị Hằng vợ Vua Lê Thánh Tông (1460 - 1497). Như vậy, những đồ gốm sứ này được hiểu là vật dụng của cung *Trường Lạc*. Đáng lưu ý là trong số đó có nhiều tiêu bản bị sống men (gốm chưa được nung chín), nhưng dưới đáy đã được viết 3 chữ "Trường Lạc khố" bằng màu son nâu, nghĩa là những chữ này được viết trước khi nung. Đây là manh mối cho biết rằng, ở

Le ceramics:

Le period ceramics found from the excavated trenches are very rich in quantity, but the highest density is in the area along the ancient river banks between Section A and Section B.

One of the most important finds, resulting in the most adoration of the professional circle and antique connoisseurs is the abnormal perfection and sophistication of the thin white ceramics with raised 5-toeclaw dragon motifs, having the Chinese character "Official" (官) in the inner center and the high quality blue-white ceramics with dragon and phoenix designs painted with very sophisticated lines. Their perfect quality is at high level as the ceramics for the Ming dynasty Kings (Chinese). This important discovery is the first image for us to authentically know a typical type of Vietnamese ceramics used in Thang Long Imperial palaces in the early Le period, the 15th century. This type found only at the two big, important sites from the early Le period - Lam Kinh (The area of Le Kings' mausoleums in Thanh Hoa) and Thang Long Imperial site - shows that they are the rare, invaluable objects only used in the royal palaces and other palaces related to the royal family activities.

The thin white ceramics from Thang Long official kilns are mainly small-sized bowls and dishes, with the thin eggshell-like matrix, whose internal designs can be seen when put in light. It is terminologically called transparent . In the inner side of this ceramic type used to be decorated with two raised 5 - toeclaw dragons and the character Official (官) in the centre. Official here should be understood in two meanings: Products of official kilns and utensils for the kings and their officials use. With the very thin matrix, these ceramics are so light that we should be very careful whenever taking them. This factor confirms a very rare and invaluable type.

Therefore, from the character Official, the puzzling sophistication of the high quality thin white as well as the blue-white ones decorated with the motifs symbolizing the King's power - the 5-toeclaw dragon image - we are quite convinced that these are the objects produced for the early Le Kings only.

Apart from the ceramics with dragon designs, there are also a lot of ceramics decorated with phoenix image. It is very likely that the Queen's items have been found, too. This assumption is confirmed when fairly rich ceramics with the Chinese characters of "Truong Lac", "Truong Lac kho" (Truong Lac warehouse) and "Truong Lac cung"(Truong Lac Palace) have been found in the upper architectural layer from the Tran period. According to the old annals, Truong Lac is a great palace of the Queenmother Nguyen Thi Hang, King Le Thanh Tong's wife (1460-1497). Therefore, these



Bát sứ mỏng dành cho Vua trang trí hình rồng, thời Lê Sơ
Di tích Hoàng thành Thăng Long

A thin ceramic bowl with dragon motif for the King, Early Le period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri

Thăng Long có lò chuyên sản xuất gốm cho cung Trường Lạc hoặc do cung Trường Lạc đặt làm và đồng chữ đó được ghi dấu như là tài sản riêng của cung Trường Lạc.

Bên cạnh số lượng lớn và đa dạng các loại đồ gốm nói trên, tại khu vực khai quật còn tìm được một sưu tập bình vôi còn khá nguyên vẹn, trong đó có những bình đã được dùng đựng vôi để ăn trầu. Những dụng cụ trong ăn trầu như những con dao nhỏ dùng để bổ cau, trầu (gọi là *dao cau*) cũng được tìm thấy. Mặc dù chủ yếu tìm thấy phần chuôi, nhưng những chuôi *dao cau* này được làm bằng ngà, vuốt thú hay bằng loại gỗ quí xung quanh bọc kim loại màu vàng và bên trên được chạm khắc hoa văn rất đẹp. Bằng chứng này cho ta biết trong Hoàng cung xưa tục ăn trầu cũng rất phổ biến.

Rõ ràng, những khám phá của khảo cổ học về Hoàng thành Thăng Long tại 18 - Hoàng Diệu nói trên đã mở ra một chương mới cho việc nghiên cứu đồ gốm dùng trong Hoàng cung Thăng Long. Đây là nguồn tư liệu quí giá, góp phần minh chứng sinh động và đầy sức thuyết phục trên nhiều phương diện về đời sống kinh tế, văn hoá, xã hội của Hoàng cung qua các thời kỳ lịch sử. Phát hiện quan trọng này cũng đã góp phần làm sáng rõ về vị trí của khu vực khai quật cũng như quần thể di tích kiến trúc đã phát lộ. Đây chính là khu vực Cấm thành và những đồ gốm tìm được ở đây phần lớn là vật dụng của Hoàng cung Thăng Long xưa.



Bình vôi gốm thời Lê Sơ
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Lime pot, ceramics, Early-Le period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri

ceramics can be thought to belong to Truong Lac palace. Remarkably, they include a lot of samples with underfired glaze (underfired ceramics), but on the bottoms, there are 3 characters Truong Lac warehouse written with brown paint, which means that they had been written before firing. This is a new clue, revealing that in Thang Long there were kilns specialized in manufacturing ceramics for Truong Lac or Truong Lac placed orders there and those characters are the makes showing the Truong Lac own properties.

Apart from the diversified ceramics in large quantity as mentioned above, rather intact lime pots, some of which were used to contain lime for betel chewing have been found at the excavated area. The tools used for betel chewing include small knives for cutting areca (the so-called Dao cau) have also been found. Though the finds are almost knife handles, they were made of animal claws or valuable wood covered with golden metal and the ends were carved with very nice designs, They are the evidences for us to know that the betel chewing habit used to be very popular in the royal palaces.

Obviously, the archaeological discoveries at Thang Long Imperial citadel site at 18 Hoang Dieu have ushered a new chapter for the research into the objects used in Thang Long royal palaces. They are invaluable data sources, contributing lively and fully-convincing evidences in many aspects of economic, cultural and social life of Thang Long Imperial palaces through successive historical periods. These significant discoveries also highlight the excavated location as well as the architectural complex exposed there. This is exactly Forbidden Citadel area and the ceramics found here are actually utensils of the ancient Thang Long Imperial palaces.



Bình vôi gốm thời Trần
Di tích Hoàng thành Thăng Long

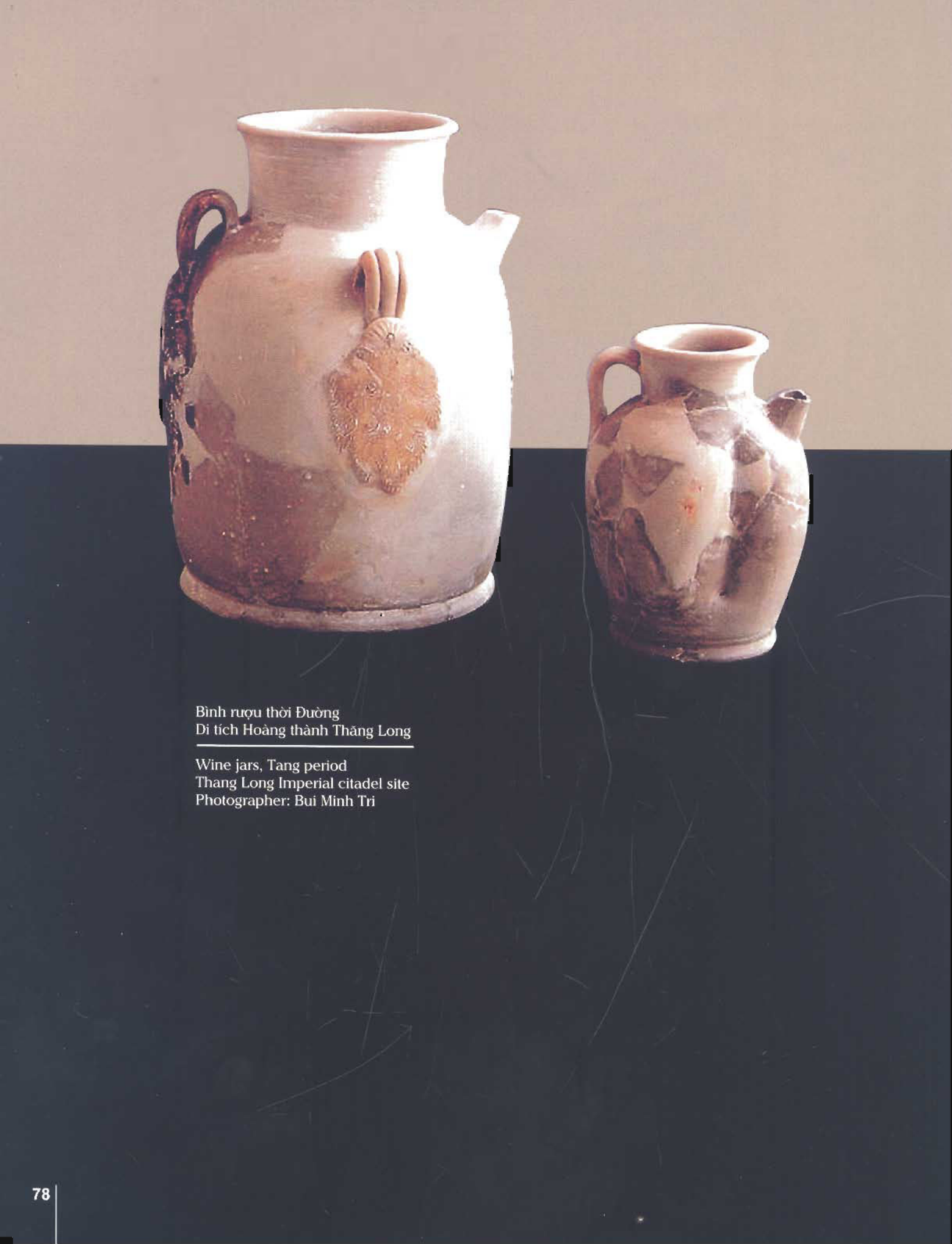
Lime pot, glazed ceramics, Tran period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri





Bình vôi gốm thời Lê Sơ
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Lime pot, glazed ceramics, Early-Le period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



Bình rượu thời Đường
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Wine jars, Tang period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



Lon sành thời Lý tìm thấy trong lòng giếng hố B9
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Small cylindrical jars from an ancient well in trench B9, terra - cotta, Ly period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



Bình rượu hoa nâu thời Lý
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Wine ewer, brown inlaid glaze, Ly period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



Tước men nâu thời Trần
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Stemcup, brown glaze, Tran period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



Chậu gốm hoa nâu thời Trần
Di tích Hoàng thành Thăng Long

A basin, brown inlaid glaze, Tran period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



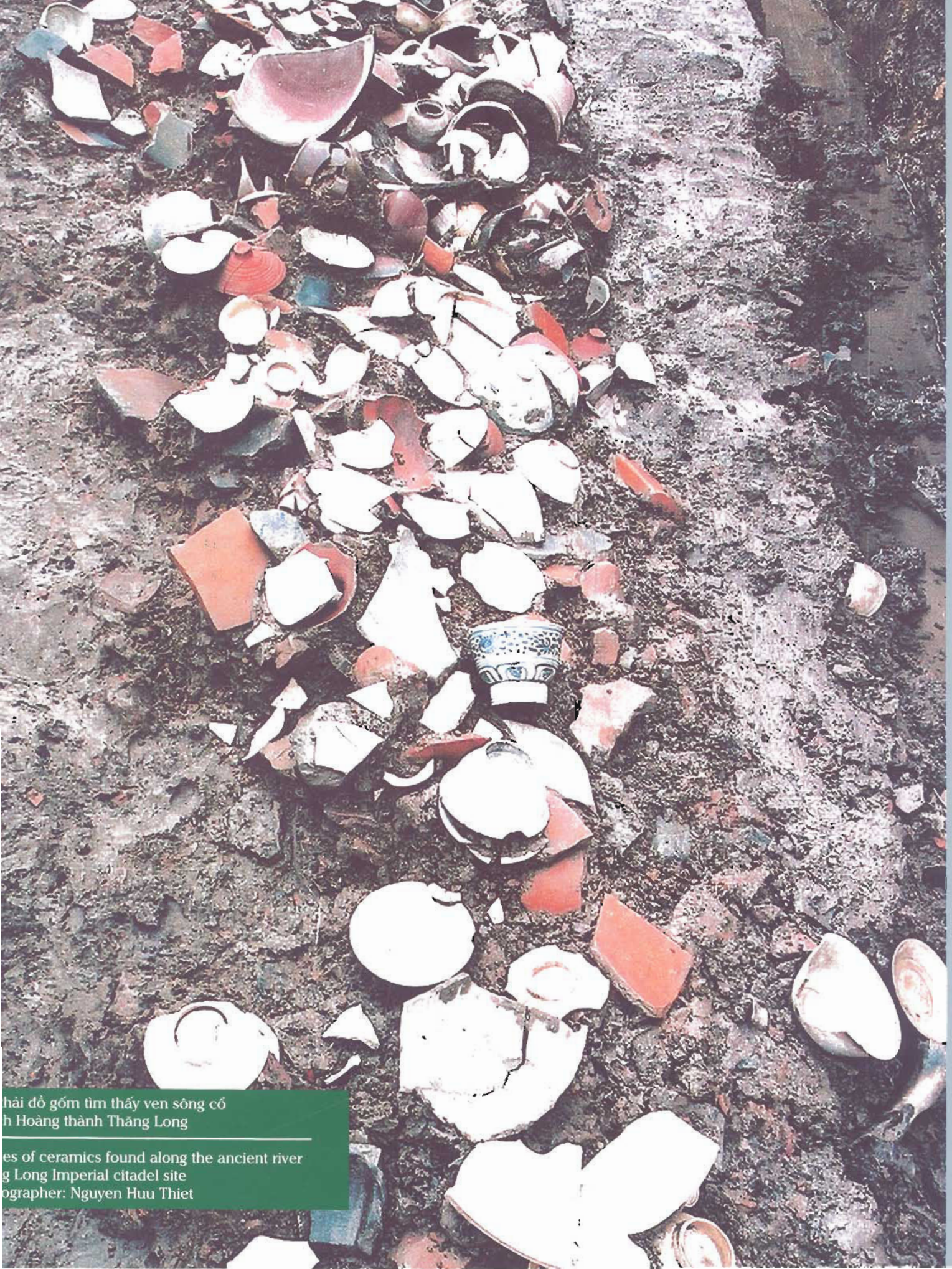
Vò gốm hoa nâu thời Trần
Di tích Hoàng thành Thăng Long

A ceramic jar, brown inlaid glaze, Tran period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



Thạp gốm hoa nâu thời Trần
Di tích Hoàng thành Thăng Long

A cylindrical pohery jar, brown inlaid glaze, Tran period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



hải đồ gốm tìm thấy ven sông cổ
h Hoàng thành Thăng Long

es of ceramics found along the ancient river
g Long Imperial citadel site
ographer: Nguyen Huu Thiet



Đĩa gốm hoa lam vẽ rồng năm móng. Đồ ngự dụng dành riêng cho Vua thời Lê Sơ
Di tích Hoàng thành Thăng Long

A dish with 5 - toe crawed dragon motif for the King, Early Le period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Nguyen Huu Thiet





Lư hương gốm men trắng thời Lê Sơ
Di tích Hoàng thành Thăng Long

A ceramic incense urn, white glaze, the Early Le period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Trí



Bát vẽ rồng, thời Lê Sơ (Tk XVI) đồ ngự dụng
Di tích Hoàng thành Thăng Long

A ceramic bowl with dragon motif, royal article,
Le period (16th century)
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri

Mảnh đĩa hoa lam cao cấp vẽ rồng có chân năm móng, đồ ngự dụng thời Lê Sơ
Di tích Hoàng thành Thăng Long

A blue-white dish fragment with 5 toe crawed dragon designs, royal articles, Early Le period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



Đĩa lớn vẽ lam - hoa sen dây, thời Lê Sơ
Di tích Hoàng thành Thăng Long

A large blue-white dish with lotus scroll, Early Le period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



Đồ gốm sứ hoa lam vẽ rồng và chim phượng thời Lê Sơ. Đồ dành riêng cho Vua và Hoàng hậu
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Blue-white ceramics with dragon and phoenix designs for the King and Queen
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



Đĩa sứ men ngọc Trung Quốc, thời Minh
Di tích Hoàng thành Thăng Long

A Chinese dish, celadon, Ming period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



Âu nhỏ men ngọc thời Trần
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Small jar, celadon, Tran period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



Bát hoa lam thời Lê Sơ
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Blue - white bowl of the early Le period
Thang Long Imperial citadel relic
Photographer: Bui Minh Tri



Đĩa nhỏ hoa lam thời Lê Sơ
Di tích Hoàng thành Thăng Long

A small blue-white dish, Early Le period.
Thang Long Imperial citadel relic
Photographer: Bui Minh Tri



Chén nhỏ vẽ lam thời Lê Sơ
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Small blue - white cup, the early Le period
Thang Long Imperial citadel relic
Photographer: Bui Minh Tri



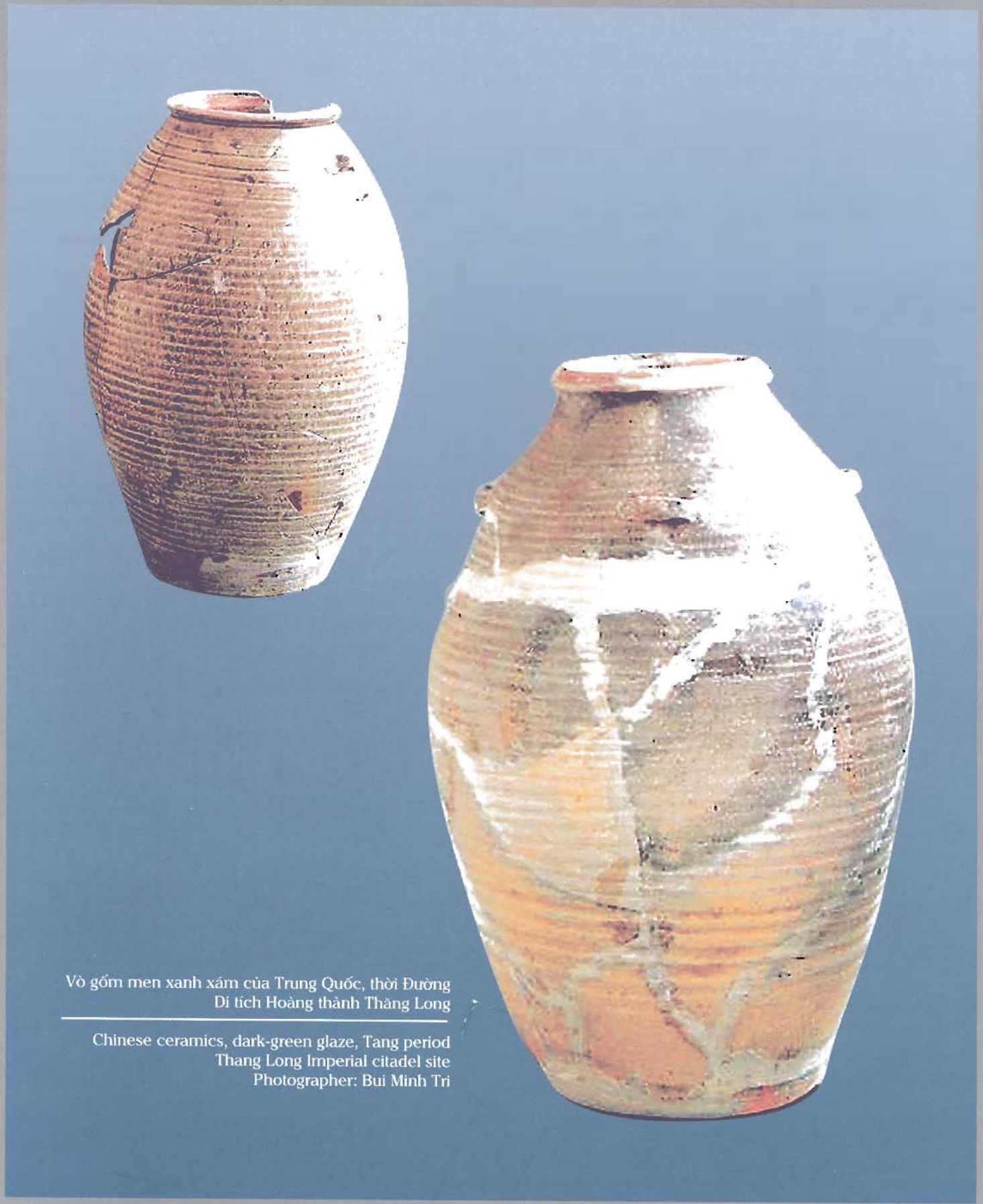
Vò nhỏ men trắng thời Lê Sơ
Di tích Hoàng thành Thăng Long

A small jar, white ceramics, Early Le period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



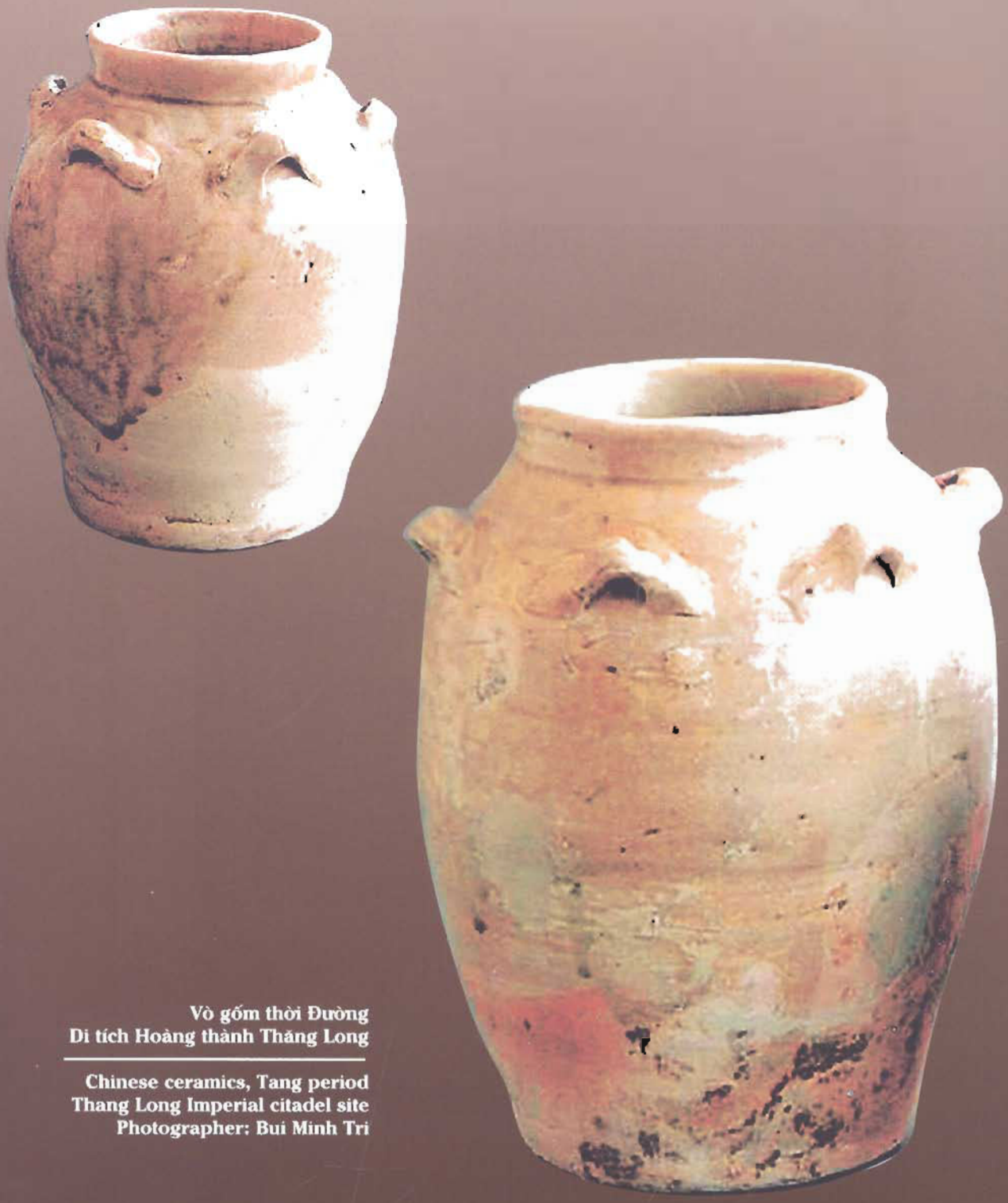
Nhóm đồ gốm sứ trắng thời Lê Sơ
Di tích Hoàng thành Thăng Long

A group of white ceramics, Early Le period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



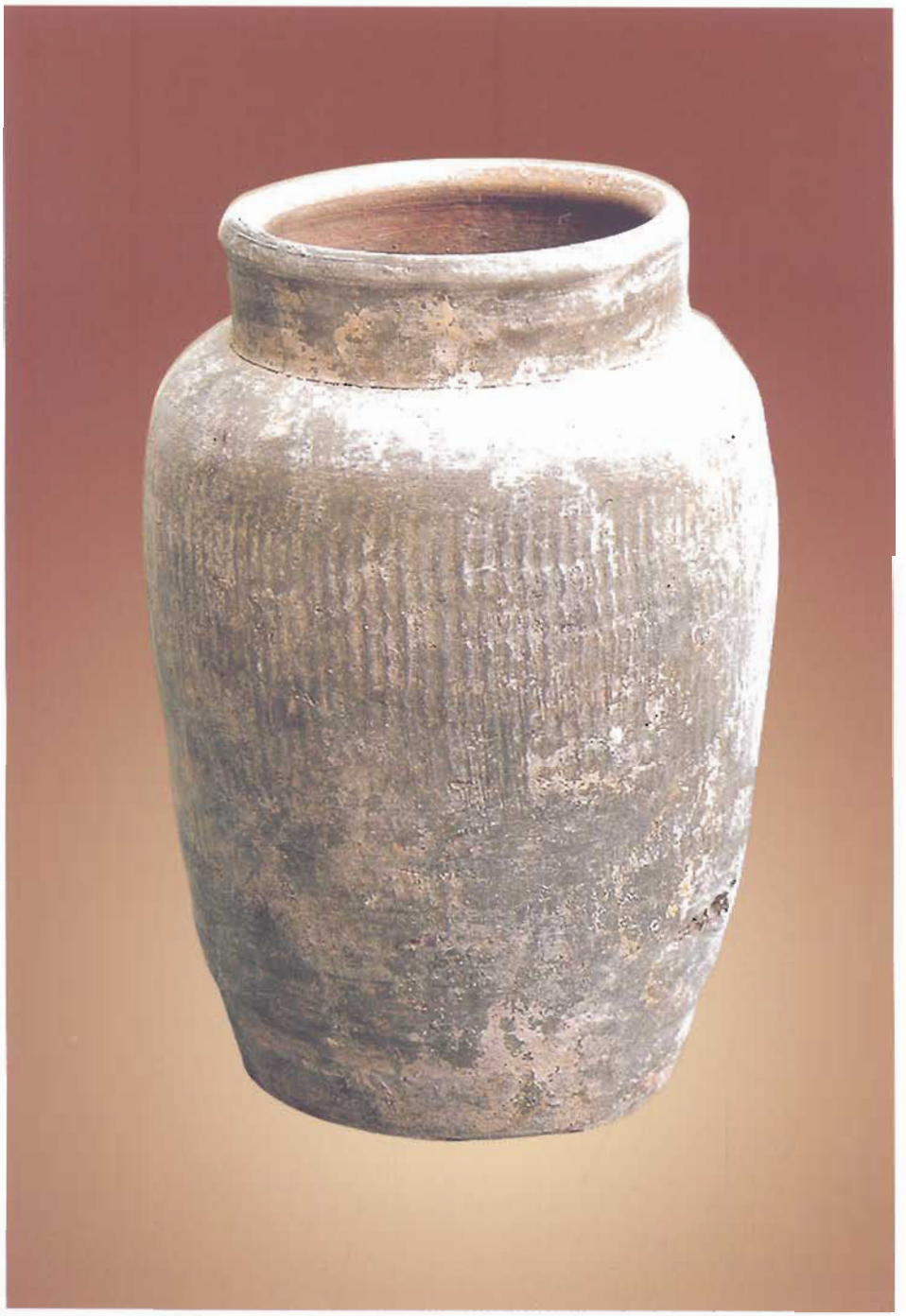
Vò gốm men xanh xám của Trung Quốc, thời Đường
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Chinese ceramics, dark-green glaze, Tang period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



Vò gốm thời Đường
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Chinese ceramics, Tang period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



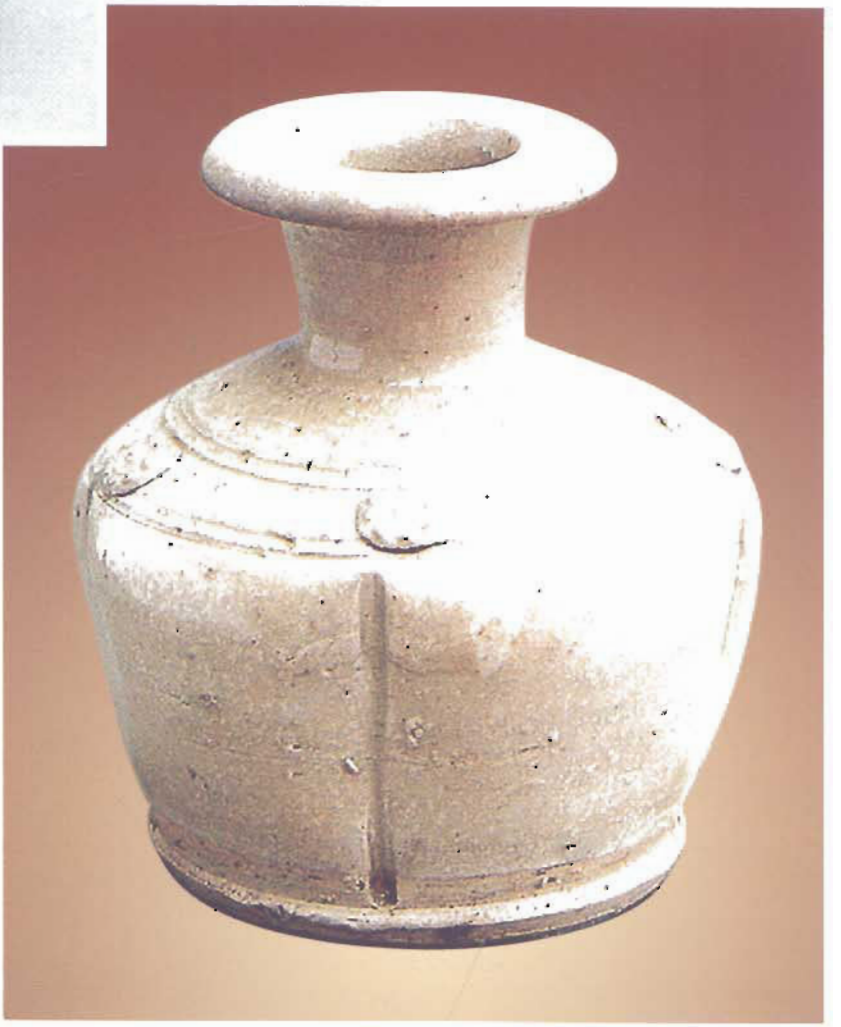
Vò sành thời Lê Sơ
Di tích Hoàng thành Thăng Long

A terra-cotta jar, Early Le period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



Âu men xanh ngọc thời Lê Sơ
Di tích Hoàng Thành Thăng Long

A tureen, celadon glaze, Early Le period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



Nậm rượu men trắng thời Hậu Lê, TK 17
Di tích Hoàng thành Thăng Long

A wine-ewer, white glaze, Le period, 17th century
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



CHƯƠNG V
CHAPTER V

NHỮNG DẤU TÍCH CUNG ĐIỆN XƯA

VESTIGES OF OLD PALACES







CHƯƠNG V
NHỮNG DẤU TÍCH CUNG ĐIỆN XƯA

TỐNG TRUNG TÍN - NGUYỄN HỒNG KIÊN

Cuộc khai quật khu di tích Hoàng thành Thăng Long tại 18 Hoàng Diệu đã phát lộ nhiều phế tích kiến trúc. Đó là dấu vết của những cung điện, phản ánh lịch sử một thời huy hoàng của Hoàng cung Thăng Long qua nhiều triều đại.

Một kiến trúc có nhiều gian:

Giai đoạn đầu, tại các hố khai quật ở phía Bắc khu A trong các lớp đất ở độ sâu trung bình trên dưới 1,50m so với "cốt" cao độ của mặt bậc thềm đá Đoan Môn (được lấy làm "cốt" chuẩn ±0.00 cho cả khu vực khai quật) xuất lộ những ô sỏi trộn lẫn đất sét. Sỏi ở đây khá thống nhất về kích thước, chỉ khoảng bằng hoặc to hơn đầu ngón chân cái, chứng tỏ đã được chọn lọc. Hiện vật thu được trong các lớp đất này được xác định có niên đại thời Lý. Các ô sỏi này thường có hình gần vuông, mỗi cạnh khoảng 1,30m và ăn sâu xuống các lớp dưới, dày trên dưới 1,00m. Điều này chứng tỏ đây là các hố đào có chủ đích để đầm - nhồi sỏi cuội với đất sét. Đáy của các hố sỏi này nằm trong lớp đất chứa các hiện vật được xác định có niên đại Đinh - Tiền Lê.

Các ô sỏi nói trên xuất hiện trong các hố từ A1 đến A11. Tổng cộng có tất cả 40 ô sỏi, xếp thành 04 hàng dọc. Đây chính là các hố sỏi gia cố dưới các chân tảng đá kê dưới chân các cột có chức năng chống lún. Nói chính xác, theo ngôn ngữ kiến trúc - xây dựng, đó là các *móng trụ*. Kết quả đo đạc đã giúp khẳng định đây là phế tích của một kiến trúc có bộ khung chịu lực bằng gỗ có 04 hàng chân cột. Khoảng cách giữa các cột *Quân* với các cột *Cái* là khoảng 3,00m. Khoảng cách giữa các *cột Cái* là khoảng 6,00m. Từ bắc xuống nam đã xác định được 10 vì, nghĩa là ít nhất kiến trúc này có *09 gian* (Chưa thể khẳng định về số *gian* bởi dấu vết của kiến trúc này còn phát triển kéo dài về phía bắc, ngoài khu vực khai quật).

Bước gian (khoảng cách giữa hai vì) của kiến trúc này rất lớn, khoảng 5,80m - 6,00m. Trên thực tế, *bước gian* của các di tích kiến trúc bằng gỗ cổ truyền hiện còn đứng vững trên mặt đất thường nhỏ hơn.

Cách *tim* của các móng trụ gia cố *chân tảng cột Quân* phía đông khoảng 4,5m và chạy dài suốt chiều rộng của "tòa nhà nhiều gian" nói trên còn thấy xuất lộ một cống thoát nước được xây - xếp bằng gạch, lòng cống rộng 0,17m - sâu 0,20m. Ngoài lớp gạch đặt nằm làm đáy, hai bên thành của rãnh thoát nước này được xếp nghiêng hai lớp gạch. Kích thước trung bình của gạch ở đây là 0,36m x 0,20m x 0,05m. Về phía đông, sát cạnh cống thoát nước này là một thềm gạch rộng 0,76m chạy dọc suốt chiều dài đường cống. Gạch lát thềm là gạch vuông 0,38m x 0,38m x 0,07m. Có chỗ còn lát lẫn cả gạch in hoa.

CHAPTER V
VESTIGES OF OLD PALACES

TONG TRUNG TIN - NGUYEN HONG KIEN

The excavation at the Thang Long Imperial Citadel area at 18 Hoang Dieu street has exposed a large number of architectural ruins. They are of the old palaces reflecting a glorious historical period of the Thang Long Imperial palaces through various dynasties.

A multi-compartment monument

In the early stage, in the excavated trenches in the north Section A exposed squares of pebbles mixed with clay in the layers at an average depth of 1.5m as compared to the highest level of the Doan Mon stone surface (which was used as the standard level ±0.00 for the whole excavation area). The pebbles here are almost of the same size, nearly as big as a human big-toe, which mean they were selected. The artifacts from these layers are considered to be from the Ly period. These pebble squares are nearly square, with each side of about 1.30m, and go deep underground for about 1.00m. This proves that they were dug for ramming and stuffing pebbles and clay. The bottom of these pebble column contains artifacts from the Dinh and pre-Le periods.

Pebble squares were also found in A1 to A11 trenches. There are 40 squares in total, which are arranged in four horizontal lines. They are pebble holes under the stone bases to support the pillars, functioning as anti-subsidence. More precisely, in terms of architecture-construction, they are pillar-supporting bases. The measurement results help to confirm they are the ruins of a monument with a wooden supporting frame having four rows of pillars. The distance between subordinate columns and main pillars is about 3.00m. It is 6.00m between the main pillars. From north to south found 10 rafters, which means that this monument had at least nine compartments (presently, it is impossible to confirm the number of compartments because the traces show that this structure still extends northward, outside the excavation site).

The rafter-to-rafter distance (distance between two rafters) is very large, about 5.8m-6m. In fact, this distance in the traditional wooden monuments on the ground now is often shorter.

Away from the centre of the subordinate column bases about 4.5m in the east direction, along the full width of the mentioned "multi-compartment palace", found a brick ditch. It is 0.17m wide and 0.20m deep. Apart from a brick layer as a bottom of the ditch, the walls of this ditch are arranged with two sloping layers of bricks. The average dimensions of a brick of



Đường cống thoát nước lớn ở hố D7
Di tích Hoàng thành Thăng Long

A large water drainage sewer in trench D7
Thang Long Imperial citadel site



Dấu tích kiến trúc thời Lý - Trần ở hố D4-D6 (khu D)
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Architectural vestiges in trenchs D4-D6 (section D), Ly-Tran period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri

Cách *tim* của các móng trụ gia cố *chân tảng cột Quân* phía tây khoảng 2,5m cũng xuất lộ một cống thoát nước khác. Gạch xây - xếp cống thoát nước này là loại chuyên dụng, được sản xuất chỉ để dùng làm cống - rãnh. Các viên dùng lát đáy có mặt cắt hình thang cân (cạnh ngắn 0,16m - cạnh dài 0,22m - dầy 0,08m). Những viên dựng hai bên thành có hình bình hành (cạnh ngắn 0,07m, cạnh dài 2,44m). Với hình dáng đặc biệt như vậy nên chỉ cần đào rãnh, đặt các viên gạch chuyên dụng này xuống là thành cống (đáy rộng 0,22m - miệng rộng 0,32m - sâu 0,30m).

Các đường cống này chính là các rãnh thoát nước mưa của "tòa nhà nhiều *gian*". Các cống này đều không có nắp đế có thể hứng nước mưa rơi thẳng xuống từ hàng ngói lợp cuối cùng của mái (dân gian thường gọi là *giọt giành*). Nghĩa là các rãnh thoát nước mưa này chính là giới hạn của *mặt bằng mái*. Nói cách khác, số đo giữa các rãnh thoát nước này cho biết về chiều rộng và chiều dài của công trình kiến trúc. Khoảng cách từ *tim* rãnh thoát nước phía đông là 17,65m. Đó chính là kích thước chiều rộng của *"tòa nhà nhiều gian"* này.

Các kiến trúc kiểu "lầu lục giác".

Về phía tây của "tòa nhà nhiều *gian*", các *tim* các móng trụ sỏi gia cố hàng *chân tảng cột Quân* phía tây 4,90m, đã tìm thấy những móng trụ gia cố *chân tảng* khác. Vật liệu gia cố có phần đa dạng hơn, ngoài sỏi (tương tự như sỏi ở các hố đã nêu trên) còn có cả ngói vỡ vụn, được nhồi - đầm theo chu kỳ 1 lớp sỏi lại 1 lớp ngói vụn. Hình dạng của các hố đào cũng khác, có hố tròn (đường kính từ 1,10m đến 1,30m), có hố vuông (1,20m x 1,20m). Bố cục của các móng trụ *chân tảng* này khá đặc biệt: 06 trụ móng tròn quây quanh một số trụ móng ở chính giữa. Khoảng cách trung bình giữa *tim* của các móng trụ tròn (làm thành một hình lục giác gần đều) là khoảng 1,30m. *Tim móng* trụ vuông trùng với tâm của đường tròn ngoại tiếp hình lục giác, cách *tim* các móng trụ tròn một khoảng 1,30m.

Các cụm móng trụ gia cố *chân tảng* này trải dài suốt mặt phía tây của *"tòa nhà nhiều gian"*. Khoảng cách giữa các cụm (đếm được tất cả 11 cụm), không thật đều, xê xích từ 8,00m đến 12,00m. Cụm móng trụ gia cố *chân tảng* như vậy là phế tích của một kiểu *"lầu lục giác"* nhỏ, được dựng nhằm phục vụ nhu cầu thưởng ngoạn.

Việt sử lược có ghi nhận về loại hình kiến trúc này, gọi là các *Trà đình*.

Trong các hố A19, A20, A20MR và A21 cũng xuất lộ nhiều móng trụ sỏi.

Ở phía nam khu A tại hố A20 đã xuất lộ một cụm phế tích rõ ràng hơn.

this type is about 0.36mx0.20mx0.05m. Next to the ditch, to the east, is a 0.76m-wide floor running along its full length. The bricks for flooring are square, with the measurement of 0.38 m x 0.38 m x 0.07m each. Some are flower-printed bricks.

Away from the centre of the main pillars about 2.5m found another sewer. The bricks for building this ditch were specialized for making sewers – ditches only. The bricks for the bottom have trapezium cross-section (with short side: 0.16m; long side: 0.22m; thickness: 0.08m). Those for the walls are parallelogram (short side: 0.07m, long side: 2.44m). With such special shape, the ditch was just formed by placing bricks on the dug ditch (the bottom: 0.22 m wide; mouth: 0.32m wide; depth: 0.30 m).

These ditches served as drainage of the "multi-compartment palace". They are uncovered so that rainwater would drop directly into them from the roof eaves (the folks normally call eavesdrips). This means that the dimensions of these ditches are the limits of the roof plan. In other words, the distances between them tell the size of the whole monument. The distance from the centre of the eastern ditch is 17.65m. It is the width of the palace.

"Hexagon- styled" monument:

To the west of the "multi-compartment palace", 4.90m away from the centre of the pebble bases strengthening stone bases of the subordinate columns, found other bases for strengthening stone pedestals. The strengthening materials seem more diversified; apart from pebbles (similar to those in the trenches above) are broken bricks, which were stuffed and rammed in the frequency of one pebble layer over one broken brick layer again and again. The shapes of the dug trenches are also varied. Some are round (1.10m - 1.30m in diameter), and some are square (1.20mx1.20m). These strengthening bases have rather special structure: 6 round bases surrounding one main square base in the middle. The average distance between the centres of the round bases (forming a balanced hexagon) is about 1.30m. The centre of the square bases coincide with the centre of the hexagonal circumscribed circle, about 1.30m from the centre of the round bases.

The groups of the strengthening bases are widespread all along the western "multi-compartment palace". The distances between the groups (11 in total) are not quite equal, from 8.00m to 12.00m. Such strengthening bases are the remains of a small "hexagonal palace" built for entertainment purposes.

Viet Su Luoc (Brief Vietnamese History) recorded this kind as "Tea Communal house".

In the Trenches A19, A20, A20MR and A21 also unearthed a lot of gravel pillar foundation.

In the area south of section A in the A20 unearthed clearer ruins.

Khác với các phế tích vừa mô tả, cụm phế tích này còn cả *chân tảng* đá đặt nguyên vị trí trên hố gia cố. Thực tế này đã khẳng định chính xác về công năng của các hố sỏi. Hố gia cố chân tảng ở đáy hình vuông (1,30m x 1,30m). Vật liệu gia cố hỗn hợp cả sỏi nhỏ, gạch, đá vụn. Tất cả còn 09 chân tảng, xếp thành 04 hàng. Theo trục đông - tây, các chân tảng cách đều nhau một khoảng 5,75m.

Các *chân tảng* đều được làm bằng sa thạch màu xám. Mặt chân tảng chạm cánh sen mang phong cách nghệ thuật Lý. Đường kính trong của vành hoa sen này là 0,49m. Trên mặt nhiều chân tảng còn rất rõ dấu vết cho biết cột gỗ dựng trên đó có đường kính 0,43m.

Đặc biệt, cụm phế tích này còn giữ nguyên vẹn một số đoạn thềm hiên lát gạch ở phía ngoài xà ngưỡng, rộng trên dưới 1,00m tính từ tim chân tảng. Thềm gạch này được xây xếp bởi 8 hàng gạch (0,39m x 0,20m x 0,05m) cao hơn mặt sân 0,36m. Sân gạch chạy giữa hai hành lang này được lát gạch vuông (0,38m x 0,38m x 0,06m).

Theo các nhận xét ban đầu, các phế tích kiến trúc ở phía bắc Khu A là của một tổ hợp kiến trúc có liên quan mật thiết với nhau, bao gồm: một "*toa nhà nhiều gian*" và một dãy các "*lầu lục giác*". Điều đáng quan tâm hơn là sự



Trang trí đầu ngói ống thời Lý
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Decoratives on tile-end, Ly period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri

Unlike the mentioned ruins, these ruins include stone pedestals in situ on the strengthening pebble bases. This fact confirms the function of these pebble bases. They are square (1.30mx1.30m). The materials are the mixture of small pebbles, broken bricks and stones. There are totally nine pedestals in 4 rows in the east-west axis; each pedestal is evenly 5.75m away from each other.

All the pedestals are made of grey sandstone with Ly-styled lotus shape carved on the surface. Their inner diameter is 0.49m. The traces show that the wooden pillars erected on them are 0.43m in diameter.

Especially, there are intact pieces of the brick terrace outside the transverse beam, about 1.00m wide from the centre of the pedestal. This brick terrace is arranged with 8 rows of bricks (0.39mx0.20mx0.05m) 0.36m higher than the yard. The yard running between the two corridors is paved with square bricks (0.38mx0.38mx0.06m).

As far as the initial remarks are concerned, the architectural ruins in Section A belong to an architectural complex closely connected to each other, including a "multi-compartment palace" and a range of "hexagonal pavilions". The more remarkable things are the successive links between these monuments. In



Chi tiết một chân tảng đặt trên trụ móng sỏi ở hố A20
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Details of a stone base on a gravel foundation in trench A20
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri

liên hệ, tiếp nối giữa các kiến trúc này. Hiện trường còn rất rõ một số mảng nền lát gạch vuông (0,38m x 0,38m x 0.08m), nối liền từ mép rãnh thoát nước phía tây "*tòa nhà nhiều gian*" với các "lầu lục giác".

Căn cứ vào dấu vết của nền lát gạch vuông này, chúng tôi cho rằng "tòa nhà nhiều *gian*" và các "lầu lục giác" có cùng một niên đại khởi dựng.

Về niên đại: Để khẳng định niên đại cho các dấu tích kiến trúc đã xác định ở Khu A, chúng tôi dùng phương án đối chiếu và so sánh tổng hợp, kết hợp với việc phân tích địa tầng.

Trước hết chúng tôi tập trung vào các trụ móng sỏi có chuẩn niên đại tương đối. Như đã trình bày, ở hố A20 còn có 8 trụ móng sỏi còn nguyên *chân tảng* đá xếp tại chỗ. Các *chân tảng* đều bằng đá cát, các cánh sen thon thả, trau chuốt, đẹp tương tự như chân tảng đá hoa sen thời Lý ở tháp Tường Long (Hải Phòng) năm 1057, tháp Chương Sơn (Nam Định)... Đồng thời tại khu vực hố A20 có khá nhiều các di vật lá đề và gốm sứ thời Lý. Các loại gạch bó thềm hiên nhà đều còn nguyên vẹn và dáng hình, sắc màu đều giống hệt như các viên gạch xây các tháp Lý vừa dẫn. Từ các dẫn liệu trên đây chúng tôi tin rằng đây là dấu tích kiến trúc của thời Lý. Niên đại này được củng cố khi so sánh mặt bằng của hai kiến trúc này là tương đương với địa tầng chuẩn Lý - Trần ở Đoan Môn đều ở độ sâu khoảng 2m. Khi đó có các móng trụ có niên đại của các móng trụ khác. Ta sẽ thấy, móng trụ sỏi ở "kiến trúc nhiều *gian*", ở "*lầu lục giác*" giống hệt về kỹ thuật, vật liệu, kích thước với các trụ móng sỏi Lý ở hố A20.

Về địa tầng các trụ móng đó có cùng độ sâu 1,80m - 2,20m với các kiến trúc ở A20, tức là đều nằm trong khoảng niên đại khoảng thời Lý.

Hơn nữa xét về mặt kỹ thuật xây dựng, các móng trụ ở đây cũng đều thuộc kỹ thuật của thời Lý và thời Trần. Trong thời Lý, kỹ thuật gia cố sỏi đặc biệt thấy rõ ở chùa Lạng (Hưng Yên), tháp Chương Sơn và tháp Phổ Minh (Nam Định).

Các trụ móng sỏi ở thời Lý thường được gia cố rất chặt chẽ. Điều này khác với các trụ móng sỏi thời muộn hơn (có thể là thời

the site now, it is clear to see patches of square brick floor (0.38mx0.38mx0.08m) connecting the edge of the ditches in the west of the "multi-compartment" palace with the "hexagonal pavilion".

From the traces of this square brick floor, it is assumed that the "multi-compartment palace" and the "hexagonal pavilion" were built at the same time.

In terms of dates: To confirm the dates of the architectural vestiges in Section A, we have used the means of the contrast and synthetic comparison in combination with an analysis of the geological strata.

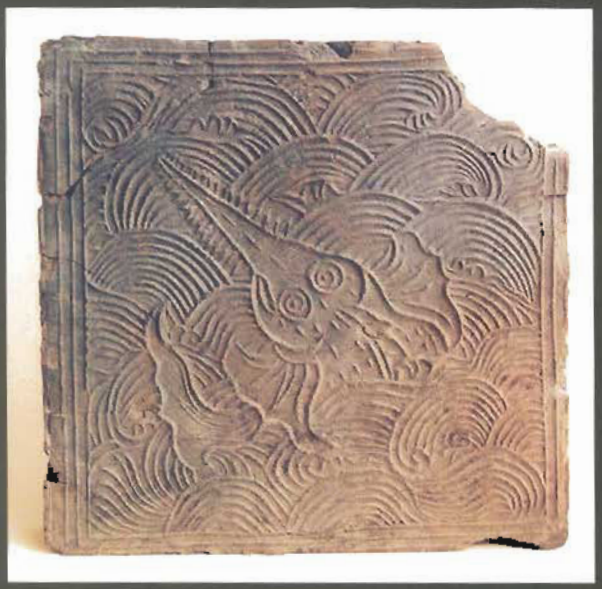
First of all, we concentrate on the pebble bases with the relative standard date. As mentioned above, there are still eight with the stone pillar pedestals in situ in Trench A20. They were all made of sandstone sophisticatedly carved with slim and polished lotuses as beautiful as the Ly period's found at 1057 Tuong Long stupa (Hai Phong city) and Chuong Son one (Nam Dinh province)...At the same time, there are many Buddhist leaves and ceramics from the Ly period in Trench 20. The bricks of various types for building edges of terrace in front of the palaces remain intact with the same shapes and colors as those found in the Ly period stupas. We believe that these finds are of the Ly dynasty architectural relics. This date is more confirmed when the plans of these two structures are equivalent to the standard strata of the Ly-Tran periods at Doan Mon, which are all at a depth of about 2.00m. It is possible to see the pebble bases from the "multi-compartment" palace and the "hexagonal pavilion" have the same technique, materials, sizes as those from the Ly period in Trench 20.

As for strata, the bases are at the same depth of 1.80m-2.20m as those in Trench 20, which means they are all from the Ly period.

Moreover, the construction techniques show that they belong to the Ly-Tran periods. In the Ly period, the technique for strengthening with pebbles is particularly found at the Lang Pagoda (Hung Yen) and Chuong Son and Pho Minh stupas (Nam Dinh).

The Ly pebble bases used to be very firmly consolidated. This is different from those of the later period (possibly the Le), which were also consolidated with pebble but much simpler and at a higher depth. In the other words, the Le pebble bases are located on a higher plan the Ly-Tran periods'.

Furthermore, as mentioned earlier, the Ly



Gạch lát thời Đại La
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Flooring brick, Dai La period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



Ngói ống thời Đại La trang trí mặt hề và linh thú
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Tubed tiles with figures of jester's faces and sacred animals, of the Dai La period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



Gạch men trang trí hình rồng thời Lê Sơ
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Glazed brick with dragon figures, of the Early Le period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



Tượng đầu sư tử thời Trần
Di tích Hoàng thành Thăng Long

A Lion head statue, Tran period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Nguyen Huu Thiet



Tượng đầu sư tử thời Trần
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Lion head statue, Tran period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri

Lê), có gia cố sỏi nhưng sơ sài hơn rất nhiều và ở độ sâu cao hơn, nói cách khác, các trụ móng sỏi thời Lê nằm ở mặt bằng cao hơn mặt bằng Lý - Trần.

Hơn nữa, như đã nói trên, phủ trên mặt bằng của khu vực của các trụ móng thời Lý là một lớp di vật có niên đại Lý nên có thể tin rằng hầu hết các trụ móng ở đây đều thuộc thời Lý.

Điều này còn được khẳng định thêm khi phát hiện một hồ nước có hình gần chữ nhật phía nam khu "kiến trúc nhiều *gian*" bị lấp đầy vật liệu Lý, Trần. Điều này chứng tỏ hồ nước đã bị lấp trong thời Trần. Hồ nước này đã phá vào móng kiến trúc "*lầu lục giác*" và một phần móng trụ của "kiến trúc nhiều *gian*". Như thế có thể suy đoán rằng hồ này được đào vào đầu thời Trần và bỏ đi vào khoảng cuối thời Trần. Do đó ta cũng thấy các trụ móng sỏi đã xuất lộ ở cùng mặt bằng đều thuộc thời Lý.

Kiến trúc cổ truyền Việt là các công trình có hệ chịu lực bằng khung gỗ, với cấu kiện cơ bản là hệ thống cột. Vì vậy, người Việt chỉ chú trọng gia cố nền mà không cần đến móng. Sức nặng của công trình được phân tán qua hệ cột nên chân các cột đá được gia cố bằng các *chân tảng* đã có kích thước lớn gấp nhiều lần đường kính cột. Hiện trạng khảo cổ học (tầng văn hóa, hiện vật) và kết quả khảo sát địa chất khu vực này cho phép khẳng định có một dòng chảy cổ (theo hướng Bắc - Nam) ở phía tây các phế tích nói trên. Nền đất tự nhiên chịu tải kém nên các công trình kiến trúc ở đây đều có hệ thống hố gia cố chân tảng. Đây là một thành tựu, một tiến bộ kỹ thuật của người Việt trong xây dựng. Với khảo cổ học kiến trúc (hay khảo cổ học đô thị), các phế tích nói trên còn cung cấp những hiểu biết mới, có tính chất lý thuyết về việc gia cố chân tảng, về cách thức xác định kích thước - quy mô của một kiến trúc qua các dấu vết của phế tích. Kỹ thuật này đã được thấy ở cố đô Hoa Lư thời Đinh - Lê. Ở đó kỹ thuật xây trụ móng được thực hiện bằng các móng bè bằng gỗ lim cao 5 lớp kết hợp với lớp móng trụ đá ở bên trên. Đến thời Lý và thời Trần, kỹ thuật này bấy giờ xử lý hoàn toàn bằng sỏi và gạch vụn, sành vụn. Móng trụ bằng sỏi thời Lý và thời Trần có quy mô và chắc chắn nhất trong lịch sử kiến trúc Việt Nam.

Các phế tích kiến trúc ở Khu A còn cần được nghiên cứu kỹ hơn. Tuy chưa thể khẳng định về quy mô và công năng của tất cả các công trình nhưng rõ ràng các phế tích này cho thấy một quần thể kiến trúc *tòa ngang dãy dọc* khá phong phú. Dung mạo của một bộ phận Hoàng thành Thăng Long xưa đã biểu hiện qua dấu vết vật chất chứ không chỉ là hình ảnh của sách vở, chữ nghĩa.

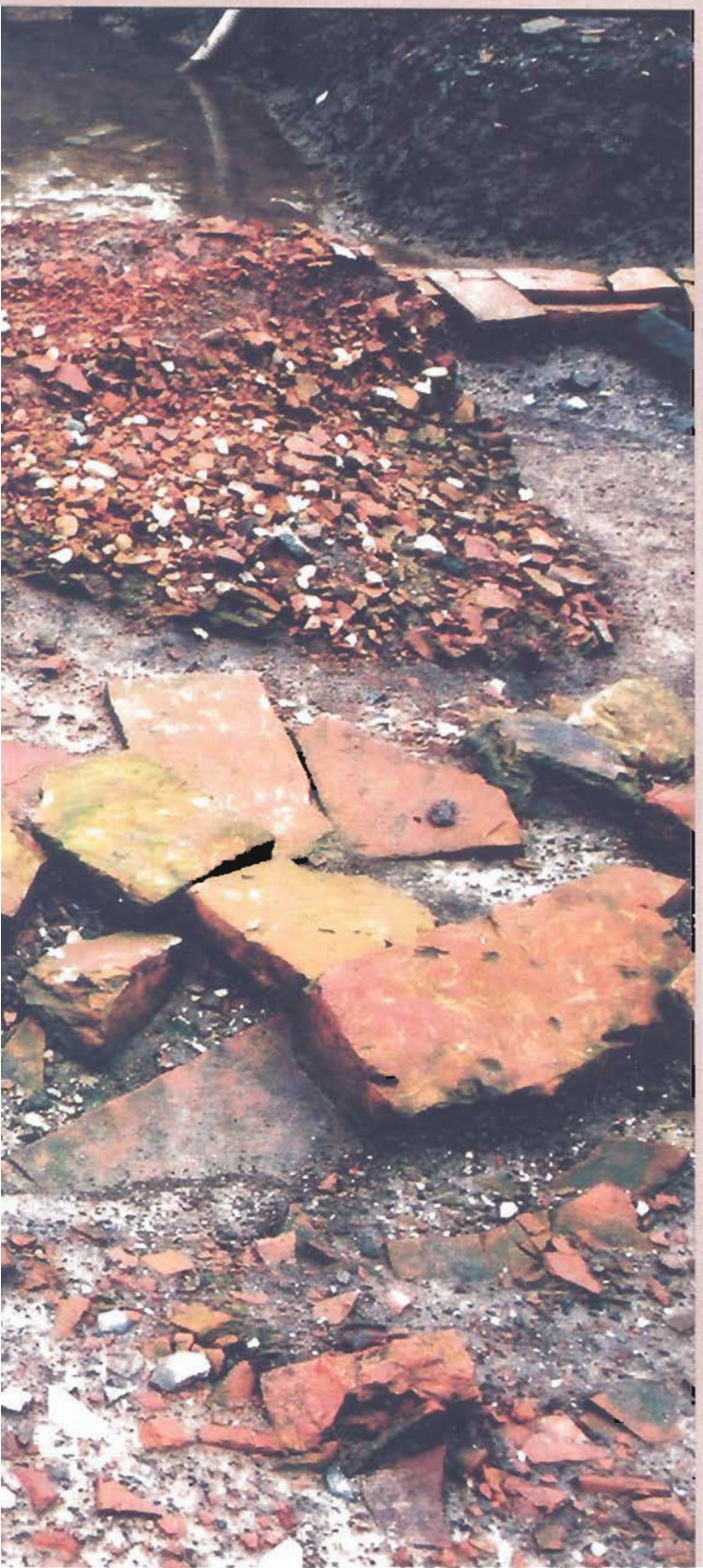
period plan with bases and pedestals were covered with a layer of artifacts dated back to the Ly period, which convinces us that they are almost from the Ly period.

This is further confirmed by the find of an ancient lake rather rectangular filled with Ly-Tran period building materials in the south area of the "multi-compartment palace". This implies that the lake was filled up in the Tran dynasty. The lake damaged the hexagonal pavilion foundation and part of the bases of the "multi-compartment " monument. Thus, the lake was possibly dug in the early Tran and stopped in the late Tran dynasty. That 's why, we possibly see that the pebble bases exposed on the same plan all belong to the Ly period.

Vietnamese traditional monuments have force-resistant wooden frameworks basically composed of pillar system. Therefore, the Viets only focused on consolidating the floor rather than the foundation. The weight of the structure fall on the pillar system, so stone pillar feet were supported by stone pedestals many times larger than the pillar diameters. The actual archaeological state (cultural layers and artifacts) and the results of geological surveys in this site enable us to confirm that there used to be an old river (in north-south direction) in the west of the above-mentioned ruins. The natural ground composition is weak here so all the monuments include a system of strengthening bases in holes. This was an achievement and advanced technique of the Viets in construction. For architectural archaeology (or urban archaeology), these ruins also provide new theoretical perception of the consolidation of pedestals and the way to define the dimensions - scale of a monument through the traces of the ruins. This technique was already found in Hoa Lu ancient capital of the Dinh-Le dynasties. There, the pillar bases were constructed with the 5-layer ironwood raft foundations having the top stone base. In the Ly and Tran periods, that technique was replaced by the use of pebbles and broken bricks and broken terracotta completely for constructing the pillar bases.The Ly and Tran pebble bases were large scale and the firmest in Vietnamese architectural history.

The architectural ruins in Section A need further study. It is impossible to confirm the scale and use of all constructions though, it is obvious to see that these ruins reveal a fairly vivid complex of cross-and-down compartment monuments. The image of physiognomy of part of the ancient Thang Long Imperial Citadel has been demonstrated through material traces rather than in literature and semantics only.





Dấu vết trụ móng kiến trúc nhỏ kiểu "lầu lục giác" tìm thấy ở khu A
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Vestiges of supporting bases from a small sized architecture with "hexagonal palace" style in section A
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Nguyen Huu Thiet



Gạch xây có chữ Chăm cổ
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Bricks with ancient Cham characters
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri

Gạch bó nền cung điện thời Lý và những chân tảng đá kê chân cột chạm nổi hình hoa sen ở Hố A20
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Foundation framing bricks from Ly palaces and stone bases supporting pillars, with raised lotus figures in trench A20
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Nguyen Huu Thiet





Khai quật dấu vết nền cung điện thời Lý ở Hố A20
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Excavation with the royal palace relics in trench A20, Ly period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



Gạch lát thời Lý
Di tích Hoàng thành Thăng Long

A flooring brick, Ly period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



Giếng thời Lý
Di tích Hoàng thành Thăng Long

An ancient water-well, Ly period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Nguyen Huu Thiet



Dấu tích hệ thống đường cống thoát nước phía Đông của kiến trúc nhiều gian ở khu A
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Vestiges of water-drainage system in the east multi-compartment monument in Section A
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Nguyen Huu Thiet



Dấu vết nền móng kiến trúc thời Trần, Lê ở Hố B3 - B5
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Vestiges of archacological foundations in trenchs B3-B5, Tran-Le period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Nguyen Huu Thiet





Đầu ngói ống thời Lý trang trí hoa sen
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Pipe-shaped tile with lotus decorations, of the Ly period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Nguyen Huu Thiet



Cống thoát nước thời Lý - Trần ở khu B
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Water drainage sewer in section B, Ly-Tran period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Nguyen Huu Thiet



Thềm gạch và rãnh thoát nước ở phía
Đông kiến trúc khu A1
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Brick veranda and water drainage sewer
in eastern architecture in trench A1.
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



Chi tiết viên gạch hoa thời Trần ở khu A1
Di tích Hoàng thành Thăng Long

A brick with flower designs in trench A1, Tran period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



Đầu ngói ống trang trí hoa cúc thời Lý
Di tích Hoàng thành Thăng Long

A tubed-tile end with chrysanthemum design, Ly period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Nguyen Huu Thiet



Lá đề trang trí hình rồng gắn trên đầu ngói ống thời Lý
Di tích Hoàng thành Thăng Long

A Boh leaf with dragon designs on a tubed tile-end, Ly period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



Lá đề lớn thời Lý trang trí chim phượng bằng đất nung tìm thấy tại hố
Di tích Hoàng thành Thăng

A large Boh leaf, terra-cotta, with phoenix designs in trench
Thang Long Imperial citade
Photographer: Nguyen Huu



Đầu ngói ống trang trí hoa sen, hoa cúc thời Lý
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Tubed tile-ends with lotus and chrysanthemum designs, Ly period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



Lá đề trang trí rồng gắn trên ngói úp nóc thời Trần
Di tích Hoàng thành Thăng Long

A decorative Buddhist leaf with dragon design on a roof tile, Tran period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri

Hoàng thành Thăng Long
THANG LONG IMPERIAL CITADEL

Muc luc (Contents):

Chương I: Cấm thành - Hoàng thành qua các cuộc khai quật
Chapter I: Forbidden City - Imperial Citadel through Excavations
TỐNG TRUNG TÍN - BÙI TUYẾT MAI

Chương II: Đoan Môn và con đường lát gạch hoa thời Trần
Chapter II: Doan Mon and the Tran period's Brick Road
BÙI TUYẾT MAI - ĐỖ VĂN NINH

Chương III: Trường Lạc cung của Thái hoàng Thái hậu
Chapter III: Queen Grandmother's Truong Lac Palace
ĐỖ VĂN NINH

Chương IV: Nét đẹp của đồ gốm sứ trong hoàng cung Thăng Long
Chapter IV: The Beauty of Ceramics from Thang Long Imperial Palaces
BÙI MINH TRÍ

Chương V: Những dấu tích cung điện xưa
Chapter V: Vestiges of Old Palaces
TỐNG TRUNG TÍN - NGUYỄN HỒNG KIÊN

Chương VI: Giếng ở Hoàng thành
Chapter VI: Wells in the Imperial Citadel
NGUYỄN VĂN ANH - PHẠM VĂN TRIỆU

Chương VII: Những viên gạch kể chuyện mình
Chapter VII: Bricks Tell Their Stories
ĐỖ VĂN NINH

Chương VIII: Giảng Võ trường
Chapter VIII: Giang Vo Area
ĐỖ VĂN NINH - NGUYỄN THỊ DƠN

Chương IX: Thăng Long trong bề dày lịch sử
Chapter IX: Thang Long in Historical Breadth
NGUYỄN KHẮC KHANH - ĐINH QUANG TÚ

CULTURE - INFORMATION PUBLISHING HOUSE
HA NOI - 2006



HOÀNG THÀNH THĂNG LONG
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ - THÔNG TIN
2006

Chịu trách nhiệm xuất bản
BÙI VIỆT BẮC

Biên tập
LAN PHƯƠNG

In 1000 bản khổ 23 x 28.5 cm. Chế bản tại Công ty in Tạp chí Cộng sản - 38 Bà Triệu, Hà Nội
Giấy phép xuất bản số: 451/XB-QLXB/28-VHTT cấp ngày 7/10/2005. In và nộp lưu chiểu quý 2/2006



HOÀNG THÀNH THĂNG LONG

THANG LONG IMPERIAL CITADEL

8 935077 00540

GIÁ: 320.000

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIETNAM ACADEMY OF SOCIAL SCIENCES
VIỆN KHẢO CỔ HỌC
INSTITUTE OF ARCHAEOLOGY

HOÀNG THÀNH THĂNG LONG

THANG LONG IMPERIAL CITADEL



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ THÔNG TIN - HÀ NỘI 2006
THE CULTURE INFORMATION PUBLISHING HOUSE

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN KHẢO CỔ HỌC

VIETNAM ACADEMY OF SOCIAL SCIENCES
INSTITUTE OF ARCHAEOLOGY

HOÀNG THÀNH THĂNG LONG

THANG LONG IMPERIAL CITADEL



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN
CULTURE - INFORMATION PUBLISHING HOUSE
HÀ NỘI - 2006

HOÀNG THÀNH THĂNG LONG

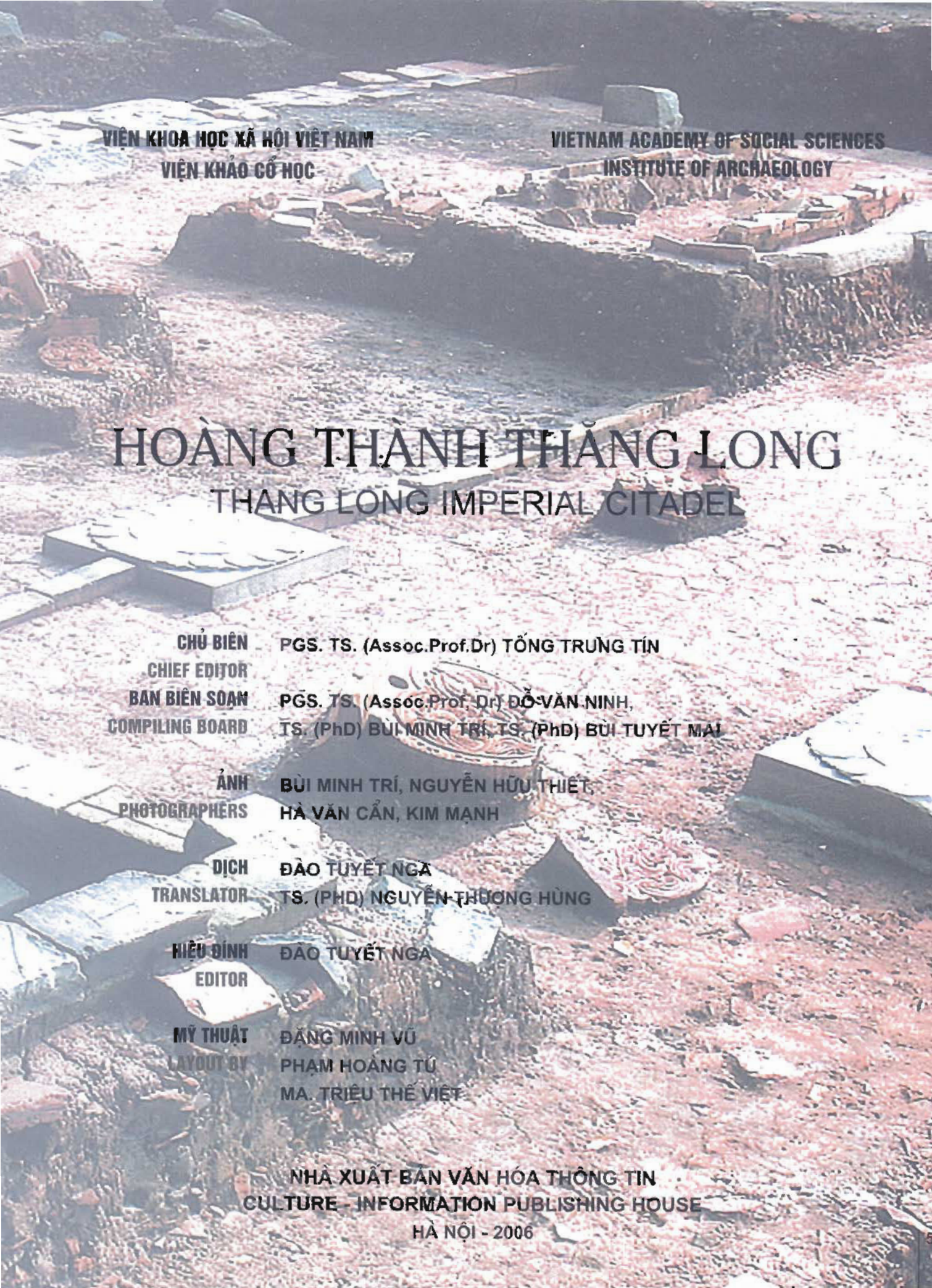
THANG LONG IMPERIAL CITADEL





VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN KHẢO CỔ HỌC

VIETNAM ACADEMY OF SOCIAL SCIENCES
INSTITUTE OF ARCHAEOLOGY



HOÀNG THÀNH THĂNG LONG

THANG LONG IMPERIAL CITADEL

CHỦ BIÊN
CHIEF EDITOR
PGS. TS. (Assoc.Prof.Dr) TỐNG TRUNG TÍN

BAN BIÊN SOẠN
COMPILING BOARD
PGS. TS. (Assoc.Prof. Dr) ĐỖ VĂN NINH,
TS. (PhD) BÙI MINH TRÍ, TS. (PhD) BÙI TUYẾT MAI

ẢNH
PHOTOGRAPHERS
BÙI MINH TRÍ, NGUYỄN HỮU THIẾT,
HÀ VĂN CẨN, KIM MẠNH

DỊCH
TRANSLATOR
ĐÀO TUYẾT NGA
TS. (PHD) NGUYỄN THƯƠNG HÙNG

HIỆU ĐÍNH
EDITOR
ĐÀO TUYẾT NGA

MỸ THUẬT
LAYOUT BY
ĐẶNG MINH VŨ
PHẠM HOÀNG TÚ
MA. TRIỆU THẾ VIỆT

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN
CULTURE - INFORMATION PUBLISHING HOUSE
HÀ NỘI - 2006

Lời giới thiệu

*"Thăng Long là Kinh đô cũ của các triều đại, nút sông tươi sáng, muôn vật phồn thịnh, hàng ngàn năm nay là nơi đại đô hội của nước ta". **

Hàng ngàn năm xưa ấy, lịch sử Kinh đô Thăng Long tuy còn lưu động trong những trang sử cũ, nhưng diện mạo của các cung điện, đền đài, lầu gác, miếu mạo cùng những vật dụng dùng trong Hoàng cung Thăng Long qua các triều đại như thế nào vẫn là điều bí ẩn và là mối quan tâm lớn của giới khoa học và dư luận.

Những phát lộ của khảo cổ học dưới lòng đất Thăng Long từ những năm 1998, đặc biệt là năm 2002 - 2003, đã đem lại một khối lượng di tích, di vật vô cùng phong phú và quý giá. Các bí mật hàng ngàn năm ẩn mình trong long đất giờ đây đang dần được hé mở. Lịch sử Thăng Long - Hà Nội - Thủ đô yêu dấu đang dần dần hiển diện ngày một rõ nét qua những khám phá của khảo cổ học. Giải mã khoa học được kho tàng vô giá đó là việc làm cực kỳ khó khăn nhưng cũng cực kỳ hấp dẫn.

Một công trình tổng hợp tương đối đầy đủ về khảo cổ học Thăng Long sẽ được hoàn thành năm 2010. Trong khi chờ đợi, để đáp ứng nhu cầu quan tâm tới các phát hiện về Thăng Long - Hà Nội, năm 2004, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam đã cho ra mắt cuốn sách *Hoàng thành Thăng Long - Phát hiện khảo cổ học*. Năm nay, kỷ niệm 995 năm Thăng Long - Hà Nội, nhóm tác giả của Viện Khảo cổ học và một số cộng sự tiếp tục biên soạn cuốn sách ảnh *Hoàng thành Thăng Long* nhằm giới thiệu một số hình ảnh Thăng Long qua những phát hiện của khảo cổ học trong thời gian qua.

Tôi xin trân trọng giới thiệu và rất mong nhận được sự quan tâm, đóng góp ý kiến của độc giả để công cuộc tìm hiểu Thăng Long - Hà Nội thu được nhiều kết quả tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn.
Hà Nội, Mùa Thu năm 2005

GS.TS Đỗ Hoài Nam
Chủ tịch Viện KHXH Việt Nam

(*)Minh văn khắc trên bia chùa Thanh Ninh - Hà Nội

Forewords

"Thang Long is an old Capital of various dynasties, with bright mountains-rivers and everything is flourishing and prosperous and it has been a centre for national great festivals for thousands of years". *

Through such thousands of years, the Thang Long history has remained in old historical pages, but the physiognomy of the palaces, temples, outlook towers and shrines as well as the utensils in Thang Long Imperial palaces through the dynasties remains a mystery and a great concern to the scientific circle and the public.

The archaeological discoveries under Thang Long ground since 1998, especially 2002-2003, have resulted in a large number of numerous and invaluable vestiges and artifacts. The mysteries hidden underground for thousands of years have been gradually revealed. The history of Thang Long - Ha Noi, our beloved Capital, has progressively been emerged through the archaeological finds. To decipher these invaluable treasures scientifically is extremely difficult but fascinating.

A comparatively comprehensive work of Thang Long archaeology will have been completed by 2010. In the meantime, to meet the need of the public concern on Thang Long - Hanoi, the Association of Vietnamese Historical Science published the book *"Thang Long Imperial Citadel - Archaeological Discoveries"* in 2004. This year, on the occasion of the anniversary of 995-year-old Thang Long - Ha Noi, a group of authors and editors from the Institute of Archaeology and colleagues have compiled the illustrated book *"Thang Long Imperial Citadel"* with a view to introducing some of the Thang Long images through the recent archaeological discoveries.

I would like to introduce this book and hope to receive any comments and interests from readers so that the study of Thang Long - Ha Noi will result in a lot of positive achievements.

Sincerely thanks!

Ha Noi, 2005 autumn

Prof., Dr. Do Hoai Nam
Chairman of the Vietnamese Academy of Social Sciences

* Text carved on a stele in Ha Noi's Thanh Ninh pagoda.

CHƯƠNG VI
CHAPTER VI

GIẾNG Ở HOÀNG THÀNH

WELLS IN THE IMPERIAL CITADEL







CHƯƠNG VI
GIẾNG Ở HOÀNG THÀNH

NGUYỄN VĂN ANH - PHẠM VĂN TRIÊU

Bên cạnh những phát lộ về dấu tích kiến trúc, trong khu di tích Hoàng thành Thăng Long tại 18 Hoàng Diệu đã tìm được 11 giếng nước cổ, trong đó có 2 giếng thời thuộc Đường, 2 giếng thời Lý, 2 giếng thời Trần, 3 giếng thời Lê và 2 giếng thời Lê - Nguyễn. Những chiếc giếng này được xây xếp bằng hai loại vật liệu chủ yếu là gạch và đá. Những giếng nước thời Lý - Trần chủ yếu được xây xếp bằng gạch chữ nhật và gạch vuông, còn giếng thời Lê - Nguyễn được xây xếp bằng gạch vồ hoặc đá kết hợp với sự tận dụng tối đa các loại vật liệu xây dựng của các thời kỳ trước đó.

Đáng lưu ý là tại một công trình kiến trúc nhiều gian ở khu vực hố B9, bên cạnh con đường rải sỏi thời Lý - Trần có một giếng nước thời Đại La sâu tới 5,9m được thời Lý sử dụng và tu sửa lại. Bên trong lòng giếng này đã tìm được vô số đồ gốm sứ và đồ sành thời Lý. Ngay tại phía dưới nền của một kiến trúc thời Trần ở hố B16, các nhà khảo cổ cũng tìm thấy một giếng thời Lý được xây gạch, sâu khoảng hơn 2m. Gạch xây chiếc giếng này có rất nhiều loại, bao gồm cả gạch thời Lý và gạch thời Đường.

Chiếc giếng được xem là đẹp nhất, có kỹ thuật xây dựng công phu nhất là giếng thời Trần ở hố A9. Toàn bộ gạch xây giếng này được xếp nghiêng theo hình xương cá và dưới đáy được lát gạch vuông như loại gạch lát nền. Bên trong lòng giếng cũng tìm được nhiều đồ gốm sứ và vật liệu kiến trúc thời Trần.

Mặc dù đã bị vùi sâu dưới lòng đất hàng vài trăm năm trước, nhưng sau khi khai quật, nước trong các giếng này lại đầy và trong vắt như thuở nào.

Căn cứ vào di vật tìm được trong lòng giếng và niên đại của gạch xây giếng, các nhà khảo cổ thấy rằng ở khu đất thiêng này, trong suốt một chiều dài lịch sử hơn một nghìn năm, không thời nào là không có công trình giếng nước, cung cấp nguồn nước sinh hoạt tại chỗ.



Giếng nước cổ thời Đại La ở hố B9 và những đồ gốm thời Lý tìm thấy trong lòng giếng. Di tích Hoàng thành Thăng Long

An ancient water-well in trench B9 (Dai La period) and ceramics from it, Ly period Thang Long Imperial Citadel site

CHAPTER VI
WELLS IN THE IMPERIAL CITADEL

NGUYEN VAN ANH - PHAM VÂN TRIEU

Apart from the finds of architectural vestiges, 11 ancient water-wells have been unearthed in the Thang Long imperial citadel at 18 Hoang Dieu Str, Hanoi, including 2 from the Ly period, 2 from the Tran period, 2 from the Le period and 2 from the Le-Nguyen period. They were built mainly with bricks and stones. The Ly-Tran wells were built by arranging rectangular and square bricks, whereas the Le - Nguyen ones were built by arranging large bricks or stones in combination with the maximiun use of the building materials left from the previous periods.

Remarkably, at the multi-compartment monument in Trench B9, next to the Ly-Tran gravel path, is a 5.9m-deep water well from the Dai La period, which was reused and rebuilt in the Ly period. A lot of the Ly ceramics and terracotta were found in it. Right underneath the foundation of the Tran foundation Trench B16, the archaeologists also found an over 2m- deep well from the Le period. The bricks for building it are varied, including those from the Ly and Tang periods.

The well considered the most beautiful and the most meticulously built was from the Tran period found in Trench A9 by Nguyen Huu Cong. All the bricks in the well were arranged like fish bone and its bottom was paved with square bricks as the ones for flooring. In it also found a lot of ceramics and architectural materials from the Tran dynasty.

Though buried deep underground for some hundred years, they have been refilled with fresh water as ever before.

Based on the artifacts found from the wells and the dates of the bricks, the archaeologists have realized that all along the history of over a thousand years, wells were made in all the periods for water supply on site.

This important discovery shows that the Imperial Citadel





Phát hiện quan trọng này cho thấy rõ Hoàng thành không chỉ là nơi hội họp, triều kiến, là trung tâm đầu não chính trị mà còn là nơi sinh hoạt của vua, quan và Hoàng gia. Tuy giếng chỉ là công trình phụ nhưng mang lại nhiều ý nghĩa, qua chúng cùng các di tích kiến trúc khác, các nhà khoa học có thể tìm hiểu nhiều vấn đề khoa học và tìm hiểu cuộc sống, sinh hoạt trong Hoàng cung Thăng Long xưa.

Có ý kiến cho rằng các giếng nước tìm thấy ở khu di tích Hoàng thành Thăng Long tại 18 Hoàng Diệu chứng tỏ sự bình thường của di tích, bởi theo ý kiến này trong Hoàng cung không có giếng. Theo ý kiến của PGS.TS Tống Trung Tín và TS. Bùi Minh Trí thì chính những chiếc giếng này là chứng cứ rất quan trọng để đánh giá tính chất đặc biệt của các khu di tích cũng như nền văn hóa đạt trình độ cao của một Kinh đô. Bởi lẽ, tại các di tích Kinh đô cổ - trung đại của Việt Nam cũng như Nhật Bản, Trung Quốc và Hàn Quốc, trong Cấm thành và Hoàng thành đều có các giếng nước cổ. Đó là nguồn nước văn minh nhất của đẳng cấp cao trong xã hội đương thời. Còn dân thường ngày xưa chỉ dùng nước giếng chung của làng hoặc nước sông, nước ao. Trong Việt sử lược đã ghi rõ: trong Cấm thành Thăng Long thời Lý có xây dựng giếng. Tại các cung quan trọng nhất ở Kinh đô Bắc Kinh (Trung Quốc) hay các Kinh đô ở Nara (Nhật Bản), Sila (Hàn Quốc) đều tìm thấy những giếng nước. Trong khu vực Hoàng thành và Tử Cấm thành của Kinh đô Huế nước ta thời Nguyễn, mỗi cung điện lớn đều có một giếng nước cổ.

Qua những cứ liệu trên có thể khẳng định chắc chắn rằng các cung điện thời Lý - Trần - Lê tại Kinh thành Thăng Long cũng có các giếng nước tương tự. Có người gọi những giếng nước này là những "mắt ngọc" của Hoàng cung Thăng Long.



Giếng nước thời Lý ở hố
Di tích Hoàng thành Thăng L

A water-well, Ly per
Thang Long Imperial citadel
Photographer: Nguyen Huu T

was not only a venue for meetings and audiences, a political centre, but also a living area for the kings, mandarins and royal families. The wells are sub-works though, they are very significant; from them and other architectural relics, scientists can study many scientific issues as well as the life and activities in the ancient Thang Long Imperial citadel.

There are some viewpoints that the finds of wells in Thang Long Imperial citadel site at 18 Hoang Dieu demonstrate the normality of the site, as for them there were no wells in the Imperial Citadel. As far as Prof. Tong Trung Tin and Dr. Bui Minh Tri concerned, it is these wells that serve as important evidence to assess the special characteristics of the site as well as a high-standard culture of a capital city. This is because the forbbiden cites and the Imperial citadels in the ancient - medieval capitals in Viet Nam as well as Japan, China and Korea always include ancient wells. They are the most civilised water sources of the high-class in the contemporary societies. The common inhabitants just shared water from their villages' wells, ponds or rivers. Viet Su Luoc clearly shows that water-wells were built in the Forbidden city of the Nguyen dynasty. In the most important palace areas in Beijing Capital (China) or other capitels in Nara (Japan) or Sila (Korea) all found water wells. In the Imperial citadel and Forbidden City from the Nguyen dynasty, each great palace includes an ancient well.

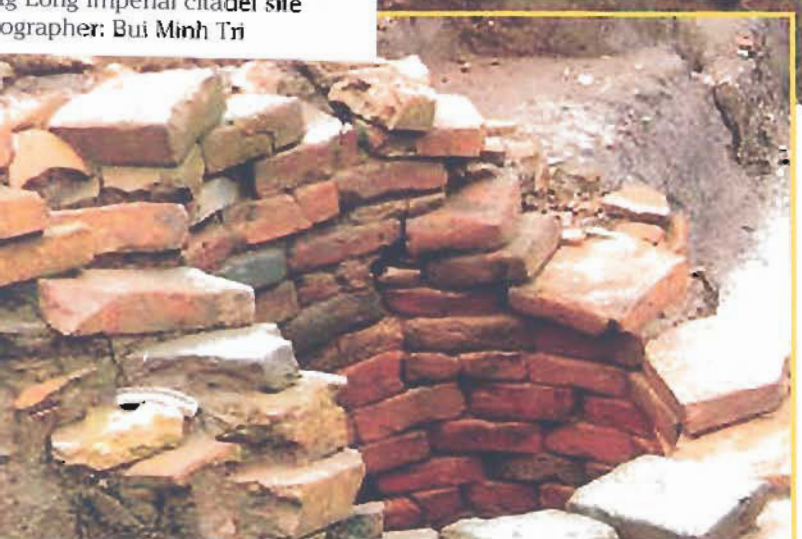
From the above-mentioned data, it is possible to confirm that the Ly - Tran - Le palaces in the Thang Long capital also include similar wells. Some called them "gem eyes" of Thang Long royal palaces.

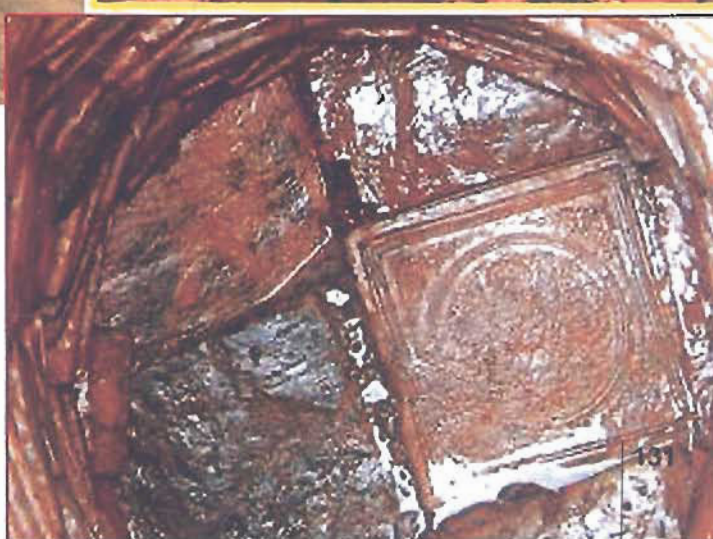


g nước thời Lý ở hố A11
ch Hoàng thành Thăng Long

ater-well in trench A11, Ly period
g Long Imperial citadel site
ographer: Bui Minh Tri









Toàn cảnh dấu tích kiến trúc thời Lý - Trần - Lê phát lộ ở khu A
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Overview of arhaeological vestiges in Section A, Tran - Le periods
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



Giếng nước thời Lý tìm thấy ở khu A
Di tích Hoàng thành Thăng Long

A water-well in section A, Ly period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Nguyen Huu Thiet



Hệ thống cống thoát nước cắt ngang khu B
(từ Tây sang Đông) và giếng nước cổ thời Lê.
Di tích Hoàng thành Thăng Long

A water drainage system running across section B
(from the east to the west) and a water-well. Le period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



Giếng nước thời Lê ở hố A6
Di tích Hoàng thành Thăng Long

A water-well in trench A6, Le period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Nguyen Huu Thiet



Chuyên gia nhân chủng học nghiên cứu di cốt ở hố B16
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Anthropologists are studying the human skeletons in trench B16
Thang Long Imperial citadel relic
Photographer: Bui Minh Tri

Giếng nước thời Lê - Nguyễn
Di tích Hoàng thành Thăng Long

A water - well, Le - Nguyen periods
Thang Long Imperial citadel relic
Photographer: Nguyen Huu Thiet





CHƯƠNG VII
CHAPTER VII

NHỮNG VIÊN GẠCH KỂ CHUYỆN MÌNH

BRICKS TELL THEIR STORIES





Gạch "Đại Việt quốc quân thành chuyên" (Gạch xây quân thành nước Đại Việt) thời Đinh - Lê, thế kỷ X, tìm thấy ở Hố A1.
Di tích Hoàng thành Thăng Long.

A brick with Chinese characters meaning " Bricks for building milltary citadel of Great Viet" in trench A1, 10th century, Dinh-Le period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri



Gạch "Lý gia đệ tam đế Long Thụy Thái Bình tứ niên tạo" (chế tạo năm Long Thụy Thái Bình 4 (1057) thời vua Lý Thánh Tông), tìm thấy ở Hố B1.
Di tích Hoàng thành Thăng Long.

A brick with Chinese characters meaning "Made in the fourth Long Thuy Thai Binh Year (1057) - Ly Thai Tong King period, in trench B1
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Bui Minh Tri

CHƯƠNG VII
NHỮNG VIÊN GẠCH KỂ CHUYỆN MÌNH

ĐỖ VĂN NINH

Đã từng có những công trường lớn xây dựng các công trình kiến trúc cung điện, lầu gác Hoàng thành Thăng Long. Các đội quân từ các miền với những phiên hiệu riêng của mình, từ đồng bằng đến miền núi xa xôi, đã được nhà vua triệu về thay nhau xây dựng trên những công trường lớn.

Những công trường vĩ đại ấy đã được dựng lại qua hàng vạn viên gạch được khai quật ở 18 Hoàng Diệu, năm 2003. Những viên gạch được in những dòng chữ ghi rõ phiên hiệu xuất xứ của mình.

Số lượng khổng lồ, loại hình đa dạng, các di vật đã tự chứng tỏ là rất quý hiếm, chỉ được dùng trong Hoàng cung. Rất nhiều di vật được ghi chữ Hán. Đọc được và giải mã hết những gì ghi trên di vật đó ta có thể bổ sung được nhiều vấn đề lịch sử lý thú, rất quan trọng. Tuy nhiên hiểu được hết những ký hiệu trên di vật không thật dễ dàng, trước hết phải đọc thông chữ viết. Những chữ gặp ở đây thường là bị mòn mờ thiếu nét vì do va đập, ngấm nước mà vụn bở mất nét, nhiều chữ viết thiếu nét, sai chữ vì trình độ người viết không thuộc hết mặt chữ, có những chữ viết thảo tuỳ tiện thật khó đọc và lại có những chữ in bằng khuôn ngược cũng không dễ suy đoán.

Tìm hiểu những vật liệu gạch ngói, loại di vật có số lượng nhiều bậc nhất trong các di vật đã thu thập được trong Hoàng thành, có thể thấy những di vật kiến trúc phản ánh công việc xây dựng không lúc nào ngừng suốt những thế kỷ từ thời thuộc Đường qua Lý - Trần - Lê, nói cách khác là việc xây dựng nối tiếp từ La Thành, qua Thăng Long tới Đông Kinh và sau nữa đến tỉnh thành Hà Nội.

Gạch mang chữ Hán có niên đại sớm nhất phải kể tới gạch "Giang Tây quân" loại gạch này gặp rất nhiều. Thời nước ta thuộc Đường vào thế kỷ VII đến IX, hàng năm cứ vào mùa thu và mùa đông, nhà Đường thường phái nhiều đội quân phòng thủ Lĩnh Nam, gọi là "quân phòng thu", "quân phòng đông". Các đoàn quân này được tổ chức và mang phiên hiệu từng tỉnh ở Trung Quốc, chủ yếu là quân vùng Giang Tây được phái sang nước ta.

Bọn quan đô hộ bắt quân sĩ xây thành đắp luỹ, đóng gạch nung ngói cung cấp cho các công trình xây dựng khi đó. Gạch "Giang Tây quân" gặp thấy rất nhiều trong khu di tích khảo cổ Hoàng thành.

CHAPTER VII
BRICKS TELL THEIR STORIES

ĐỖ VĂN NINH

There had been large construction sites for building palaces and towers in Thang Long Imperial Citadel. Groups of builders all over the country, from the plains to the remote mountainous areas, with their own titles had been convened by the Kings to work on these large construction sites.

These great sites have been reconstructed by thousands of bricks discovered from the excavation at 18 Hoang Dieu in 2003. The printed characters on the bricks clearly identify their provenances.

With enormous quantity and diversified types, the relics demonstrate themselves to be rare and precious, and belong to the royal palaces only. Many of them were incised with Chinese characters. By deciphering these characters, we can add much more interesting issues to the history. However, it is not easy to interpret them completely; the first thing to do is to be able to read them clearly. They are often worn-out and faded so that the characters are almost incomplete, which were mainly due to clashes, water absorption so that they were broken and crumbled and letters were lost; some others were badly written by the writers who hadn't known all characters exactly; some characters are casually jotted down or printed with opposite moulds so it is not easy to guess at all.

The studies of bricks and tiles, the largest number among the artifacts found from the Imperial Citadel site, make it possible to realise that the architectural remains show the none - stop constructions through periods from the centuries of the Tang to the Ly-Tran-Le dynasties, in other words, the constructions were carried on from the La Thanh to Thang Long, Dong Kinh and lastly to Hanoi provincial citadel.

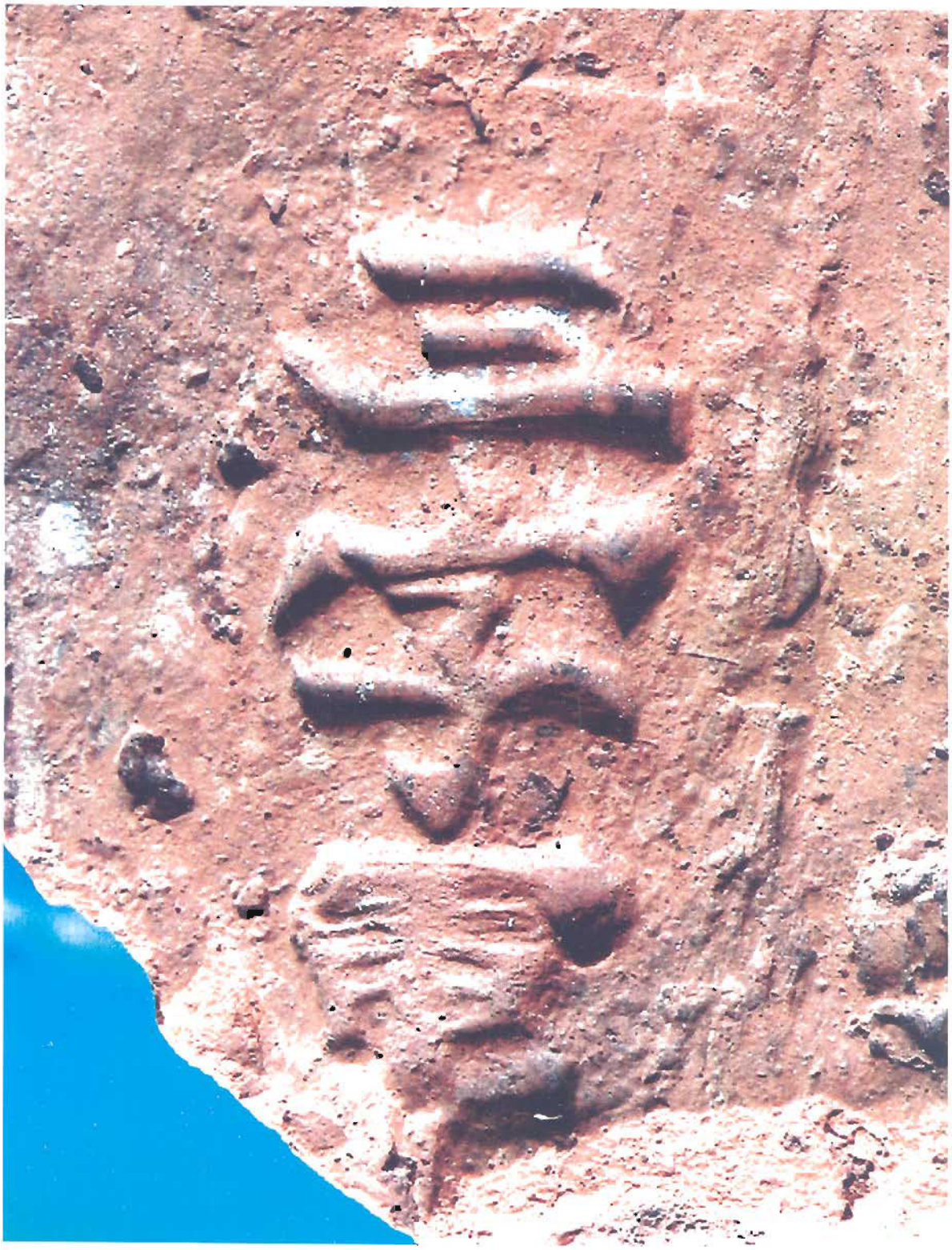
The earliest bricks are the ones with Chinese characters meaning Jiangxi Army, which were found a lot. When our country belonged to the Tang dynasty (7th-9th centuries), every year in autumn and winter, the Tang sent a lot of their army troops for defending Linhnam, the so-called "Autumn Defensive Army" and "Winter Defensive Army". These troops were organized and named after each Chinese province, mainly from Jiangxi province.

The ruling mandarins forced the soldiers to build citadels, erect ramparts, make bricks and tiles for the constructions at that time. A lot of "Jiangxi Army" bricks have been found from the excavation of the Imperial Citadel site.



Gạch "Đại Thông độ"
Di tích Hoàng thành Thăng Long

A brick with Chinese characters meaning "Dai Thong do"
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Nguyen Huu Thiet



Gạch "Tam tự quân"
Di tích Hoàng thành Thăng Long

A brick with Chinese characters meaning "Tam Tu quan"
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Nguyen Huu Thiet

Ba chữ "Giang Tây quân" được khắc vào khuôn gỗ rất rõ ràng để rồi in vào gạch khi đất còn ướt mềm. Ở những di tích kiến trúc trong Hoàng thành có rất nhiều loại gạch có in ba chữ "Giang Tây quân" hoặc "Giang Tây chuyên" dùng trong việc xây tường, xây mặt hiên, xây cống thoát nước, xây khuôn giếng nước, v.v... thuộc nhiều niên đại khác nhau, đặc biệt nhiều là Lý và Trần. Ở những phế tích cung điện Lý - Trần gạch "Giang Tây quân" tồn tại cùng với gạch Lý - Trần. Có thể khẳng định rằng thời Lý - Trần đã sử dụng lại gạch của những kiến trúc thời trước (tức là những kiến trúc của La thành, của đô hộ phủ thời Bắc thuộc). Xin lưu ý rằng ở vào khoảng những thế kỷ IX - X trở về trước người ta chưa biết dùng vôi cát làm chất kết dính. Chất kết dính thường chỉ là bùn, đất sét. Khi một công trình bị hư hỏng, ngoài một số viên gạch ngói bị vỡ ra thì phần lớn đều có thể dỡ ra dùng lại. Gạch "Giang Tây quân" là loại gạch tốt, nhất định là vật liệu được người thời Lý - Trần ưa thích. Sử dụng loại gạch này vừa tiết kiệm được công sản xuất mà vẫn có được vật liệu bền đẹp vào bậc nhất đương thời.

Sự có mặt loại gạch này tại đây còn chứng minh sự tồn tại trị sở La thành cũng ở quanh đây. Xin chớ đại dột mà nghĩ rằng người xưa đã dỡ gạch này từ nơi nào đó rất xa chở về đây để xây dựng.

Gạch "Đại Việt quốc quân thành chuyên" (có nghĩa là: gạch xây quân thành nước Đại Việt) là loại gạch lần đầu tiên tìm thấy tại Kinh thành Hoa Lư thời Đinh - Lê ở Ninh Bình. Từ bấy đến nay khảo cổ đều yên chí coi là gạch chuyên dùng chỉ có ở Hoa Lư. Trong khi khai quật Hoàng thành Thăng Long lại cũng thấy gạch này xuất hiện khiến phải xem lại những suy nghĩ cũ.

Phải chăng các triều Đinh - Lê đã quản lý và có xây dựng ở đất Thăng Long nên mới để lại những vật liệu xây quân thành này? Hoặc Lý Công Uẩn khi đã trở thành Lý Thái Tổ vẫn theo nếp cũ đóng gạch xây kinh đô Hoa Lư đã điều thợ từ Hoa Lư ra Thăng Long lao động xây dựng kinh đô mới? Có thể những năm đầu thời Lý những người thợ vẫn còn theo thói quen sản xuất gạch này.

Một vấn đề khác nữa những viên gạch đã đặt ra cho ta phải giải quyết đó là quốc hiệu nước ta thời Đinh - Lê vào mấy chục năm đầu thời Lý.

Sử chép rằng quốc hiệu nước ta thời Đinh - Lê là Đại Cồ Việt, thực sự quốc hiệu Đại Cồ Việt xuất hiện sớm nhất chỉ từ bộ quốc sử Đại Việt sử ký toàn thư nửa cuối thế kỷ XV. Sách *Việt sử lược* chưa thấy nói tới quốc hiệu này. Các nhà nghiên cứu chữ nôm cho rằng chữ "Cồ" là chữ nôm có nghĩa là to lớn, như vậy quốc hiệu này mang hai chữ lớn, quốc hiệu chính ra chỉ là Đại Việt, khi gọi nôm mới nói Cồ Việt. Rồi khi chép vào văn tự người xưa đã lầm mà chép cả chữ Đại và chữ "Cồ" vào chung một tên.

Three Chinese characters "Giangxi Army " were carved clearly in a wooden mould and then printed on unbaked bricks when the clay was not dry. A lot of bricks "Giangxi Army" and "Giangxi bricks" found from the monument remains in Imperial Citadel site were used to build the walls, terraces, ditches, water-wells, etc. from various periods, mainly from the Ly and Tran ones. Among the vestiges of the Ly - Tran palaces, "Giangxi Army" bricks were found together with the Ly-Tran's. Thus, it can be assumed that the Ly-Tran dynasties re-used the bricks from the previous monuments (i.e. La Thanh architecture, the ruling centre of the Chinese domination). Notably, until the 9th-10th centuries, nobody had been aware of using lime and sand as glue. They had used mud and clay only. Whenever a construction was damaged, except the broken ones, most of the bricks and tiles were possibly collected and reused. "Giangxi Army" bricks were good so that they must have been favorable in the Ly and Tran periods. The usage of them could reduce production cost, but still had the best quality and durable materials at that time.

The presence of this type also saved as evidence of the existence La Thanh around. It would be foolish to think that ancient inhabitants had brought these bricks from a very remote place.

The bricks "Dai Viet Quoc quan thanh chuyen"(i.e bricks for building a military citadel of the Great Viet state) were first found in Hoa Lu Capital of the Dinh-Le dynasties in Ninh Binh. Therefore, the archaeologists were convinced and considered them as specialized bricks that could be found in Hoa Lu only. However, in the excavation at Thang Long Imperial Citadel site, this brick type was also found, which made them to reconsider the old perception.

Whether Dinh-Le dynasties administered and had construction in Thang Long area so that these bricks were left? Or if Ly Cong Uan, becoming King Ly Thai To, kept the tradition of making bricks to build Hoa Lu Capital and sent workers from Hoa Lu to Thang Long for building a new capital? It is possible that workers might have been used to making this brick type in some early years of the Ly dynasty?

Another question from these bricks is what the official name of the country during the Dinh-Le dynasty and the early years of the Ly dynasty was.

As far as the historical records, the national name in the Dinh-Le dynasties was Dai Co Viet (Great Viet). In fact, this name earliest appeared in Dai Viet su ky toan thu (Complete History of Great Viet) in the second half of the 15th century. *Viet Su luoc* had not yet referred to this name. Some researchers assume that letter "Co" is in Nom language, meaning great, thus

Từ viên gạch "Đại Việt quốc quân thành chuyên" - chứng tích khảo cổ học về quốc hiệu nước ta thời Đinh - Lê và đầu Lý, người ta có thể nghĩ rằng: Việt Nam không có quốc hiệu "Đại Cồ Việt" mà chỉ có quốc hiệu "Đại Việt quốc ...".

Thời Đinh - Lê thì như vậy, còn thời gian từ 1010 đến 1054 dưới triều vua Lý Thái Tổ, Lý Thái Tông thì sao? Sử không chép gì về quốc hiệu Việt Nam ở những năm này. Từ Lê Thánh Tông niên hiệu Long Thụy Thái Bình năm thứ 1 (1054) mới có ghi chép "đặt quốc hiệu là Đại Việt"(1). Nhiều người đặt câu hỏi: Quốc hiệu thời các vua Lý Thái Tổ và Lý Thái Tông là gì? Không có quốc hiệu là điều phi lý. Vẫn giữ quốc hiệu thời Đinh - Lê, có thể như vậy, nhưng như trên đã nói, những viên gạch xây thành Hoa Lư có sức mạnh tuyệt đối chứng minh rằng quốc hiệu thời này là "Đại Việt". Nếu vậy Lý Công Uẩn, người đã làm quan dưới triều đình quốc gia Đại Việt, khi lên ngôi Hoàng đế vẫn giữ nguyên quốc hiệu cũ tưởng cũng là điều hợp lý. Người ta cũng từng có phân vân suy luận về việc Lý Thái Tổ không đặt quốc hiệu. Cũng bộ sử *Đại Việt sử ký toàn thư*, ở đời Trần Thái Tông tức Trần Cảnh cũng không có chép việc đặt quốc hiệu. Nên chăng phải nghĩ rằng đó là khiếm khuyết của người chép sử. Nay đã tìm ra chứng cứ là những viên gạch in quốc hiệu "Đại Việt" thì việc bổ sung cho đầy đủ lại cũng là nhiệm vụ của những người làm sử.

Trong ngổn ngang phế tích khảo cổ học, những viên gạch có chữ "Đại Việt quốc quân thành chuyên" đã là những di vật có giá trị thuyết phục lớn để chỉnh lý những khiếm khuyết trong sử sách.

Lý Thánh Tông là vị vua thứ ba triều Lý, trị vì từ năm 1054 đến 1072. Nhà vua này đặt 5 niên hiệu là Long Thụy Thái Bình (1054 - 1058), Chương Thánh Gia Khánh (1059 - 1065), Long Chương Thiên Tự (1066 - 1067), Thiên Hưng Bảo Tượng (1068), Thần Võ (1069 - 1072).

Chúng ta đã gặp ở khu di tích Hoàng thành này gạch in 12 chữ "Lý gia đệ tam đế Long Thụy Thái Bình tứ niên tạo", tạm dịch là: Vua thứ ba triều Lý, niên hiệu là Long Thụy Thái Bình năm thứ 4 cho làm gạch này. Chữ in 2 hàng dọc trong khuôn chữ nhật, chữ khắc đẹp rõ ràng cho hay năm sản xuất là 1057.

(1) Đại Việt sử ký toàn thư. NXB.KHXH, HN.1972 tập I, tr.228

this name includes two letters (Dai and Co) both meaning "Great", so the proper name would be just "Dai Viet". Co Viet was called in Nom; When entered in the historical records, Dai and Co were confused and both written in one name Dai Co.

From the bricks "Dai Viet Quoc quan thanh chuyen" - the archaeological evidence of our national name in the Dinh-Le and early Ly periods, one might think that Viet Nam had no national name "Dai Co Viet", but just "Dai Viet Quoc...".

That is the case of the Dinh-Le period. What about the 1010-1054 period of King Ly Thai To and King Ly Thai Tong dynasties? The historical records contain no information of the Vietnamese national name in this period. In the first year Long Thuy Thai Binh of King Le Thanh Tong (1054), there was a record "name the country as Dai Viet". So many people asked what the national name in Ly Thai To and Ly Thai Tong dynasties was? It is illogical to be without the national name. The national name remained from the Dinh-Le period, which might be true, but as mentioned above the bricks for the construction of Hoa Lu capital have the absolute power to prove that the national name was "Dai Viet" in the early Ly period. If so, it is also reasonable that Ly Cong Uan, a mandarin in Dai Viet state, when becoming King, still kept the old national name. It is also wondered why King Ly Thai To didn't name the country. In Dai Viet Su ky Toan Thu, in King Tran Thai Tong (or Tran Canh) dynasty, there was no record of naming the country. Others might think that this might have been the shortcomings of the history writers. With the finds of the bricks incised with the national name "Dai Viet", the historians are responsible for completing the history.

In the mess of archaeological vestiges, the bricks "Dai Viet quoc quan thanh chuyen" are convincing objects for adjusting the shortcomings of the history records.

Ly Thanh Tong was the third King in the Ly dynasty, in the reign from 1054 to 1072. He named his reign as: Long Thuy Thai Binh (1054-1058), Chuong Thanh Gia Khanh (1059-1065), Long Chuong Thien Tu (1066-1067), Thien Huong Bao Tuong (1068) and Than Vo (1069-1072).

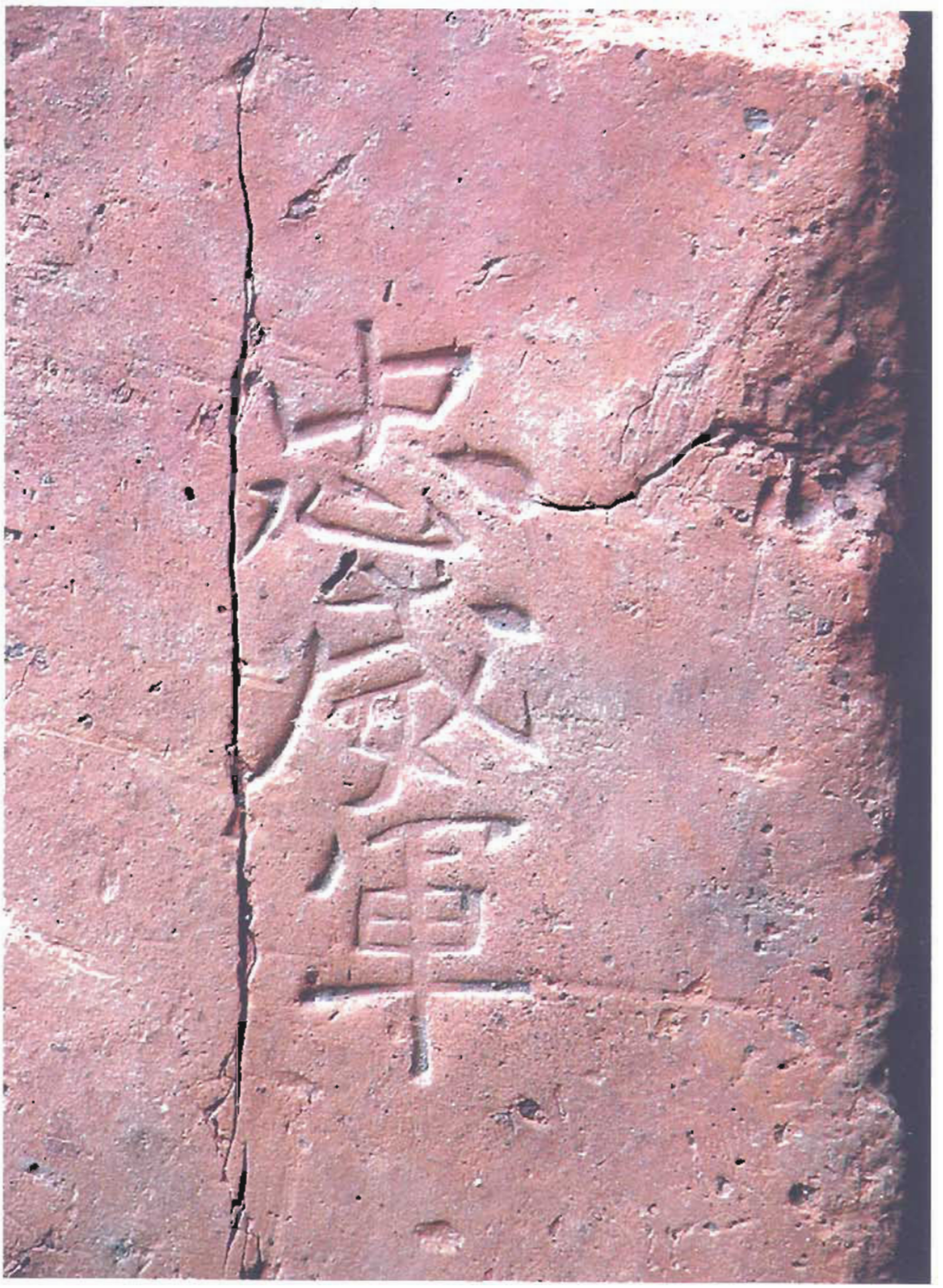
In the excavation of Thang Long Imperial Citadel site found the bricks with 12 Chinese characters "Ly gia de tam de Long Thuy Thai Binh tu nien tao", which is temporarily translated as: Made in the 4th year Long Thuy Thai Binh of The third King of the Ly dynasty. The characters were finely, clearly printed in the two vertical lines in a rectangular frame in 1057.

(1) See "Dai Viet Su ky Toan thu", Social Sciences Publishing House, 1972, Vol.1, p. 228.).



Mảnh ngói in chữ "Hoàng Môn Thự dận giám tạo"
Di tích Hoàng thành Thăng Long

A tile with Chinese characters "Hoang Mon Thu dan giam tao"
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Nguyen Huu Thiet



Gạch "Trung Oai quân"
Di tích Hoàng thành Thăng Long

A brick with Chinese characters "Trung Oai quan"
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Nguyen Huu Thiet

Chúng ta còn gặp gạch in chữ "... đế Chương... niên tạo" có thể đoán được rằng hàng chữ đầy đủ là "Lý gia đệ tam đế Chương Thánh Gia Khánh... niên tạo". Niên hiệu này tồn tại 7 năm (1059 - 1065) vì gạch vỡ mất chữ ghi năm thứ mấy nên không thể đoán được chính xác tới năm, phải chấp nhận khung thời gian là từ 1059 - 1065.

Từ những viên gạch có chữ nói trên ta biết vị vua thứ ba nhà Lý rất chú ý vào việc xây dựng Kinh thành, đồng thời lại biết thêm ông đặc biệt chú ý việc ghi niên đại vào các sản vật đất nung. Tại đây, gạch thời Trần tìm thấy rất nhiều cả về lượng và loại, còn nhiều hơn cả thời Lý, chúng mách bảo với ta nhiều vấn đề lịch sử lý thú.

Gạch "Vĩnh Ninh trường" là loại gạch tìm thấy nhiều nhất. Gạch "Vĩnh Ninh" cũng là gạch làm đất kỹ, đóng đẹp, nung già đều, là loại gạch quý và lừng tiếng một thời. Khảo cổ học đã khai quật nhiều di chỉ thời Trần ở khắp nơi và ở đâu cũng tìm thấy gạch này. Ví dụ cả một vùng Tam Đường nơi có 3 khu lăng mộ nhà Trần, gạch này không những chỉ thấy ở khu vực mộ mà còn thấy ở khắp mấy làng dân quanh đó.

Vậy Vĩnh Ninh là nơi nào?

Khảo cứu lại sách xưa thấy rằng: Đời Lý có trại Thanh Hóa sau đó là phủ Thanh Hoá. Thời Trần đổi làm lộ Thanh Hoá rồi tới năm Nguyên Phong thứ 3 (1253) lại đổi làm trại, đến khoảng năm Thiệu Phong (1341 - 1357) lại gọi là lộ lĩnh 3 phủ Thanh Hoá, Cửu Chân và Ái Châu sau gọi là trấn. Năm Quang Thái thứ 10 đời Trần Thuận Tông (1397) đổi làm trấn Thanh Đô.

Thời thuộc Minh là phủ Thanh Hoá, lãnh 4 châu và 11 huyện, trong đó có huyện Vĩnh Ninh.

Sách *Thiên Nam dư hạ tập* chép: Phủ Thiệu Thiên lãnh 8 huyện trong đó có huyện Vĩnh Ninh. Phủ Thiệu Thiên đặt đời Lê Quang Thuận sau đổi làm phủ Thiệu Hóa, huyện Vĩnh Ninh tên đặt từ thời Trần sau thành Vĩnh Lộc.

Như thế là đã rõ, trường đóng gạch Vĩnh Ninh thuộc huyện Vĩnh Lộc, phủ Thiệu Hoá tỉnh Thanh Hoá.

Gạch in 4 chữ "Đại Thông độ ông" là loại di vật từng làm đau đầu các nhà nghiên cứu.

"Đại Thông độ" là bến Đại Thông. "ông" là ông, ông già, ông chủ. "Đại Thông độ ông" là ông già bến Đại Thông.

Another found brick with uncompleted Chinese characters "...de Chuong...nien tao" makes it possible to deduce the complete inscription as "Ly gia de tam de Chuong Thanh Gia Khanh... nien tao" (Made in the year Chuong Thanh Gia Khanh of the third king of the Ly dynasty). This title existed for 7 years (1059-1065). As the brick was broken, the year was missing, so the period of time 1059-1065 has to be accepted.

From that brick, it is possible to know that the third King of the Ly dynasty was very interested in the construction of the Imperial Citadel, and paid special attention to record his title on the terracotta products. Here, bricks from the Tran period have been unearthed in a large quantity and types, even more than the Ly's; they tell us many interesting historical matters.

Bricks"Vinh Ninh Truong" are found in the largest quantity. Bricks "Vinh Ninh" were made with well-prepared clay, finely-shaped and well baked and once very famous. There are many excavations at Tran dynasty sites and all contain this brick type. For example, these bricks were found not only at Tam Duong site with three Tran kings' mausoleums also at the surrounding villages.

So, where is Vinh Ninh?

According to old books, the Ly dynasty had Thanh Hoa trai (farm), then Thanh Hoa phu (prefecture). It was changed into Thanh Hoa lo (district) in the Tran dynasty and then in the third year Nguyen Phong (1253), it was changed into trai again; in Thieu Phong year (1341-1357), it was again called lo, including Thanh Hoa, Cuu Chan and Ai Chau phu, which were called tran (town) a year later. In the 10th year Quang Thai of King Tran Thuan Tong (1397), it was called Thanh Do tran.

In Ming domination period, it was Thanh Hoa phu, including four chau and 11 districts, in which there was Vinh Ninh district.

Thien Nam du ha tap recorded that Thieu Thien phu had 8 districts, including Vinh Ninh. It was called Thieu Thien phu in King Le Quang Thuan period, then changed into Thieu Hoa phu. Vinh Ninh district in the Tran dynasty, then became Vinh Loc.

It is clear, then, Vinh Ninh brick production site belonged to Vinh Loc district, Thieu Hoa phu, Thanh Hoa province.

The bricks with four Chinese characters meaning "Dai Thong do ong" were once a headache to the researchers.

"Dai Thong do " means the Dai Thong wharf. "Ong" means old man, a boss. "Dai Thong do ong" means the old man at Dai Thong wharf.

Những đoạn ghi chép ngắn ngủi trong bộ sử *Việt sử lược* sau đây mách bảo về một bến Đại Thông thuộc địa phận Châu Đại Thông thời Trần.

1. Tháng Chạp năm Trị Bình Long Ứng (1210) bọn Đỗ Quảng bắt Đỗ Kính Tu (Kính Tu là quan Thái úy) giao cho Tô Trung Tự đem dìm chết ở bến Đại Thông, lấy cớ rằng Kính Tu mưu giết Trung Tự.

2. Ngày Quý Dậu tháng Giêng, năm Tân Mùi, niên hiệu Kiến Gia năm đầu (1211) vua sai đi đón con gái thứ của Trần Lý về kinh sư, Trần Tự Khánh không cho. Phùng Tá Chu cùng tì tướng là Phan Lân, Nguyễn Ngạch đưa con gái thứ nhà Trần về kinh sư, gặp Tô Trung Tự và Đỗ Quảng đánh nhau ở cửa Triều Đông, bèn đỗ thuyền ở bến Đại Thông. Quảng thua, bị bắt rồi bị chém. Trần Thị được đưa về làm nguyên phi.

3. Tháng Giêng năm Quý Dậu, niên hiệu Kiến Gia năm thứ 3 (1213), Thái Hậu ngầm sai người đánh Trần Tự Khánh và định vào hậu cung bắt mẹ Tự Khánh là Tô Thị. Tô Thị lên thuyền chạy trốn. Tự Khánh dẫn quân vào cấm thành, đốt cầu Ngoạn Thiềm rồi đem quân về bến Đại Thông.

Bến Đại Thông là bến đóng quân quen thuộc của Trần Tự Khánh, gần bến Tế Giang nay thuộc phần đất huyện Văn Giang tỉnh Hưng Yên. Bến Đại Thông rất gần Kinh thành, đối ngạn với Kinh thành, kinh tế phồn vinh nên là đối tượng khai thác quan trọng của triều đình. Gạch "Đại Thông độ ông" (có viên chỉ in 3 chữ Đại Thông độ) là sản phẩm đóng góp của người Châu Đại Thông, chứng minh hùng hồn rằng Kinh đô Thăng Long hoa lệ là kết quả lao động của mọi tầng lớp nhân dân cả nước xây dựng nên.

Tỉnh Tuyên Quang thời Trần gọi là châu Tuyên Quang thuộc lộ Quốc Oai, sau đổi làm trấn. Thời thuộc Minh là phủ Tuyên Hoá. Đầu thời Lê thuộc Tây Đạo. Đời Quang Thuận (1460 - 1469) đặt Tuyên Quang thừa tuyên. Đời Hồng Thuận (1509 - 1519) đổi làm Minh Quang. Từ đời Nguyên Hoà (1533-1548) Vũ Văn Mật ở Đại Đồng có công, được thế tập gọi là dinh Yên Tây (có chỗ chép là Yên Bắc).

Đầu đời Gia Long gọi là trấn Tuyên Quang. Năm Minh Mệnh thứ 12 chia đặt tỉnh Tuyên Quang, đặt tổng đốc Sơn Hưng Tuyên, năm thứ 14 đặt lưu quan.

Some following other short records in Viet su luoc provide information about Dai Thong wharf belonging to Dai Thong district in the Tran period:

1. In December of the year Tri Binh Long Ung (1210), Do Quang and his accomplices arrested Do Kinh Tu (Kinh Tu is a high-ranking mandarin) and handed him over to To Trung Tu, who then drown him to death at Dai Thong wharf, and alleged that Kinh Tu had plotted to kill Trung Tu.

2. On Qui Dau day, January of Tan Mui year, Lunar calendar, in the first year Kien Gia (1211), the King ordered to pick up the eldest daughter of Tran Ly to the capital. Tran Tu Khanh did not agree. Phung Ta Chu and his subalterns Phan Lan and Nguyen Ngach brought the younger daughter of the Tran family to the capital and met To Trung Tu and Do Quang who were fighting at the Trieu Dong river estuary. He decided to stop his boat at Dai Thong wharf. Do Quang was defeated, arrested and then beheaded. The Tran daughter was brought to the capital and became Great Concubine.

3. In January of Qui Dau year, the 3rd year Kien Gia (1213), Queen Mother tacitly ordered her men to attack Tran Tu Khanh and planned to go to the harem to arrest To Thi, Tu Khanh's mother. To Thi fled by boat. Tu Khanh led the army to the Forbidden City, fired Ngoan Thiem bridge, then returned to Dai Thong wharf.

Dai Thong wharf was a familiar military post for Tran Tu Khanh's army, near Te Giang wharf (now belonging to Van Giang district, Hung Yen province). Dai Thong was also close to the Capital, on the opposite bank; its economy was prosperous, so it was an important object for the court to exploit. The "Dai Thong do ong" bricks (some with three letters "Dai Thong do" only), the products from Dai Thong district, strongly prove that magnificent Thang Long citadel was the labour fruit of all social classes in the country.

Tuyen Quang province in the Tran period province was called chau, which belonged to Quoc Oai lo, then changed into tran. In the Ming dynasty, it was Tuyen Hoa phu. In the early Le period, it belonged to Tay Dao. In the Quang Thuan reign (1460-1469), it was named Tuyen Quang thua tuyen. In the Hong Thuan reign (1509-1519), it was changed into Minh Quang. From the Nguyen Hoa reign (1533-1548), because of Vu Van Mat's merits at Dai Dong, it was called Yen Tay dinh (the so-called Yen Bac in some documents).

In the early Gia Long dynasty, it was called Tuyen Quang tran. The 12th Minh Menh year, it was called Tuyen Quang province, Chau Thu belonged



Gạch "Tráng Phong quân"
Di tích Hoàng thành Thăng Long

A brick with Chinese characters "Trang phong quan"
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Nguyen Huu Thiet



Gạch "Hổ Oai quân"
Di tích Hoàng thành Thăng Long

A brick with Chinese characters meaning "Ho Oai quan"
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Nguyen Huu Thiet

Châu Thu là một châu thuộc tỉnh Tuyên Quang. Thời Trần là huyện Thu Vật, quản các hương trong đó có Hương Thu Vật. **Hương Thu Vật ở miền núi xa xôi này cũng được động viên góp sức xây dựng Thăng Long.** Trong công trường khai quật Hoàng thành Thăng Long, các nhà khảo cổ đã thu được những viên gạch in chữ "Thu Vật huyện Thu Vật hương". Như trên đã khảo, huyện Thu Vật là địa danh thuộc thời Trần, hương Thu Vật cũng là địa danh cấp cơ sở của thời Trần. Như vậy, niên đại của viên gạch tất phải là thời Trần. Một điều đáng chú ý là di vật nằm trong tầng văn hoá thời Trần, là di vật của một phế tích cung điện thời Trần.

Không nghi ngờ gì nữa viên gạch này là sản phẩm của người hương Thu Vật, huyện Thu Vật sản xuất đóng góp vào việc xây dựng Kinh đô Thăng Long thời Trần. Như vậy có thể kết luận rằng ở thời Trần, cũng như các thời khác, triều đình **đã thi hành chính sách động viên các địa phương đóng góp công của vào việc xây dựng Kinh thành.**

Có một viên ngói rất quý chưa từng thấy ở đâu bao giờ, mang 6 chữ "Hoàng Môn thự dận giám tạo", viết thành 2 hàng dọc trong khuôn hình chữ nhật. Chữ viết nghiêm chỉnh, đẹp. Di vật nằm trong lớp văn hoá thời Trần. Các nhà khảo cổ đoán định đây là viên ngói lợp trên mái một điện khá lớn thời Trần.

Hoàng Môn thự là tên cơ quan. Hoàng Môn là cấm môn trong cung đình. Cơ quan Hoàng Môn có trách nhiệm cận kề nhà vua, cung cấp mọi vật dụng cho nhà vua nên chức quyền rất cao.

Ở Việt Nam, theo quan chế thời Trần, triều đình lập 3 sảnh quan trọng là Trung Thư sảnh, Hoàng Môn sảnh và Môn Hạ sảnh, sảnh cũng tức là thự. Đứng đầu Hoàng Môn sảnh là chức Hoàng Môn Thị lang. Dưới nữa có các quan Trước tác và Xá nhân. Nhà Lê thời đầu, theo nhà Trần lập Hoàng Môn sảnh. Đứng đầu là quan Hoàng Môn thị lang, quyền vị rất cao. Tháng 5 năm Giáp Dần (1434) Hoàng Môn thị lang Thái Quận Thực được cử đi sứ sang nhà Minh xin phong Vương cho vua Lê Thái Tông. Năm Mậu Thìn (1441) tháng 9 cho Trung Thư xá nhân (chức quan của Trung Thư sảnh) làm Hoàng Môn Thị Lang. Xem thế đủ biết chức quan ở Hoàng Môn sảnh là chức quan võ cũng có quyền thế.

Môn Hạ sảnh tương tự Hoàng Môn sảnh. Trong Môn Hạ sảnh có quan Hành khiển, quyền hành ngang Tể tướng. Nguyễn Trãi từng được phong chức Đại hành khiển. Cho nên có thể "hiện đại hóa" cơ quan Hoàng Môn sảnh mà tạm coi như phủ Thủ Tướng ngày nay tưởng cũng sát nghĩa.

to Tuyen Quang province. It was Thu Vat district in the Tran period, administering the huong (villages), including Thu Vat huong. This mountainous Thu Vat huong was also mobilised to construct Thang Long citadel. In the excavation at Thang Long Imperial Citadel, some bricks with the Chinese characters meaning "Thu Vat district Thu Vat huong" have been found. As mentioned above, Thu Vat district is a place name and Thu Vat huong is a smaller local unit in the Tran dynasty. Therefore, these bricks are certainly dated from the Tran period. Remarkably, the artifacts in the cultural layer of the Tran period are from the ruins of a Tran's palace.

It is no doubt that these bricks were products from Thu Vat huong, Thu Vat district people manufactured them for the construction of Thang Long Imperial Citadel in the Tran period. It is possible to conclude that in the Tran period, as well as other periods, the royal court had policies to mobilise the local people to contribute to the construction of the Imperial Citadel.

There is a specially valuable tile, that had not been seen before, with six Chinese characters meaning "Hoang Mon Thu dan giam tao" in two vertical lines the rectangular frame. The characters look serious and fine. It was found in the cultural layer from the Tran period. The archaeologists guessed the it is a roof tile from a rather big palace of the Tran period.

Hoang Mon thu is an office's name. Hoang Mon means forbidden gate of the royal palaces. Hoang Mon office had to accompany the King, providing everything for him so that it has very high-ranking authority.

In Vietnam, according to the Tran's mandarinate, the royal court set up 3 important sanh, Trung Thu sanh, Hoang Mon sanh and Mon Ha sanh. Sanh also means thu (palace). The head of Hoang Mon sanh was Hoang Mon Thi lang. Lower ranks were Truoc tac and Xa nhan. In the early Le dynasty, following the Tran, set up Hoang Mon sanh. It was headed by Hoang Mon Thi lang, a very high-ranking power. In May of the Giap Dan Year (1434), Hoang Mon Thi lang Thai Quan Thuc was sent to the Ming reign as king's Viceroy to confer the kingship on King Le Thai Tong. In September of Mau Thin Year (1441), Trung Thi Xa nhan (a mandarin position in Trung Thu sanh) was bestowed Hoang Mon Thi Lang. This shows the mandarin positions in Hoang Mon sanh had great power.

Mon Ha sanh was similar to Hoang Mon sanh. In Mon Ha sanh there was a Hanh khien mandarin, whose power was as important as the Prime Minister. Nguyen Trai had been bestowed Great Hanh Khien. Therefore, it is possible to "modernise" Hoang Mon sanh and

Viên ngói có in chữ Hoàng Môn thự này là một phát hiện mới có giá trị bổ sung tài liệu về quan chức thời Trần, Lê mà lịch sử còn chép thiếu. Di vật đã chứng minh rằng ta đã khai quật trúng Hoàng Môn thự, một cơ quan kề cận nhà vua và tất yếu được xây dựng giữa Hoàng thành. Viên ngói còn là chứng cứ khoa học giải tỏa sự hoài nghi về khu vực khai quật phía Tây đường Hoàng Diệu không phải là Hoàng thành và những di tích kiến trúc đã thấy ở đây không phải là cung điện.

Một sự kiện vô cùng quan trọng của lịch sử nước nhà là việc chỉnh đốn quân sự thời Lê Thánh Tông.

Tháng 4 năm Bính Tuất (1466) nhà vua thay đổi cách xếp đặt lại quân 5 phủ:

- Thanh Hoá và Nghệ An thuộc Trung quân phủ.

- Nam Sách và An Bang thuộc Đông quân phủ.

- Thiên Trường và Thuận Hoá thuộc Nam quân phủ.

- Quốc Oai và Hưng Hoá thuộc Tây quân phủ.

- Bắc Giang và Lạng Sơn thuộc Bắc quân phủ.

Mỗi phủ có 6 vệ, mỗi vệ có 5 sở hoặc 6 sở, mỗi sở có 400 quân.

Phủ đặt các chức Tả Đô đốc, Hữu Đô đốc, Đô đốc Đồng tri, Đô đốc Thiêm sự. Vệ đặt các chức Tổng tri, Đồng tổng tri và Thiêm tổng tri. Sở đặt các chức Quản lãnh, Phó quản lãnh, Chánh vũ uý và Phó vũ uý. Mỗi ngũ đặt một chức Tổng kỳ.

Trung quân phủ có 6 vệ:

1. Vệ Phụng Thánh có 5 sở là: Thiên Định, Thiên Oai, Thiên Hùng, Thiên Khôi và Thiên Tiết.

2. Vệ Phụng Thần có 5 sở là: Hám Hổ, Oai Hổ, Thần Hổ, Mãnh Hổ và Hùng Hổ.

3. Vệ Cẩn Ngưu có 5 sở là: Minh Nghĩa, Hiệu Nghĩa, Oai Nghĩa, Tín Nghĩa và Kính Nghĩa.

4. Vệ Hổ Bôn có 5 sở là: Lục Đinh, Thần Đinh, Tráng Đinh, Nghĩa Đinh, Hoả Đinh.

5. Vệ Xa Kỵ có 5 sở là: Cường Vũ, Thần Vũ, Hưng Vũ, Kiêu Vũ, Tín Vũ.

6. Vệ Chấn Oai có 6 sở là: Lôi Hoả, Điện Hoả, Oai Hoả, Tiệp Hoả, Nhuệ Hoả và Xuyên Vân.

crudely consider it as the present-day Prime Minister's Office.

The tile "Hoang Mon thu" is a new valuable find, supplementing more information of the mandarin ranks in the Tran and Le periods, which is incomplete in the historical records. The found artifacts prove that the archaeologists have exactly unearthed Hoang Mon thu, a very close office to the King, which had naturally been built in the centre of the Imperial Citadel. The tile is also a scientific evidence to clear any doubts that the excavation site in the west of the Hoang Dieu Street is not the Imperial Citadel and the architectural remains of the palaces found here are not from palaces.

A very important event of the national history is the reorganization of the military forces in the Le Thanh Tong period.

In April of the Binh Tuat Year (1466), the King rearrange the following five phu (administrative units):

- Thanh Hoa and Nghe An belonged to Trung quan phu (Middle army phu).

- Nam Sach and An Bang belonged to Dong quan phu (Eastern army phu).

- Thien Truong and Thuan Hoa belonged to Nam quan phu (Southern army phu).

- Quoc Oai and Hung Hoa belonged to Tay quan phu (Western army phu).

- Bac Giang and Lang Son belonged to Bac quan phu (Northern army phu).

Each phu has six Ve, each Ve has five or six So, and each So has 600 soldiers.

In each phu were posts Ta Do doc, Huu Do doc, Do doc Dong tri, Do Doc Thiem su. In each Ve were posts Tong tri, Dong tong tri and Thiem tong tri. In each So were the positions of Quan lanh, Pho quan lanh, Chanh vo uy and Pho vo uy. Each Ngu had Tong ky position.

Trung quan phu had six Ve:

1. Phung Thanh Ve had five So: Thien Dinh, Thien Oai, Thien Hung, Thien khoi and Thien Tiet.

2. Phung Than Ve had five So: Ham Ho, Oai Ho, Than Ho, Manh Ho and Hung Ho.

3. Can Nguu Ve had five So: Minh Nghia, Hieu Nghia, Oai Nghia, Tin Nghia and Kinh Nghia.

4. Ho Bon Ve had five So: Luc Dinh, Than Dinh, Trang Dinh, Nghia Dinh and Hoa Dinh.

5. Xa Ky Ve had five So: Cuong Vu, Than Vu, Hung Vu, Kieu Vu and Tin Vu.

6. Chan Oai Ve had six So: Loi Hoa, Dien Hoa, Oai Hoa, Tiep Hoa, Nhue Hoa and Xuyen Van.

Tính ra Trung quân phủ có 31 sở gồm 12.400 quân. Các nhà khảo cổ đã tìm thấy những viên gạch in chữ "Oai Hổ quân", "Hùng Hổ", "Thần Hổ". Đây là quân hiệu của các Sở Oai Hổ, Hùng Hổ và Thần Hổ, nếu viết đủ phải là "Oai Hổ quân", "Hùng Hổ quân" "Thần Hổ quân". Cả 3 sở này đều là những sở quân thuộc vệ Phùng Thần của Trung quân phủ đóng quân tại Nghệ An, Thanh Hoá. Quân của ba sở này điều từ Thanh- Nghệ ra lao động xây dựng Kinh đô.

Việc của người lính chủ yếu là công việc thổ mộc nặng nhọc như đào sông, khơi ngòi, nung gạch ngói xây cung điện, đắp thành đào hào và tất nhiên là có canh gác.

Chúng ta đã biết rằng các sở quân này do vua Lê Thánh Tông định đặt ra vào tháng 4 năm Bính Tuất, những viên gạch vừa nói là sản phẩm của các sở quân này và niên đại của chúng cũng không thể có sớm hơn năm 1466. Những viên gạch này còn mách bảo rằng vua Lê Thánh Tông là người nuôi dùng quân hợp lý. Thời loạn thì quân sĩ đi đánh giặc giữ gìn non sông, lúc bình yên thì lao động xây dựng đất nước.

Tương tự Đông Quân phủ có 6 vệ và mỗi vệ sẽ có 5 hoặc 6 sở.

Dấu ấn của Đông quân phủ cũng in đậm ở Hoàng thành bằng những viên gạch mang chữ "Trung Oai quân", "Tam Tự quân" và "Huyền Qua quân". Gạch "Trung Oai quân" là sản phẩm lao động của sở Trung Oai, vệ Minh Nghĩ; gạch "Tam Tự quân" là sản phẩm của sở Tam Tự, vệ Quảng Vũ (sách *Khâm Định Việt sử thông giám cương mục* ghi là sở Tam Phụ, có lẽ là sai, hiện vật khảo cổ in rõ ràng 3 chữ "Tam Tự quân". Chúng tôi tin vào di vật khảo cổ); gạch "Huyền Qua quân" là sản phẩm của sở Huyền Qua, vệ Anh Đức. Như đã biết cả 3 sở quân trên đều được định quân hiệu tháng 4 năm Bính Tuất (1466), vậy sản phẩm cũng không thể có sớm hơn tháng 4 năm Bính Tuất. Cũng từ đây biết rằng 3 sở quân này đều được điều từ Nam Sách - Yên Bang về kinh phục vụ. Ngày tháng chi tiết và cụ thể lên đường đi lao động tất nhiên có trước sau, sớm muộn chút ít không thể biết rõ nhưng niên đại tính tới năm tường cũng là quá kỹ cũng đủ thỏa mãn người nghiên cứu rồi.

Totally, Trung Quan phu had 31 So with 12,400 soldiers. Archaeologists have found bricks the Chinese characters meaning "Oai Ho Army" , "Hung Ho", "Than Ho". These are military names of Oai Ho so, Hung Ho so and Than Ho so, therefore if they had been completely inscribed, the characters should have been meaning "Oai Ho Army", "Hung Ho Army", "Than Ho Army". These three so all belonged to Phung Than Ve of Trung Quan phu, garrisoned in Nghe An and Thanh Hoa. The soldiers of these So were from Thanh-Nghe to Thang Long to construct the Imperial Citadel.

The soldiers had to do such hard work as digging river, expanding canals, manufacturing bricks and tiles for building the city walls, digging moats, and guarding as well.

As we know that these so were organized by King Le Thanh Tong in April of the Binh Tuat Year, and the bricks supposed to be made by them can't have been earlier than 1466. These bricks also tell us that Le Thanh Tong King was very good at taking care and controlled the army. In the wartime, the soldiers went fighting to defend the country, in the peacetime they were mobilised to construct it.

Similarly, Dong Quan phu had six ve and each ve probably had five or six So.

Traces of Dong Quan phu are also clear at the Imperial Citadel site, with bricks having the Chinese characters meaning "Tam Tu Army", "Huyen Qua Army", "Trung Oai Army". "Trung Oai Army" bricks were products of Trung Oai so. Minh Nghi ve; "Tam Tu Army" are from Tam Tu so, Quang Vu ve (Kham Dinh Viet su thong giam cuong muc (History Book of Viet Nam compiled by the Royal Institute of History) says that it was from Tam Phu so, which might be wrong, because the archaeological artifacts clearly contain three letters Tam Tu Army and we are convinced by archaeological relics); the "Huyen Qua Army" must have been products from Huyen Qua so, Anh Duc ve; As we know, these army units were given military badges in April of the Binh Tuat Year (1466), so their products can't have been earlier than this date, either. They also tell us that these three units were all sent from Nam Sach - Yen Bang to the Imperial Citadel for the construction. The details of the dates when they left for the citadel sooner or later are not clear, therefore the known years are just good enough for researchers.



Lan can bằng đá thời Lý tìm thấy ở vườn Bách Thảo

A stone banister from Bach Thao Garden, Ly period
Photographer: Trinh Sinh



Gạch "Hùng Tiệp"
Di tích Hoàng thành Thăng Long

A brick with Chinese characters meaning "Hung Tiep"
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Nguyen Huu Thiet

Một câu hỏi đã được đặt ra: Tại sao những viên gạch lại phải in quân hiệu? Chính vì sản phẩm phải qua nghiệm thu, đánh giá nghiêm ngặt và có thưởng phạt công minh cho nên sở nào cũng phải đánh dấu rõ ràng sản phẩm của mình.

Nam quân phủ có 6 vệ, 31 sở. Ở công trường phía Tây Hoàng thành này đã gặp dấu tích của 3 sở là Thần Dực, Tráng Phong, Vũ Kỵ. Gạch của sở Thần Dực chỉ in 2 chữ "Thần Dực", ghi thế cũng có nghĩa như "Thần Dực quân", sở quân của vệ Bảo Trung. Chúng ta còn thấy gạch "Tráng Phong quân" của sở Tráng Phong và gạch "Vũ Kỵ quân" của sở Vũ Kỵ. Cả 2 sở này đều thuộc vệ Kiến Huân. Gạch "Tráng Phong quân" gặp nhiều loại hơn, có khuôn in chữ to, có khuôn in chữ nhỏ và có khuôn in chỉ dục 2 chữ "Tráng Phong". Những viên đã gặp đều chỉ là chữ chìm, chứng tỏ khuôn in chữ đều nổi nét. Khuôn in chữ đều là khuôn bằng gỗ đục chữ nổi, khi viên gạch đã đóng, đất còn ướt và mềm, người thợ đóng khuôn chữ lên mặt viên gạch sẽ được hàng chữ in lõm xuống rất rõ ràng. Xin đặc biệt lưu ý rằng các chữ trên khuôn đều phải đục ngược, như vậy khi in mới có chữ xuôi. Đôi khi chúng ta cũng gặp chữ ngược in trên gạch, đây là lỗi của người làm khuôn đã đục chữ xuôi khiến chữ trên gạch thành chữ ngược, khó khăn cho việc đọc.

Trong 31 sở thuộc Bắc quân phủ chỉ tìm thấy dấu tích một sở, đó là Chiêu Thắng tiền sở, thuộc vệ Thanh Sóc. Viên gạch của sở này chỉ in 3 chữ "Chiêu Thắng quân". Nếu vội vàng cho rằng Bắc quân phủ chỉ có một sở về kinh lao động thì chưa hẳn đã đúng. Việc điều quân là lệnh của triều đình các phủ quân không được quyền quyết định. Vả lại việc khai quật khảo cổ chưa xong, việc chỉnh lý hiện vật cũng chưa hoàn tất, nào ai dám quyết đoán được rằng trong cả núi di vật đã thu thập sẽ còn có những gì. Hiện nay còn có số viên gạch có in chữ mà chưa đọc được. Rõ ràng còn nhiều ẩn số chưa giải mã còn phải đợi khảo cứu.

Tây quân phủ có 6 vệ, mỗi vệ 5 sở, cộng lại thành 30 sở. Chúng ta chưa tìm thấy chứng cứ gì về Tây quân phủ nhưng không thể nói rằng quân sĩ phủ Tây quân vắng mặt trong công cuộc xây dựng Kinh đô.

Tóm lại thống kê chưa thật chính xác về 5 phủ quân được xếp đặt lại năm 1466 ta thấy có 154 sở với 61.600 quân. Họ đã góp phần rất quan trọng vào việc xây dựng Kinh đô xưa.

A question has been raised: "why there should the military badges have been printed on the bricks?". It is because the products must have been strictly evaluated before acceptance and there were veracious rewards and punishments so that every so had to mark their products clearly.

Nam Quan phu had six Ve, 31 so. In the west of the excavation found vestiges of three So: Than Duc, Trang Phong, Vu Ky. Bricks of Than Duc so include only two words: "Than Duc", which should understand" Than Duc Army", of Bao Trung ve. We also found "Trang Phong Army" bricks of Trang Phong so and "Vu Ky Army" bricks of Vu Ky so. Both of them belonged to Kien Huan ve. "Trang Phong Army" bricks are various in form. Some characters were moulded in small size; some in big size; some include just two words "Trang Phong". The found bricks all contain concaved letters, which mean that the moulds include letters in relief. The moulds are all wooden with letters in relief; when the bricks had just been shaped, still wet and soft, the workers pressed the mould on them so that the printed letters were concaved and very clear. It should be noted that all the letters must have been carved back to front on the moulds, so that when printed, they would have been readable. In some cases, the letters were front to back on the bricks, and these are the mistakes of the workers who made the moulds so that the letters were turned back, very difficult to be read

Out of 31 So of Bac Quan phu, only Chieu Thang so of Thanh Soc ve left their vestiges. Their bricks contain just three characters meaning "Chieu Thang Army". If it is casually supposed that only one so of Bac quan phu had been sent to the Imperial Citadel for construction, it is not correct. Maneuvering army troops was the Court's Orders, none of the military phu had right to decide. Moreover, the archaeological excavation has been over, the classification of the artifacts haven't been finished, no one can be sure that among the mountain of the collected artifacts, what include in them. There are also some bricks with unreadable characters. Certainly there are unknowns that haven't been deciphered and need further studies.

Tay Quan phu has six Ve, each Ve has five So, including 30 So in total. We haven't found any vestiges of Tay Quan phu, but it is impossible to conclude that their soldiers had been absent from the construction of the Imperial Citadel.

In short, inexact statistics of the five military phu reorganised in 1466 showed that there were 154 So with 61,600 soldiers. They contributed their important part to the construction of the ancient Imperial Citadel.

Sau đợt thay đổi việc định đặt quân 5 phủ và định quân hiệu hồi tháng 4 năm Bính Tuất (1466), hơn một năm sau vào tháng 8 năm Đinh Hợi (1467) niên hiệu Quang Thuận năm thứ 8, vua Lê Thánh Tông lại thêm một đợt nữa chỉnh quy hoá quân đội, đặt thêm quân trong kinh và ngoài các đạo. Chế độ quân ngũ được xét định lại.

Những đơn vị quân sĩ trong kinh cũng không ngoại lệ, vẫn phải đóng góp công sức vào việc xây dựng Kinh thành. Chúng ta đã gặp những viên gạch in chữ "Tiền", "Hậu", "Trung", "Hữu". Đây chắc chắn là sản phẩm của các sở của các vệ Hiệu Lực, bởi vì chỉ có các vệ Hiệu Lực mới đặt tên sở bằng một chữ Trung, Tiền, Hậu, Tả, Hữu mà thôi.

Gạch in chữ "Sùng Uy quân" là gạch do quân sĩ sở Sùng Uy thuộc Đô ty Thanh Hoá sản xuất, gạch này đã tìm thấy và từ chứng minh niên đại từ 1467 trở về sau.

Trong 24 sở quân của Đô ty Tuyên Quang, có 2 sở lưu lại cho chúng ta di vật, đó là gạch in chữ "Dương Vô Quân" của Sở Dương Vô, vệ Bình Sơn và gạch in chữ "Hùng Tiệp", vệ Tĩnh Tây.

Còn một số viên gạch có chữ nữa đã thu thập được nhưng chưa đọc thông và chưa hiểu nghĩa. Nếu tạm tính tới nay chúng ta đã giải mã được bí ẩn của 26 viên gạch, qua đó đã bổ sung, làm sáng tỏ thêm nhiều vấn đề quan trọng trong lịch sử Thăng Long nói riêng và lịch sử nước nhà nói chung.

Những viên gạch in chữ Hán phát hiện được tại khu di tích Hoàng thành Thăng Long thực sự là những di vật quý báu, hàm chứa những ý nghĩa lịch sử phong phú, vô giá. Những di vật đơn sơ này có giá trị rất lớn, đó là giải quyết tận gốc quan điểm của một số người cho rằng di vật Thăng Long không có gì mới, không có gì quý, giá trị chỉ bình thường.

More than one year, after the military reorganization in August of the Binh Tuat year (1466), in August of the Dinh Hoi Year (1467), the 8th year of Quang Thuan reign, King Le Thanh Tong once more standardized the army, setting more troops in the Imperial Citadel and provinces. The military policies were reconsidered.

The army units in the Imperial Citadel also had to contribute to the construction. We have found the bricks with the words "Tien", "Hau", "Trung", "Huu". They must have been products of Hieu Luc So and ve. For only Hieu Luc Ve named their so with one word: "Tien", "Hau" , "Trung", "Ta", "Huu".

The bricks with the Chinese characters "Sung Uy Army" were made by the soldiers of Sung Uy so, Thanh Hoa Do ty; they were found and dated back from 1467.

Two of 24 So of Tuyen Quang Do ty have left their vestiges: they are "Duong Vo Army" bricks of Duong Vo so, Binh Son ve and "Hung Tiep" bricks, of Tinh Tay so.

Ther are some more bricks with the words that haven't been readable and deciphered. So far, 26 bricks with words have been deciphered and the information from them has added to and highlighted the history of Thang Long in particular and the nation in general.

These bricks with Chinese characters found at Thang Long Imperial Citadel site are really invaluable historical objects, including invaluable and rich historical significance. These simple artifacts have very high value as they originally solve the problem from some points of view that the artifacts found in Thang Long Imperial citadel site are not new, not valuable, with common values.



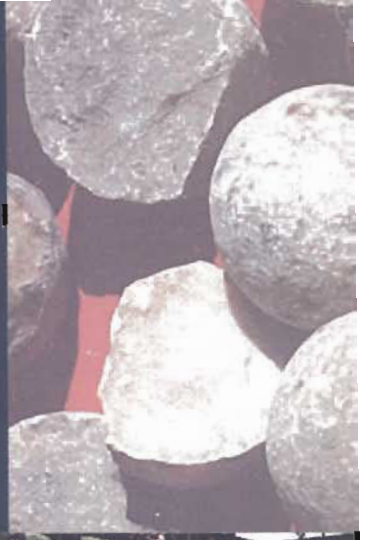
Bệ đá thời Lý - Trần
Di tích Hoàng thành Thăng Long

A stone base, Ly - Tran period
Thang Long Imperial citadel site
Photographer: Nguyen Huu Thiet



CHƯƠNG VIII
CHAPTER VIII

GIẢNG VÕ TRƯỜNG
GIANG VO AREA







CHƯƠNGVIII
GIẢNG VÕ TRƯỜNG

ĐỖ VĂN NINH - NGUYỄN THỊ DỌN

PHẦN ĐẤT PHÍA TÂY KINH THÀNH

Cho tới nay người ta vẫn chưa biết rằng, cách Quốc Tử Giám không xa về phía Tây Bắc, Kinh đô Thăng Long còn có một trường Giảng Võ rất lớn, quanh năm sôi động, **vang tiếng gươm khua, trống đánh, tiếng quân reo ngựa hí**. Trường Giảng Võ này nằm trên địa phận các xã Ngọc Khánh, Giảng Võ, Kim Mã, thuộc quận Ba Đình ngày nay.

Một thiệt thòi quá lớn của Giảng Võ trường là không còn phế tích, nay tất cả đều đã trở thành phố phường với nhiều tên mới lạ. Phát hiện khảo cổ học năm 1983 đã thức tỉnh các sử gia trách nhiệm nặng nề là bổ sung cho đủ chỗ khuyết này của lịch sử Thủ đô.

Phát hiện của cuộc khai quật khảo cổ học tại Ngọc Khánh năm 1983, trong đó đáng kể nhất là sưu tập di vật vũ khí đã có nhiều đóng góp lớn. **Từ phát hiện này, phần đất phía Tây thành Thăng Long ngủ im hàng mấy thế kỷ đã được đánh thức**, để cùng những di tích mới phát hiện khác vẽ lại một cách sinh động bức tranh Kinh thành thời các vương triều phong kiến.

Những người phát hiện và nghiên cứu hai mươi năm nay vui mừng nghĩ rằng đã giải mã được một phần bí mật Kinh thành và mong mỏi có những bài viết, có ít nhất một quyển sách lớn và đẹp giới thiệu về Giảng Võ trường.

Sưu tập vũ khí Ngọc Khánh là một trong những bộ di vật quý vào bậc nhất so với tất cả những phát hiện nhiều năm nay từ lòng đất Thăng Long - Đông Kinh - Hà Nội.

Cuộc khai quật khảo cổ học tại Ngọc Khánh có xuất xứ từ một công trình xây dựng.

Công trình phúc lợi Ngọc Khánh nằm lọt giữa vùng tam giác kẹp bởi ba con đường phố Kim Mã, Cầu Giấy và Nguyễn Chí Thanh. Vùng này thuộc địa phận thôn Ngọc Khánh, xã Giảng Võ, quận Ba Đình, Hà Nội. Người ta gọi vùng này là: Thập tam trại.

Chúng ta hãy bắt đầu từ chỗ gặp nhau giữa phố Ngọc Hà và đường Hoàng Hoa Thám (cũng là góc Tây - Bắc của vườn Bách Thảo) đi theo đường Hoàng Hoa Thám, tới dốc Bưởi rẽ xuống hướng Nam đi theo đường Bưởi, sau đó lại ngoặt về phía Đông đi theo phố Cầu Giấy rồi tiếp tục theo hướng Giảng Võ ngược lên hướng Bắc tới bến xe Kim Mã, rồi qua chợ Ngọc Hà đi theo phố Ngọc Hà để trở về điểm xuất phát. Thế là chúng ta đã đi một đường vòng bao quanh cả khu vực phía Tây thành Thăng Long xưa... Nói cách khác, chúng ta đã đi hết một vòng quanh khu vực Thập tam trại rộng lớn phía Tây Kinh thành Đông Đô cổ.

CHAPTER VIII
GIANG VO AREA

DO VAN NINH - NGUYEN THI DON

THE WEST LAND OF THE CAPITAL

So far, it has been unknown that not far away from Quoc Tu Giam in the northwest direction, Thang Long capital had great Giang Vo Arena, which was eventful all the year round with sword rattling, drum echoing, soldiers' cries and horse neigh. The arena is located at Ngoc Khanh, Giang Vo and Kim Ma of Ba Dinh district.

Unfortunately, nothing is left from Giang Vo arena; all have turned into streets with new names. The archaeological finds in 1983 have waken up historians who are responsible for fulfill this gap of the historical capital.

The 1983 archeological finds at Ngoc Khanh, in which the most remarkable is the collection of weapons, have made great contributions. From these finds, the west land of Thang Long citadel has waken up after some centuries of sleep, so that with other discoveries, a lively picture of the citadel under the feudal dynasties can be made.

Those who have found and studied this area for over 20 years are very glad at the thought that part of the mysteries of the capital has been deciphered and hope to have articles, and at least a big and beautiful book, introducing Giang Vo Arena.

The collection of Ngoc Khanh weapons is one of the most precious collections as compared to all the finds until now under the ground of Thang Long - Dong Kinh - Ha Noi.

The archaeological excavation at Ngoc Khanh originated from a construction work.

The Ngoc Khanh welfare work lies at a triangular area of the three streets of Kim Ma, Cau Giay and Nguyen Chi Thanh. This area belongs to Ngoc Khanh hamlet, Giang Vo commune, Ba Dinh district in Ha Noi. It is called Trai 13 (old administrative unit).

Let's start from the junction between Ngoc Ha Street and Hoang Hoa Tham road (also the northwest corner of the Bach Thao (Botanical) Garden) along Hoang Hoa Tham road to Buoi slope and turn to the south direction and go along Buoi road, then turn to the east direction and go along Cau Giay road and continue towards Giang Vo up to the north direction to Kim Ma bus station; after that pass Ngoc Ha market and then go along Ngoc Ha Street to return to the starting point. Thus, we have just been around the whole western area of the Thang Long ancient citadel... In other words, we have just toured round Trai 13 area in the western Dong Do ancient citadel.



Qua nghi trượng
Địa điểm khai quật: hồ Ngọc Khánh
Nơi lưu giữ: Bảo tàng Hà Nội

"Qua" (halberd or guo)
Excavation site: Ngoc Khanh Lake
Ha Noi Museum



Kiếm
Địa điểm khai quật: hồ Ngọc Khánh
Nơi lưu giữ: Bảo tàng Hà Nội

Sword
Excavation site: Ngoc Khanh Lake
Ha Noi Museum



Đạn đá
Địa điểm khai quật: hồ Ngọc Khánh
Nơi lưu giữ: Bảo tàng Hà Nội

Stone canon-balls
Excavation site: Ngoc Khanh Lake
Ha Noi Museum

Thập tam trại xưa thuộc tổng Nội, huyện Vĩnh Thuận, thời Tự Đức nhà Nguyễn, tổng này gọi là tổng Vạn Bảo. Thập tam trại bao gồm các trại: Vĩnh Phúc, Cống Vị, Thủ Lệ, Liễu Giai, Hữu Tiệp, Đại Yên, Cống Yên, Ngọc Hà, Vạn Phúc, Giảng Võ, Ngọc Khánh, Yên Biểu, Kim Mã. Mười ba trại này là những trại nông nghiệp nằm gọn trong thành Thăng Long. Có lúc những trại này được gọi là làng và cuối cùng được gọi là xã. Mỗi xã đều có xây dựng đình làng khá to lớn nguy nga, đình làng thờ cúng Thành hoàng, có thần tích thần phả khá rõ ràng.

Ở công trường Ngọc Khánh thuộc vùng Thập tam trại này, ngày 2 tháng 4 năm 1983, những di vật khảo cổ đầu tiên được phát hiện. Đó là vài thứ vũ khí cổ như giáo câu liêm và một số đồ gốm như bát đĩa cùng vật liệu kiến trúc bằng đất nung như gạch.

Di vật được phát hiện ngày càng nhiều về số lượng và phong phú về loại hình, nhiều di vật quan trọng hiếm thấy. Mức độ phong phú và tầm quan trọng của di tích đã thu hút sự chú ý của nhiều cán bộ lãnh đạo, nhiều cơ quan nghiên cứu và quản lý cùng nhiều nhà nghiên cứu khoa học.

Những di vật kiến trúc cổ các loại cùng với nền của một kiến trúc quy mô xuất hiện khiến cho việc xác định một di tích lịch sử lớn tồn tại trong phạm vi lòng hồ Ngọc Khánh trở nên cấp thiết.

Một số giả thiết đã được nêu ra:

- Nền của kiến trúc cổ đã phát hiện là nền của điện Giảng Võ xây dựng thời Lê.

- Địa danh Ngọc Khánh ngày nay vốn có gốc từ tên cửa Bảo Khánh, ***tên một cổng thành thời Lê.***

- Dãy núi cao nhiều chỗ đứt đoạn chạy từ đền Linh Lang, qua núi Bò, chạy tới Kim Mã là di tích của đoạn tường thành đắp hồi tháng 11 năm Canh Tuất thời Hồng Đức năm thứ 21 (tức 1490).

GIẢNG VÕ TRƯỜNG

Một cuộc khai quật khảo cổ học được tiến hành. Nền kiến trúc được giải phẫu, đo đạc chụp ảnh. Nhiều di vật kiến trúc mới được thu thập, đó là những hòn tảng kê chân cột, những đầu gỗ thừa, một cây cột đang gia công, thú vị hơn là một công cụ đầm nén đất khổng lồ bằng gỗ lim cũng được phát hiện... Trong quá trình khai quật, ngày càng có nhiều di vật mới xuất hiện như đầu mũi tên, súng lệnh, những chồng bát đĩa phế thải.

Từ đây, một số vấn đề đã được đặt ra:

1- Có phải đã từng có một Giảng Võ trường rộng bao trùm cả vùng đất Giảng Võ, Ngọc Khánh và Kim Mã?

2- Những vũ khí và các di vật khác đã phát hiện về cơ bản là thuộc thời Lê, vẫn còn khía cạnh khác nhau cần tìm hiểu giữa Lê sơ hay Lê mạt.

Trai 13 belonged to Noi tong (canton), Vinh Thuan district, which was called Van Bao tong in King Tu Duc period of the Nguyen dysnaty. Trai 13 include: Vinh Phuc, Cong Vi, Thu Le, Lieu Giai, Huu Tiep, Dai Yen, Cong Yen, Ngoc Ha, Van Phuc, Giang Vo, Ngoc Khanh, Yen Bieu, and Kim Ma. Trai 13 were all agricultural completely inside Thang Long citadel. At a time, they were called villages and then communes in the end. Each commune built its rather big and magnificent communal house for worshipping its Tutelary God with fairly clear God legends.

At Ngoc Khanh construction site at trai 13, on April 2nd, 1983, the first artifacts were excavated. They were some kinds of ancient weapons such as hooked spears and some ceramics like dishes and bowls, with terracotta used as architectural material such as bricks.

The excavated artifacts have been found more and more in quantity and diversity in form, of which many are rarely important. The rich rate and the significance of the site have attracted a lot of leaders, research and management institutes, scientists and researchers.

The ancient architectural artifacts and a foundation of a large-scale monument exposed make it urgent to identify a great historical place within Ngoc Khanh Lake.

There are some assumptions:

- The found ancient architectural foundation might have been Le period Giang Vo palace.

- The present name Ngoc Khanh originates from the name Bao Khanh, a gate of the Le dynasty citadel.

- The mountain range with many broken parts from Linh Lang temple, through Bo mount to Kim Ma is the remained segment of a citadel wall built in September of the Canh Tuat Year, in the 21st year of Hong Duc period (1490).

GIANG VO AREA

In an archaeological excavation, the architectural ground was examined, measured and photographed. Many new architectural relics were collected, including pillar bases, wasted wood ends, an unfinished wood pillar; more interestingly, a huge rammer made of iron wood was also found... During excavation, more and more new relics were unearthed such as arrowheads, command guns, and piles of wasted bowls and dishes.

Therefrom, some problems have been raised:

1- Is there a Giang Vo Arena large enough to cover the whole area of Giang Vo, Ngoc Khanh and Kim Ma?

2- The excavated weapons and artifacts are basically from the Le period; there are different aspects between Early and Late Le periods need further study.

A. Di tích kiến trúc:

Có một khu di tích kiến trúc gồm 2 nền kiến trúc nằm sát bờ phía Bắc của lòng hồ. Xung quanh khu vực này có dấu vết tường vây bằng gạch vồ. Phần lớn những di vật vũ khí và di vật gạch ngói, gốm đều tìm thấy quanh đây. Khu kiến trúc nằm chìm dưới lớp bùn (trước đây là bùn của một đầm trồng rau muống), nên tưởng rằng kiến trúc nằm sâu dưới lòng hồ, thực ra là trên bờ hồ. Toàn khu vực Giảng Võ, Ngọc Khánh xưa chỉ có một hồ rộng từ Ngọc Khánh tới Giảng Võ, có tên là hồ Voi. Việc xây dựng ngày nay đã tạo thành hai hồ cách biệt nhau là hồ Giảng Võ (thuộc khu nhà cao tầng Giảng Võ) và hồ Ngọc Khánh hiện đang cải tạo sẽ thuộc khu cao tầng Ngọc Khánh trong tương lai. Nền của kiến trúc được tôn cao hơn bề mặt chung của toàn khu. Quan sát tầng văn hóa (chỉ có một tầng văn hóa), ta thấy rõ nền kiến trúc được tôn cao hơn tầng văn hóa tới 1 mét.

Đây là một nền kiến trúc lớn trải theo hướng Đông - Tây, mặt nhìn về hướng Nam.

Ngay ở độ sâu 0,5 mét, nghĩa là ngay dưới lớp bùn phủ trên mặt hồ rau muống, nói cách khác, di tích gần như lộ thiên vào mùa khô, khi lòng đầm cạn hết nước, người trồng rau có thể trực tiếp bước xuống đầm thu hoạch rau, và nhiều lúc còn thấy cả những di vật kiến trúc lộ một phần lên mặt đất. Ngoài những mảnh gạch ngói còn thấy những đoạn gỗ đuí mè sập từ nóc xuống. Những vết tích còn lại khá rõ ràng cho phép đo vẽ được sơ đồ mặt bằng của nền. Chiều dài còn lại của nền là 30 mét, chiều rộng là 8 mét (không tính phần bị máy xén mất). Nền có cấu trúc rất vững vàng. Trước hết, nền được tôn cao hơn mặt bằng chung cả khu vực khoảng 1 mét. Có 8 lớp sành gạch và 8 lớp đất trải xen kẽ đầm nén rất chặt trên mặt nền.

Mặt trên cùng của nền được lát gạch vuông kích thước 40 x 40 - 5cm, gạch trơn không in hoa. Nơi đặt hòn tảng kê chân cột đều có hố móng chân cột, vuông mỗi cạnh 1 mét, hố sâu 1,2 đến 1.5 mét, trải 12 đến 15 lớp gạch sành xen đất. ***Đây là cách gia cố chân cột phổ biến gặp khắp nơi của các kiến trúc thời Lê.***

Những hố móng chân cột cho phép dựng một sơ đồ mặt bằng của nền kiến trúc như sau: Đây là một kiến trúc rất lớn, vì 4 cột (2 cột cái, 2 cột quân, không thấy có dấu vết cột hiên), nhà 5 gian 2 chái, dài toàn bộ 29,9 mét, rộng toàn bộ 12 mét. Quy mô to lớn của kiến trúc được minh chứng bằng nhiều loại vật liệu kiến trúc tìm thấy quanh nền kiến trúc.

Những hòn tảng kê chân cột đều là đá xanh, hình vuông mỗi cạnh 0,5 mét, hình tròn nổi ở

A. Architectural vestiges

There is an architectural complex with two architectural foundations adjacent to the northern lake bed. There are traces of a wall built with large bricks in the surrounding area. Most of the weapons, bricks and ceramics have been found in this area. The architectural vestiges are under a mud layer (which used to be from a marshland for growing spinach), so that they were wrongly believed to lie deeply in the lake; they were, in fact, located on the lake side. The whole area of Giang Vo and Ngoc Khanh used to be covered by a large lake only, namely Voi lake. The construction now has separated it into two lakes: Giang Vo Lake (in the area of Giang Vo high-rise buildings) and Ngoc Khanh Lake, which is being transformed and will belong to the Ngoc Khanh high-rise building complex in the future. The architectural foundation was raised higher than the whole area surface. Examining the only cultural layer, it is clear to see that the architectural foundation is one meter higher than the cultural layer.

It is a huge foundation spreading in the east-west direction and facing the south.

It is at the depth of 0.5 m, underneath the mud layer of the spinach lake; in other words, the site was almost in the open-air in the dry season, when the lake was dry, the growers could walk on it to harvest the spinach and they could even see the architectural artifacts on the surface. Apart from bricks and tiles, there are wooden sections from the roof. The fairly clear vestiges make it possible to draw the architectural plan. The remained length of the foundation is 30m and the width is 8m (excluding the part cut by the machine). The foundation structure is very stable. It was raised nearly 1m higher than the whole area surface. It includes 8 brick layers interposed by 8 clay layers which had been firmly rammed.

The top layer of the foundation is paved with plain square bricks, each is 40cmx40cm in size and 5cm thick. Wherever a stone pillar base is laid always a square hole filled with 12 - 15 layers of terracotta interposed with soil to prevent subsidence, each side is 1m, the depth is from 1.2m - 1.5 m. ***This method for consolidating pillar bases is very popular in the Le period architecture.***

Those holes make it possible to erect a plan of the monument as follows: It is a huge monument, with beams having 4 pillars (2 main ones, and 2 subordinate ones, no traces of verandah pillars). It consists of five compartments and two wings; the full length is 29.9m, and the full width is 12m. The monument scale is shown by the building materials found around the foundation.

The pillar bases are made of blue stones, with square shape; each side is 0.5 m. In the stone base standing out in the center is 0.47m in diameter and 0.24m thick. Therefore, the pillars on them must have



Giáo móc câu
Địa điểm khai quật: hồ Ngọc Khánh
Nơi lưu giữ: Bảo tàng Hà Nội

Hooked spear
Excavation site: Ngoc Khanh Lake
Ha Noi Museum



Chông củ ấu
Địa điểm khai quật: hồ Ngọc Khánh
Nơi lưu giữ: Bảo tàng Hà Nội

Caltrops - shaped spikes
Excavation site: Ngoc Khanh Lake
Ha Noi Museum



Đinh sắt
Địa điểm khai quật: hồ Ngọc Khánh
Nơi lưu giữ: Bảo tàng Hà Nội

Iron nails
Excavation site: Ngoc Khanh Lake
Ha Noi Museum

giữa có đường kính 0,47 mét, hòn tảng dày 0,24 mét. Như vậy, những cây cột trên chân tảng cũng phải rất lớn, đường kính trên dưới 0,45 mét. Thật may mắn ở khu vực lòng hồ còn tìm thấy một cây cột gỗ lim chưa đẽo bào và đục mộng xong, có đường kính là 0,5 mét, dài 4,8 mét. Rõ ràng đây là kích thước một cây cột của một kiến trúc lớn.

Những đầu gỗ được cắt bỏ khi cắt cột, còn giữ nguyên dấu vết của những lỗ sẹo đóng bè thả từ sông về cũng còn thấy một số quanh đi tích. Tất cả đều là gỗ lim và chứng minh rằng kiến trúc là công trình kiên cố chỉ chấp nhận thi công bằng gỗ tứ thiết. "Lim ngâm đá dải" vài trăm năm ngâm dưới nước bùn rồi mà những thành phần gỗ vẫn cứ trơ trơ cùng tuế nguyệt.

Nói tới gỗ lim lại phải nói về một di vật độc đáo tìm thấy tại đây đó là cái đầm đất khổng lồ, công cụ đầm nén đất tạo độ vững chắc cho nền móng kiến trúc. Đầm đất hình trụ đường kính 0,5 mét, thân cao 0,65 mét. Một cái tai nhô lên có lỗ sỏ đòn rộng 0,12 mét, cao 0,10 mét, phần tai cao tất cả là 0,29 mét. Nói một cách đơn giản, thì đây là một khúc cây gỗ lim nặng, dài 1 mét tạo thành một cái đầm có lỗ sỏ cây đòn dài bằng tre qua để mỗi đầu đòn có 1 người hoặc 2 người nâng lên buông xuống theo một nhịp đều. Sức nặng của tự thân công cụ sẽ nén chặt những lớp sỏi đất bên dưới. Chiếc đầm cỡ lớn này thay cho những chiếc vồ nhỏ nặng một vài cân do một người sử dụng sẽ cho kết quả tốt hơn khi gia cố nền. Chiếc vồ bổ sung thêm một chứng cứ nữa nói lên rằng kiến trúc thật sự là một công trình to lớn có hạng của triều đình.

Nền kiến trúc còn bó vỉa bằng những khối đá xanh hình hộp chữ nhật kích thước 45x28-15cm, được bó vỉa bằng đá cho thấy chỉ có cung điện, đình chùa lớn mới được thi công quy mô như vậy.

Vấn đề sẽ còn sáng tỏ nếu chúng ta đem so sánh công trình này với một tòa kiến trúc cổ hiện còn ở Hà Nội. Tòa Đại bái đường của Văn Miếu là một kiến trúc còn lại khá nguyên vẹn vào loại lớn nhất thuộc thời Lê Trung Hưng, là một công trình có hạng của quốc gia ngang tầm cung điện, lầu các của triều đình. Vậy những số đo về kiến trúc của tòa Đại bái Quốc Tử Giám chắc chắn sẽ có giá trị so sánh để xếp hạng những phế tích tầm cỡ.

Tổng chiều dài, tổng chiều rộng và kích thước các gian kiến trúc Ngọc Khánh đều lớn hơn kích thước Đại bái.

Bảng so sánh kích thước cột

	Ngọc Khánh	Đại bái QTG
Chiều cao cột	*5 mét*	*4,45 mét*
Đường kính cột	*0,5 mét*	*0,46 mét* [1]
Cạnh hòn tảng	*0,5 mét*	*0,55 mét*
Đường tròn nổi giữa tảng	*0,47 mét*	*0,43 mét*

been very great with the diameter of more or less 0.45 m. Fortunately, near the lake area found unfinished ironwood pillar with the diameter of 0.5m and the length of 4.8m. Obviously, this is the size of a pillar of a huge monument.

The wasted wood stubs from the wood to make the ironwood pillars, with intact hole scars left when they were made into a raft to drift back from the river, also found around the site. They are all ironwood, a clear evidence to prove that the strong monument can have been constructed only when wood materials are from one of the 4 varieties of ironwood. "Soaked ironwood sunburnt stones"- after having been soaked in muddy water for hundreds of years, the wood components still remain in good conditions.

As ironwood is referred, it is necessary to mention an original artifact found there, which is a huge earth rammer, a tool to strengthen the foundation. It is cylindrical, the diameter of 0.5m and the height of 0.65m. An ear stands out 0.29m from one end of the rammer, with a hole, which is 0.12m wide and 0.10m high, to fix a handle. In other words, it is a heavy ironwood trunk, 1m long, to be a rammer with a hole to fix a long bamboo handle so that one or two people can hold and lift the rammer up and drop it down regularly. The natural weight of the tool would compact the foundation with layers of earth and pebble. This huge rammer could replace other small mallets, which weigh some kilograms each and could be used by one person only, and brought about better effects on strengthening the foundation. The rammer supplement further evidence to confirm that the monument is actually a elite, large-scale construction of the reign.

The foundation was also bordered with rectangular blue stones, each is 45cmx28cm in size and15cm thick. The fact of blue stone borders show that only big palaces, pagodas or temples were constructed on such large scale.

This matter should be more highlighted if we compare this work to another old architectural building in Ha Noi now. The Great Ceremonial Hall in Van Mieu (the Temple of Literature) remaining rather intact with greatest scale from the Le Trung Hung dynasty is nationally elite, equivalent to the other royal palaces and towers. Therefore, the architectural measurements of the Great Ceremonial Hall will certainly have comparative values to classify the large-scale ruins.

The total length, width and dimensions of the architectural compartments at Ngoc Khanh are all larger than those of the Great Ceremonial Hall.

The pillar measurements in comparison

Pillars	Ngoc Khanh	Great Ceremonial Hall
Height	*5 m*	*4,45 m*
Diameter	*0,5 m*	*0,46 m* [1]
The side of a stone base	*0,5 m*	*0,55 m*
The circle raised in the center of the stone bases	*0,47 m*	*0,43 m*

Rõ ràng vật liệu xây dựng kiến trúc Ngọc Khánh lớn hơn và chắc sẽ không sai lầm nếu ta kết luận rằng kiến trúc Ngọc Khánh lớn hơn Đại bái Quốc Tử Giám.

Chín tấm bản đồ cổ vẽ về Thăng Long đã công bố trên khảo cổ học số 3 năm 1981 và số 1 năm 1982 mang ký hiệu thư viện Khoa học xã hội là A.2531, VHt 41, A 3034, A.2499, A.1081, A.73, A2716, A.2006 là những bản vẽ thời Lê và có bản vẽ đầu thời Nguyễn, về cơ bản có hình dáng giống nhau đều có vẽ Giảng Võ điện, hướng mặt về phía Nam. Riêng tấm bản đồ A.73 còn vẽ rõ ràng Giảng Võ điện là kiến trúc nguy nga tám mái chồng diêm, sánh ngang Đông cung, lớn hơn cả Quốc Tử Giám. Có một điện Giảng Võ xây trên bờ hồ khoảng giữa hồ Thủ Lệ và hồ Giảng Võ, tồn tại cho đến mãi đầu thời Nguyễn. Điện này bị phá bỏ vào thời nhà Nguyễn xây tỉnh thành Hà Nội hoặc có thể muộn hơn nữa vào thời quân xâm lược Pháp đánh thành Hà Nội.

Sách *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* T.I, tr 1160 chép: "Tháng 10 năm Tân Sửu (1481) đào hồ Hải Trì. Hồ này đào ở góc Tây Nam thành Thăng Long, giữa hồ có điện Thuý Ngọc, bên cạnh hồ dựng điện Giảng Võ để thời bình luyện tập, điểm duyệt binh mã". **Điện Giảng Võ xây năm 1481** nếu còn tới ngày nay thì nhất định cũng phải qua nhiều lần trùng tu, thay đổi từ quy mô đến kiểu dáng, đâu có còn nguyên dáng thuở ban đầu. Duy có việc đoán định rằng di tích kiến trúc tìm thấy tại hồ Ngọc Khánh chính là di tích điện Giảng Võ trường đã tiếp cận với sự thật lịch sử.

B. Sưu tập vũ khí

Sưu tập vũ khí thu thập được tại công trường hồ Ngọc Khánh là một sưu tập vô cùng phong phú, có giá trị rất lớn. Không khoa trương, không cường điệu, có thể bình giá rằng đây là một cuộc phát hiện chưa từng có xưa nay, đây là một mùa bội thu chưa từng thấy ở bất cứ nơi nào của đất nước. Thu hoạch này đã giúp giải quyết nhiều vấn đề văn hóa và lịch sử của Thủ đô.

Sưu tập vũ khí Ngọc Khánh, nếu cứ giản đơn mà tính đến, mỗi hiện vật là một di vật vũ khí, nếu tính cả những hiện vật đã phát hiện ngẫu nhiên xưa nay lưu giữ trong kho Bảo tàng Hà Nội và Bảo tang Lịch sử thì phải tới hàng ngàn. Riêng lần thu thập năm 1983-1984 đã có **338** di vật các loại được đưa vào lưu giữ trong kho Bảo tàng Hà Nội. Loại di vật dễ thu hút mọi người nhất là súng lệnh.

Súng lệnh

Khẩu súng tìm được ở Ngọc Khánh đúc bằng đồng, dài 39cm, nặng 2,7kg. Tại phần đuôi súng có khắc chữ *"Công tự tam bách thập thất hiệu"*

(1) Đây là cột cái gian giữa. Các gian khác chỉ đo được 0,41 - 0,42 mét, cột quân còn nhỏ hơn nữa, chỉ từ 0,37 - 0,38 mét.

Obviously Ngoc Khanh architectural materials are bigger and certainly it is not wrong when we conclude that the Ngoc Khanh architecture is greater than the Great Ceremonial Hall in the Temple of Literature.

The nine old maps of Thang Long citadel published in Review Khao co hoc (Archaeology) No.3, 1981 and No.1, 1982 with the Social Sciences Library's codes A.2531, VHt 41, A 3034, A.2499, A.1081, A.73, A2716, and A.2006, are from the Le period and the early Nguyen period. Basically, they have similar features, all including Giang Vo palace facing south. Particularly, the map A.73 include a clear drawing of splendid Giang Vo palace with eight roofs overlapping each other, which can compare with the royal Eastern palace, larger than Quoc Tu Giam (the National University). There was a Giang Vo palace built on the lake bank between Thu Le and Giang Vo lakes, which existed until the early Nguyen period. It was destroyed when the Nguyen dynasty built Ha Noi city or later, when the French aggressors attacked Ha Noi citadel.

The Kham dinh Viet su thong giam cuong muc (Vienamese History in the Nguyen dynasty), Vol. I, p. 1160, says: "In October Tan Suu year (1481) dug Hai Tri Lake. This lake was dug at the southwestern corner of Thang Long citadel, in its middle built a palace named Thuy Ngoc; next to the lake built Giang Vo palace for the army to train in the peace time." The Giang Vo palace built in 1481 must have gone through numerous restorations if it existed till now, changing its scale and shape; it can't have hade its original image. However, the assumption that the architecture relics found at Ngoc Khanh Lake might come from the Giang Vo arena has approached the historic truth.

B. Collection of weapons

The collection of weapons found from Ngoc Khanh Lake is very rich and of great importance. No exaggeration, no boasting, it is possible to say that there has never been such discovery so far; this is such a successful season that hasn't been anywhere in the country before. It makes it possible to solve a lot of historical and cultural problems of Ha Noi capital.

As for the Ngoc Khanh weapon collection, if they are simply considered, each artifact is a remained weapon, there are thousands of weapons if all the artifacts are taken into account, including the ones found by accident, which are kept at the Ha Noi Museum and the History Museum. Take the year 1983-1984 collection alone, 338 artifacts of different kinds were registered and kept in the Ha Noi Museum. The most attractive are signal guns.

Signal guns

The signal gun found in Ngoc Khanh is bronze, 39cm long and 2.7kg. On the handle are carved Chinese characters meaning: The name Gong. No.

(1) This is the main pillar in the middle compartment. Other pillars measure 0.41m - 0.42m; the subordinate pillars are even smaller, just 0.37m - 0.38m.



Giáo móc câu
Địa điểm khai quật: hồ Ngọc Khánh
Nơi lưu giữ: Bảo tàng Hà Nội

Hooked spear
Excavation site: Ngoc Khanh Lake
Ha Noi Museum



Giáo
Địa điểm khai quật: hồ Ngọc Khánh
Nơi lưu giữ: Bảo tàng Hà Nội

Spear
Excavation site: Ngoc Khanh lake
Hanoi museum



Những đầu gỗ thừa
Địa điểm khai quật: hồ Ngọc Khánh
Nơi lưu giữ: Bảo tàng Hà Nội

Wasted wood pieces
Excavation site: Ngoc Khanh lake
Hanoi museum



. Đầm đất bằng gỗ
Địa điểm khai quật: hồ Ngọc Khánh
Nơi lưu giữ: Bảo tàng Hà Nội

Wooden pounding rammer
Excavation site: Ngoc Khanh lake
Hanoi museum

có nghĩa là: hiệu chữ Công số 317. Khẩu súng có ghi số và hiệu là súng đúc chính quy theo lệnh của triều đình để cấp phát cho trường Giảng Võ làm khí tài huấn luyện.

Súng lệnh là loại súng phóng pháo hiệu chỉ huy, tiến hay lui theo màu sắc pháo hiệu cháy phát ra. Dấu tích cán gỗ lim trong chuôi súng cho phép tìm hiểu rằng súng này được tra một cây cán dài.

Trong huấn luyện, súng lệnh là khí tài không thể thiếu. Ở khu vực Giảng Võ trường này trước đây, ngẫu nhiên người dân đã tìm thấy nhiều khẩu đưa về lưu giữ tại kho Bảo tàng Lịch sử. Có 11 khẩu tương đối nguyên vẹn, hồ sơ còn ghi rõ nơi phát hiện là Kim Mã - Hà Nội. Sẽ không sai lắm nếu xếp những di vật này vào số những hiện vật của trường Giảng Võ Hà Nội. Xin sơ lược giới thiệu như sau:

Có 9 khẩu súng lệnh còn tương đối nguyên vẹn, dáng đúc cũng chia ra thành 3 phần rõ rệt.

1. Tiêu bản mang kí hiệu L.Sb 22264, dài 38cm, đường kính rộng 8cm, nòng 5cm, chuôi dài 6cm.

Có khắc 7 chữ Hán *"Phấn tự thất bách tam thập hiệu"* nghĩa là: *số 730*, hiệu chữ Phấn lại còn hàng chữ "Phấn Uy trung sở nhị bách tam thập nhất hiệu" nghĩa là: số 231 của Phấn Uy trung sở.

2. Tiêu bản mang ký hiệu L.Sb 18239 (Kim Mã - Hà Nội) súng khắc 10 chữ hán: *"Phấn Uy tiền sở bát bách tam thập tam hiệu"* nghĩa là: *Súng số 833 của Tiền Sở vệ Phấn Uy*. Còn một hàng chữ khắc mờ nữa là: "Phấn tự ... thập ... hiệu" nghĩa là : số ... mười ... chữ Phấn.

Năm Bính Tuất, niên hiệu Quang Thuận thứ 7 (1466) vua Lê Thánh Tông xếp đặt lại quân 5 phủ và định quân hiệu. Đông quân phủ có vệ Phấn Uy. Trong vệ Phấn Uy lại có nhiều sở, phân biệt bằng Trung, Tiền, Hậu, Tả, Hữu. Như vậy, đây là khẩu súng lệnh của Trung sở, vệ Phấn Uy thuộc Trung Quân phủ, chế đúc năm 1466.

3. Tiêu bản mang ký hiệu L.5b 18237 (Kim Mã - Hà Nội). Tương tự khẩu súng trên, có những chữ Hán *"Chấn tự nhị thiên lục bách thập tứ hiệu"* có nghĩa là: *Số 2614 hiệu chữ Chấn.*

4. Tiêu bản mang ký hiệu LSb 18240 (Kim Mã - Hà Nội) chuôi súng có hàng chữ *"Chấn Uy vệ thao luyện"* nghĩa là *súng dùng để luyện tập của Chấn Uy vệ*. Khẩu súng này khi lấy từ lòng đất lên cũng còn cán gỗ gắy trong chuôi súng.

5. Tiêu bản mang ký hiệu LSb 18238 (Kim Mã - Hà Nội) súng có khắc 10 chữ *"Chấn Uy hữu sở nhất thiên nhị thập tam hiệu"* nghĩa là *số 1023 của Chấn Uy hữu sở.*

6. Tiêu bản LSb 18232 (Hà Nội). Súng đã bị nổ vỡ. Có một dòng chữ Hán *"Chấn Uy nhất*

317. The gun that is numbered with official name is official one cast under the royal order to provide for Giang Vo Arena as training weapons.

Signal guns are those are used to flare to order the army troops to advance or withdraw in accordance with the fire colour. The remain of ironwood of the gun handle enables us to study a type of gun with a long handle.

Signal guns are indispensable in training. In the previous area of Giang Vo Arena, a number of signal guns were accidentally found and kept in the warehouse of the Museum of Vietnamese History. There are 11 fairly intact guns, which are clearly registered with the discovery location of Kim Ma - Ha Noi. It is not wrong to classify them into the collection of the artifacts found from Giang Vo Arena in Ha Noi. The following is a brief introduction of the guns:

There are nine rather intact signal guns with three different parts:

1. The gun L.Sb 22264, 38cm long, 8 cm in diameter, its barrel is 5cm long and the handle is 6cm long.

It was carved with seven Chinese characters meaning No.730, the title Phan with the remained characters meaning No.231 of Phan Uy Trung so.

2. The gun L.Sb 18239 (Kim Ma, Ha Noi) was carved with ten Chinese characters meaning No.833 of Phan Uy Tien so ve. There are some other dim characters, which means No. ... 10 ... letter Phan.

The 7th Binh Tuat Year (1466) of Quang Thuan reign, King Le Thanh Tông reorganized the army men in five phu and defined their titles. Phan Uy Trung ve include some so distinguished by: Trung, Tien, Hau, Ta, and Huu. As such, this is the gun of Trung so , Phan Uy ve, of Trung Quan phu, which was cast in 1466.

3. The gun L.5b 18237 (Kim Ma - Ha Noi). Similar to the above gun, there are Chinese characters meaning No. 2614, namely Chan.

4. The gun LSb 18240 (Kim Ma, Ha Noi) with the Chinese inscription, meaning the gun for training of Chan Uy ve. When it was found, the wooden handle still remained.

5. The gun LSb 18238 (Kim Ma, Ha Noi), with 10 Chinese characters, meaning No.1023 of Chan Uy huu so.

6. The gun LSb 18232 (Ha Noi) is broken, with the Chinese inscription, meaning No.123 of Chan Uy ve.

bách nhị thập tam hiệu" nghĩa là *số 123 của vệ Chấn Uy*.

7. Tiêu bản mang ký hiệu LSb 18244 (Hoàn Long - Hà Nội) có khắc những chữ Hán *"Chấn Uy Tiền sở nhất thiên ngũ bách thập lục hiệu"* nghĩa là *số 1516 của Tiền sở vệ Chấn Uy*.

8. Tiêu bản mang ký hiệu LSh 18233 (Hà Nội): Súng đã bị vỡ, có khắc chữ Hán: *"Chấn Uy tiền sở ngũ bách cửu thập tứ hiệu"* nghĩa là *số 594 của Tiền sở vệ Chấn Uy*.

Cũng như vệ Phấn Uy, vệ Chấn Uy được thành lập năm 1466, nhưng thuộc Trung quân phủ cũng lấy Giảng Võ trường làm nơi thao luyện quân sĩ hàng năm.

9. Một tiêu bản không ghi mang ký hiệu có khắc hai hàng chữ: *"Lôi Uy tả sở, nhị bách lục thập hiệu"* nghĩa là *súng số 260 của Tả sở vệ Lôi Uy*. Lôi Uy là một vệ lập năm 1466 thuộc Tây quân phủ.

Những phát hiện chưa đầy đủ trên đây đã cho thấy có quân 3 phủ (trong tổng số 5 phủ) được về đây luyện tập. Thật đúng Giảng Võ trường là một trường võ bị lớn của quân đội thời Lê. Giảng Võ trường là trung tâm đào tạo võ sinh lớn nhất trong cả nước thời đó và cách đó không xa có Quốc Tử Giám là trung tâm lớn nhất cả nước đào tạo văn nhân. Hai trung tâm đào tạo này đều là nơi cung cấp rường cột cho quốc gia.

7. The gun LSb 18244 (Hoan Long, Ha Noi) with Chinese inscription, meaning No.1516 of Tien so, Chan Uy ve .

8. The gun LSb 18233 (Ha Noi)is broken, with Chinese, meaning No.594 of Tien so, Chan Uy ve.

Like Phan Uy ve, Chan Uy ve was set up in 1466, but belonged to Trung quan phu, which also trained the army at Giang Vo Arena annually.

9. The gun, without code, was two Chinese rows of characters, meaning No.260 of Ta so, Loi Uy was a ve, established in 1466 and belonged to Tay quan phu.

These unfulfilled finds reveal there are three (out of five) military phu allowed to train at Giang Vo Arena. It was really a large-scale military training Arena of the Le period Army. It was the greatest centre for training fighters in the country and not far from it was Quoc Tu Giam, the greatest centre for training cultural personalities. These two centers both provided key talents for the nation.

Spears

They are the simplest weapons for every soldiers, which were easily made by forging. Old annals refer to the weapon self-provision of the



Mộc bài An Đông (M2)
Địa điểm khai quật: hồ Ngọc Khánh
Nơi lưu giữ: Bảo tàng Hà Nội

An Dong wooden badge (M2)
Excavation site: Ngoc Khanh lake
Hanoi museum



Mộc bài An Đông (M1)
Địa điểm khai quật: hồ Ngọc Khánh
Nơi lưu giữ: Bảo tàng Hà Nội

An Dong wooden badge (M1)
Excavation site: Ngoc Khanh lake
Hanoi museum

Giáo

Là loại vũ khí đơn giản nhất trang bị cho cá nhân binh sĩ, vũ khí dễ chế tạo bằng phương pháp rèn. Thư tịch có ghi về việc tự túc binh khí của quân sĩ, tức là khi đã tòng quân phải tự lo áo quần, vũ khí và cả phần nào lương thực dùng cho những ngày đầu. Loại vũ khí dễ tự lo lấy nhất là ngọn giáo.

Giáo câu liêm

Số giáo câu liêm đã phát hiện là 7 chiếc, trong đó có một chiếc chế tạo rất giản đơn. Phần lưỡi giáo chỉ làm thành thanh sắt vuông vuốt nhọn mũi, phần câu liêm cũng là thanh sắt vuông vuốt nhọn và uốn cong. Tuy rằng, nhìn hình dáng chiếc giáo câu liêm này không được bề thế, đẹp đẽ nhưng vẫn phát huy đầy đủ tác dụng trong chiến đấu.

Trường

Mũi trường được phát hiện ở đây cũng rất nhiều, 22 mũi. Trường là loại vũ khí cực kỳ nguy hiểm, kẻ địch rất sợ. Mũi trường không mũi giáo chế tạo rất giản đơn, một thanh sắt vuông vuốt thành mũi nhọn, khác chăng chỉ là có kích thước lớn hơn.

Đinh ba

Là thứ vũ khí thường thấy và thường được trang bị cho quân đội. Ở Ngọc Khánh tìm thấy một chiếc. Chiếc này được tạo thành một vành hai nhánh như hai sừng trâu. Chính giữa là họng tra cán, khi cán đã tra vững rồi mới tra mũi thứ ba. Như vậy, đinh ba có hai phần riêng biệt.

Qua

Chỉ tìm thấy một chiếc làm rất cẩn thận tạo dáng như một con phượng. Xét kỹ lưỡi qua này tác dụng sát thương rất kém nhưng được chuốt rất mịn màng. Đây là chiếc qua của đội lính nghi vệ vác khi rước vua chúa ra trường Giảng Võ duyệt quân sĩ luyện tập.

soldiers, which mean once joining the army everyone had to take care of their clothes, weapons and foodstuff for the first days. The easiest weapons to make were spears.

Hooked Spears

Seven hooked spears have been found, including simply made one. The spearhead was an iron square rod with a sharp head and its hook was also an iron rod with a sharp, bent head. Although this hooked spear doesn't look fine and powerful, it was brought into full play in the war.

Large spears

Large spearheads have also been found in a large quantity, 22 items in all. They used to be very dangerous weapons that terrified the enemy. Their heads are not different from spearheads, the only difference that they are bigger.

Tridents

They are commonly seen weapons which used to equip the army. At Ngoc Khanh found a trident. It has two branches that look like buffalo horns. In it middle was a hole to fix a handle. When the handle was already firmly fixed, the third head would be inserted in. Therefore, a trident has two separate parts.

Quo (Helberd)

Only one quo was found with the head elaborately shaped like a phoenix head. From a careful examination, this quo is very bad at wounding, but sophisticatedly made. It belonged to the ceremonial army men, who carried it in the Kings' procession to Giang Vo



Móc câu chùm
Địa điểm khai quật: hồ Ngọc Khánh
Nơi lưu giữ: Bảo tàng Hà Nội

Bunched hook
Excavation site: Ngoc Khanh lake
Hanoi museum

Trong đội vệ binh gươm giáo sáng loà, chiếc qua này hẳn cũng đóng được vai trò một nghi trượng quan trọng.

Kiếm

Kiếm là vũ khí của tướng, không phải để trang bị cho quân lính. Ở Giảng Võ trường này, kiếm là khí tài để tập luyện và thi cử. Đã tìm thấy 2 thanh kiếm một lớn một nhỏ. Thanh kiếm lớn đã bị gãy một phần ở chuôi trả cán mà cân nặng 1340 gam. Bản kiếm rộng 6.5cm, phần lưỡi dài 61cm, có sống giữa hai lưỡi hai bên. Có thể khẳng định rằng đây là loại vũ khí để khảo thí xếp hạng những võ sĩ hạng nặng.

Lao

7 mũi lao đá tìm thấy đều là lao có 2 ngạnh. Lao đều nhỏ hơn giáo, trung bình chỉ nặng 100 gam. Với hai ngạnh nom tựa hai cánh én như thế này, các mũi lao khi đã ném bay đi trông rất nhanh và mạnh. Khi đã trúng mục tiêu thì việc rút mũi lao ra rất khó, vì vậy đây cũng là loại vũ khí gây sợ hãi rất nhiều cho kẻ địch. Cũng có thể gọi lao là loại vũ khí đánh xa.

Đầu mũi tên

Là vũ khí đánh xa và cũng tiêu hao lớn nên ở đây đã tìm thấy nhiều, 46 mũi. Nhiều mũi tên mới lấy từ khuôn đúc ra, chưa mài sửa, có nhiều đầu mũi tên dính nhau thành khối, chứng minh rằng ngay ở Giảng Võ trường có lập lò đúc mũi tên cung cấp cho việc luyện tập, thi cử của nhà trường.

Ở đây còn tìm thấy di tích lò rèn với rất nhiều phác vật vũ khí, đinh sắt, khâu sắt ... chứng minh cơ sở sản xuất sửa chữa vũ khí của nhà trường.

Móc câu chùm

Móc câu chùm có dáng tựa một cái mỏ neo nhưng có 3 móc hình lưỡi câu chụm vào 1 cán có lỗ để buộc dây. Đây là loại vũ khí dùng để móc thuyền địch kéo về phía mình để nhảy sang tiêu diệt. Vũ khí còn dùng quáng móc kỵ binh địch kéo ngã xuống đất để đánh. Khi tác chiến, chiến binh ném vũ khí vào đối phương, cự ly ném phụ thuộc độ dài của dây. Khi đã ném trúng dù ở tư thế nào cũng có một móc câu móc vào đối tượng. Sách "Lịch triều hiến chương loại chí" gọi vũ khí này là liềm vất (móc vất). Cũng có thể xếp móc câu chùm vào loại vũ khí đánh xa.

Mũi chông

Tìm thấy mũi chông, ta có thể lập luận rằng: cắm chông, rắc chông cũng là một khoa mục được dạy tại Giảng Võ trường.

Mũi chông cù ấu Ngọc Khánh này cũng

Arena to review the troops' training. The army troops were often with polishing spears and swords so that this quo must have played a role as an important guard of honour

Swords

Swords are generals' weapons, not for ordinary soldiers. At Giang Vo Arena, swords were used for training and examination. Two swords, a small one and a large one, were found. The big one was partly broken in the handle, but still weights 1,340 grams. Its blade is 6.5cm wide, 61cm long, with a raised back line in between the two blades. It is possible to conclude that this kind of weapon were used for examining and classifying heavyweight soldiers.

Javelins

The found seven javelins all consist of two barbs. They are smaller than the spears, just 100 grams each on average. With the two barbs like swallows' wings, once thrown, they would have flown very fast and vigorously. And when they went into the goal, it would have been very difficult to pull out, therefore they are dreadful weapons for a lot of enemy. Javelins might be considered weapons for a long distance.

Arrowheads

They were also for a long distance fight and used with a large quantity so that a lot were found: 46 items. They were most newly cast, not polished yet; a lot were stuck together into a block, which prove that right at Giang Vo Arena there was a kiln for casting arrowheads serving the training and examination.

There also found kiln for forging with many found pre-formed weapons, iron nails and needles...demonstrating the production and repair workshop of the arena.

Clustered Hooks

A cluster of hooks looks like an anchor but has three hooks joining together at the handle with a hole to tie. This type of weapon was used to hook enemy boats to pull back more closely so that the user could jump to their boat to kill them. It was also used to hook the adversary cavalrymen down to the ground and fought them. When fighting, the warriors threw the weapons into the enemies; the distance for throwing depends on the length of the road. Whatever postures the throwers might stand, at least a hook would hook the enemies when the weapons reached them successfully. Lich trieu hien chuong loai chi (The classification of the systems through various dynasties) calls this kind of weapon throwing sickles (thowing hooks). Probably, clustered hooks could be classified as weapons for far-distance fighting.

Spikes

From the finds of spikes at Ngoc Khanh, it is possible to reason that: Fixing, sprinkling spikes was also a subject taught at Giang Vo Arena.

được chế tạo rất đơn giản. Một bể lò rèn nhỏ có thể sản xuất đủ cung cấp cho nhiều vệ quân luyện tập.

Đạn đá

Từ tháng 11 năm 1960 khi xây dựng trường Trung cấp Giao thông đường sắt, công trường xây dựng đã bàn giao cho Sở Văn hóa Thông tin Hà Nội 1054 viên đạn đá các cỡ. Địa điểm phát hiện nằm ở gần ngã ba đường Kim Mã - Cầu Giấy - La Thành. Khu này thuộc xứ Đồng, thôn Ngọc Khánh, giáp khu ruộng được mang tên Bãi Đạn. Khu này rộng khoảng 4 sào Bắc Bộ, nay thuộc đất Xí nghiệp Hóa chất Thăng Long. Trước đây dân Ngọc Khánh cấy lúa gặp rất nhiều đạn đá, khó làm, phải san bằng rồi đổ bùn vào mới cấy lúa được. Vì vậy, người ta gọi là Bãi Đạn.

The Ngoc Khanh caltrop-shaped spikes were simply produced, too. A small forging kiln was just enough to provide a sufficient quantity for a lot of soldiers.

Stone bullets

In November 1960, when the Railway Transport school was in construction, 1,054 stone bullets of various sizes were handed to Ha Noi Culture-Information Bureau from. The discovery location is near the three-way crossroads of Kim Ma - Cau Giay - La Thanh. It belongs Dong area, Ngoc Khanh commune, adjacent to the field area called Bai Dan (bullet field). This area is about 4 sao Bac Bo (1 sao Bac Bo is equivalent to 360 m²), which now belongs to Thang Long Chemical Factory. In the past, it was very difficult for Ngoc Khanh people when growing rice, because they came across many stone bullets. They had to leveled off the muddy soil before grow-



Đạn đá
Địa điểm khai quật: hồ Ngọc Khánh
Nơi lưu giữ: Bảo tàng Hà Nội

Stone canon-balls
Excavation site: Ngoc Khanh lake
Hanoi museum

Năm 1983-1984 khi khảo sát khu vực này, khảo cổ đã tìm thấy thêm 28 viên, cá biệt có viên đường kính tới 12cm nặng 700gam. Đạn đá còn tìm thấy rải rác nhiều nơi trong khu vực Ngọc Hà, Quán Ngựa, Láng Hạ nhưng nhiều nhất là khu Giảng Võ. Riêng cuộc đào ở Ngọc Khánh này cũng đã bỏ mất rất nhiều. Không thể nghĩ ngờ gì nữa về một Giảng Võ trường ở nơi đây.

Mộc bài

Vật này làm bằng gỗ lim, dáng như tai khánh hai mặt khắc hai chữ lớn "An Đông" có lỗ xỏ dây để đeo vào cổ ngựa hoặc cán cờ, đây là di vật hiếm thấy.

Sách "*Lê triều ân tứ Tạo sĩ An Đông tướng quân Đỗ Bá công sắc phong Chiêu văn hiển vũ, trung thuần dũng nhuệ phúc thần sự tích*" do đệ tam giáp Đồng Tiến sĩ xuất thân Vũ Huy Trác, xã Lộng Điền, Đại An soạn năm Cảnh Hưng thứ 34 (1773) viết: Năm 1613 Chúa Trịnh phong cho Đỗ Bá Hợp, tự là Minh Thông chức An Đông tướng quân đi dẹp loạn Phùng Lâm vùng Hải Đông. Sách Khâm định Việt sử thông giám cương mục chép: "Quý Sửu (1613) ... tháng 8 mùa thu, sai Trịnh Tráng đi kinh lý vùng Yên Quảng. Lúc ấy mới dẹp bình được đảng giặc nên hạ lệnh cho Tráng đi kinh lý địa phương này, chiêu tập vỗ về nhân dân. Sau đó Tráng để viên tướng thuộc dưới quyền mình ở lại trấn giữ rồi trở về kinh sư". Sự kiện này chứng tỏ rằng vùng Yên Quảng (Hải Đông) được mệnh danh đạo quân An Đông. Viên tướng chinh phạt miền này được phong An Đông tướng quân.

Chiếc mộc bài "An Đông" này cho phép khẳng định rằng vệ quân An Đông đã có lần về thao luyện tại Giảng Võ trường ở Đông Kinh.

Những di vật khác

Ngoài những di vật đã giới thiệu trên (chỉ là giới thiệu rất sơ lược) công trường hồ Ngọc Khánh này còn cung cấp nhiều di vật khác, trong đó có di vật gỗ có các phần dư thừa của xây dựng như các đầu gỗ to, nhỏ, đuôi mè của mái kiến trúc, thân nỏ, cánh nỏ, đồ kim loại có rất nhiều xỉ sắt, xỉ đồng, phác vật vũ khí, đinh đóng các loại, khâu, khuy sắt, đầu mũi gẩy của vũ khí, mũi nhọn bịt đầu cán của vũ khí, vũ khí nguyên vẹn còn có loại hình rất quan trọng là móc câu chùm, đồ quân dụng còn có tín bài khắc chữ An Đông, đồ gốm, sành sứ nhiều hình loại, di vật kiến trúc có hòn tảng kê chân cột, ngói, gạch vuông in hoa .v.v..

Còn những phát hiện quan trọng khác có giá trị đặc biệt trong việc viết lịch sử Thủ đô. Ví dụ: Đoạn tường thành đắp thêm ra ngoài trường Giảng Võ dài 8 dặm, đắp năm 1490 đã khẳng định được đây là đoạn tường chạy song song với đường Cầu Giấy - Kim Mã - Sơn Tây ngày nay. **Đền Linh Lang ngày nay là di tích thời Lê muộn xây dựng ngay trên mặt thành này. Núi Bò, núi Thành, Thành Đài chính là những đoạn còn sót của tường thành xây năm 1490 đó.**

ing rice. Therefore, they called the field Bai Dan (Bullet Field).

In 1983-1984, in the survey at this area, the archaeologists found 28 more stone bullets; some exceptional bullets were 12 cm in diameter and 700 grams in weight. Stone bullets were also found scatteredly in many places the area of Ngoc Ha, Quan Ngua, Lang Ha, but the majority were from Giang Vo. The excavation at Ngoc Khanh alone missed a lot of them. There is no doubt that a Giang Vo Arena once existed here.

Wooden tablets

They were made of ironwood, shaped like two ears of a gong and carved with two big characters "An Dong" on both sides, with a hole to put a string through and hang it on horse necks or flagpoles. They are rarely seen.

The book "*Le trieu an tu Tao si An Dong tuong quan Do Ba cong sac phong Chieu van hien vu, trung thuan dung nhue phuc than su tich*" (The Le dynasty conferred Tao si An Dong General to Do Ba Cung, with welkown literature, brilliant fighting skill, loyalty, ingenuousness, braveness) compiled by Doctoral Laureate Vu Huy Trac from Long Dien commune, Dai An district in the 34th year (1773) of Canh Hung reign says: In 1613, Lord Trinh conferred the title of An Dong General on Do Ba Hop, alias Minh Thong to eliminate the bandits Phung Lam in Hai Dong area. "The Kham dinh Viet su thong giam cuong muc" wrote: "In Quy Suu year (1613) ... in August in Autumn, Trinh Trang was sent on an inspection tour to Yen Quang area. At that time the bandits had just been suppressed, so Trang was let do the rounds at this area to mobilize and comfort the people. After that, Trang let his subordinate to stay there to defend this area, then he came back to the Imperial capital." This event demonstrates that Yen Quang (Hai Dong) was called name An Dong army troops. The general who had a punitive expedition at this area was conferred the title of An Dong General.

The "An Dong" wooden tablets make it possible to confirm that the An Dong army troops once left for Giang Vo Arena in Dong Kinh to train.

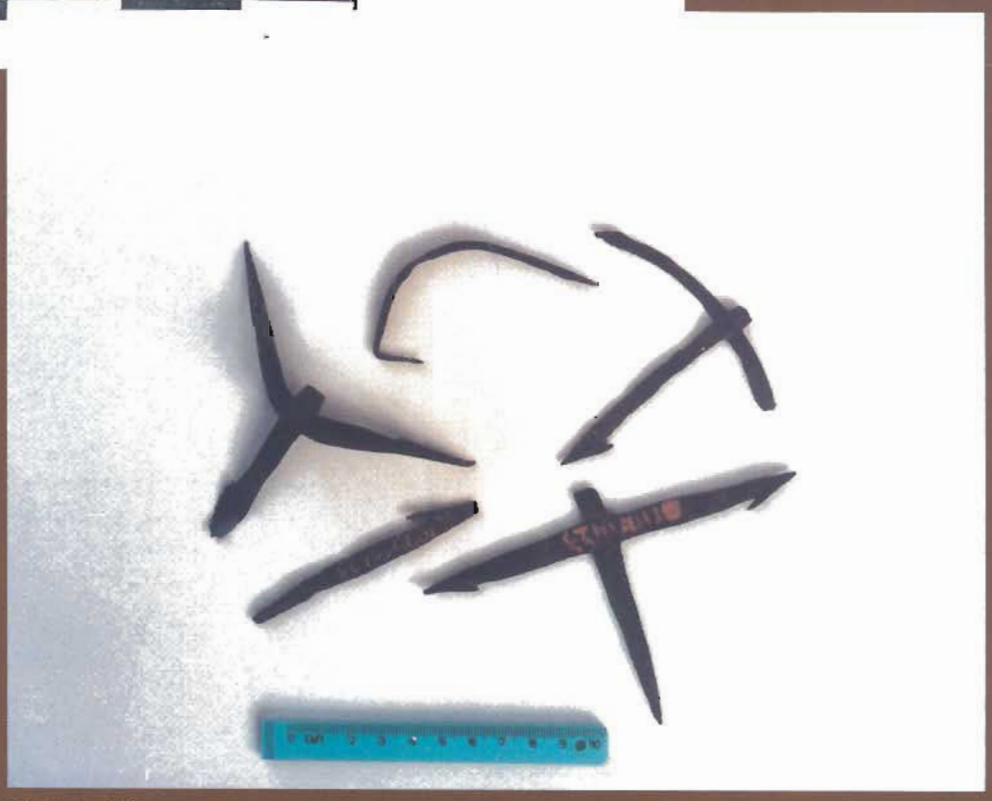
Other artifacts

Apart from the artifacts briefly mentioned above, there are other artifacts from the construction site in Ngoc Khanh Lake. Among them are the construction leftovers of small and big wooden ends, architectural battens, crossbows, metal objects such as iron rust and verdigris, preformed weapons, snails of different kinds, iron buttons, broken heads from weapons, points for covering the handles of weapons; the intact weapons include very important types such as clusters of hooks; military badges inscribed with An Dong characters; ceramics, terracotta wares of different types; architectural remains include stone base for supporting pillars, tiles, square bricks with flower-shaped inscriptions, and so on.



Mũi tên kim loại
Di tích Hoàng thành Thăng Long

Metal arrow-heads
Thang Long Imperial citadel site



Chông củ ấu
Địa điểm khai quật: hồ Ngọc Khánh
Nơi lưu giữ: Bảo tàng Hà Nội

Caltrops shaped spikes
Excavation site: Ngoc Khanh lake
Hanoi museum



Mũi nhọn bịt đầu cán vũ khí
Địa điểm khai quật: hồ Ngọc Khánh
Nơi lưu giữ: Bảo tàng Hà Nội

Pointed covers of weapon tops
Excavation site: Ngoc Khanh lake
Hanoi museum



Phác vật vũ khí
Địa điểm khai quật: hồ Ngọc Khánh
Nơi lưu giữ: Bảo tàng Hà Nội

Arphormous weapons
Excavation site: Ngoc Khanh lake
Hanoi museum

Cửa Bảo Khánh, từng tọa lạc tại ngã tư Nguyễn Chí Thanh - Giảng Võ (gần đài truyền hình Trung ương) ngày nay, xưa thuộc đất thôn Ngọc Khánh. Địa danh Ngọc Khánh diễn biến từ Bảo Khánh mà ra. Từ cửa này có con đường cổ đi ra khỏi thành để về chùa Láng (Chiêu Thiền tự). Xưa kia vua chúa cũng đi đường này để hành hương v.v... Tầm quan trọng của trường Giảng Võ đòi hỏi các nhà khoa học phải tốn nhiều công sức nghiên cứu sâu sắc hơn những vấn đề quan trọng về lịch sử Thủ đô và sẽ được trình bày chi tiết trong một công trình xuất bản lớn hơn trong tương lai.

There are other important finds that has a special value in recording the capital history. For example, the 8-mile section of wall built outside Giang Vo Arena in 1490 shows that it runs parallel with present Cau Giay - Kim Ma - Son Tay roads. The present Linh Lang temple, from late Le dynasty, built right on this citadel surface. Mount Bo, Mount Thanh, and Thanh Dai are the remained citadel wall built in 1490.

Bao Khanh Gate was located at the present-day Nguyen Chi Thanh - Giang Vo crossroads (near Vietnam Television Station), which belonged to Ngoc Khanh commune in the past. The place-name Ngoc Khanh derives from Bao Khanh. From this gate, there is an ancient road to leave the citadel for Lang pagoda (Chieu Thien temple). The Kings and Lords used to go on this road to pilgrimage... The significance of Giang Vo Arena calls for scientists to make an effort for further study into the important matters of the capital's history, and will be presented it in details in a greater publication in future.





CHƯƠNG IX
CHAPTER IX

THĂNG LONG TRONG BỀ DÀY LỊCH SỬ

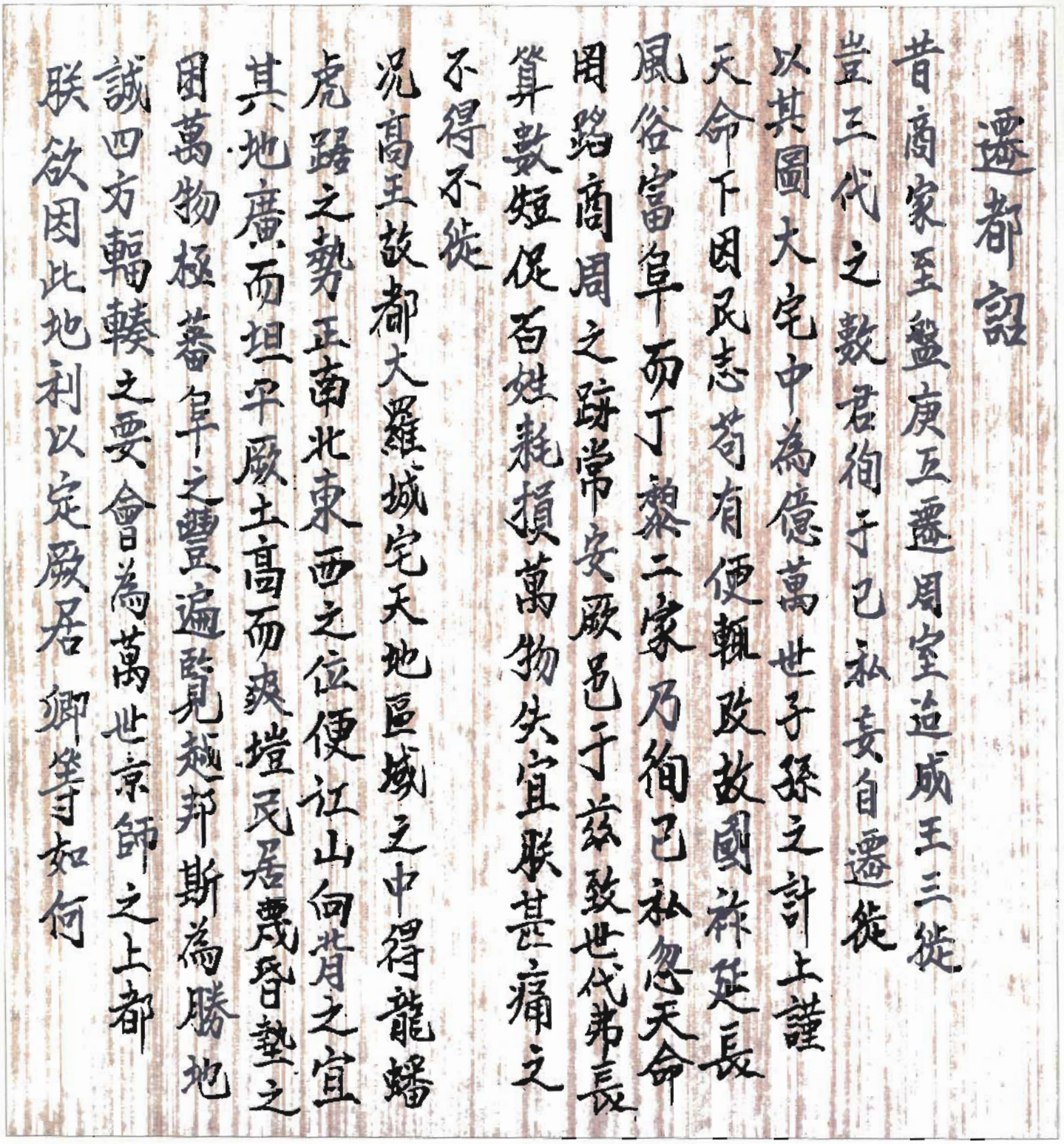
THANG LONG IN HISTORICAL BREADTH



CHIẾU DỜI ĐÔ

EDICT ON THE TRANSFER OF THE CAPITAL

Lý Công Uẩn



遷都詔

昔商家至盤庚五遷周室迨成王三徙豈三代之數君徇于己私妄自遷徙以其圖大宅中為億萬世子孫之計上謹天命下因民志苟有便輒改故國祚延長風俗富阜而丁黎二家乃徇己私忽天命用路商周之跡常妄厥邑于茲致世代弗長算數短促百姓耗損萬物失宜朕甚痛之不得不徙

況高王故都大羅城宅天地之中得龍蟠虎踞之勢正南北東西之位便江山向背之宜其地廣而坦平厥土高而爽塏民居庶昏墊之患萬物極蕃阜之豐遍觀見越邦斯為勝地誠四方輻輳之要會為萬世京師之上都朕欲因此地利以定厥居卿等如何

Sau khi lên ngôi, năm 1010, Vua Lý Thái Tổ đưa ra một quyết định vô cùng quan trọng là dời đô từ kinh đô Hoa Lư về thành Đại La (Hà Nội) và đổi tên là thành Thăng Long

After ascending the throne, in 1010, King Ly Thai To made a very important decision, that is moving the capital from Hoa Lu to Dai La citadel Ha Noi, and renamed it Thang Long

CHIẾU DỜI ĐÔ *

Ngày xưa, nhà Thương đến đời Bàn Canh năm lần dời đô, nhà Chu đến Thành Vương ba lần dời đô, há phải các Vua thời Tam đại ấy theo ý riêng tự dời đô xằng bậy đâu. Làm như thế cốt để mưu nghiệp lớn, chọn ở chỗ giữa, làm kế cho con cháu muôn vạn đời, trên kính mệnh trời, dưới theo ý dân, nếu có chỗ tiện thì dời đổi, cho nên vận nước lâu dài, phong tục giàu thịnh. Thế mà hai nhà Đinh, Lê lại theo ý riêng, coi thường mệnh trời, không noi theo việc cũ Thương Chu, cứ chịu yên đóng đô nơi đây, đến nỗi thế đại không dài, vận số ngắn ngủi, trăm họ tổn hao, muôn vật không hợp. Trẫm rất đau đớn, không thể không dời. Huống chi thành Đại La, đô cũ của Cao Vương, ở giữa khu vực trời đất, được thế rồng cuộn hổ ngồi, chính giữa nam bắc đông tây, tiện nghi núi sông sau trước. Vùng này mặt đất rộng mà bằng phẳng, thế đất cao mà sáng sủa, dân cư không khổ thấp trũng tối tăm, muôn vật hết sức tươi tốt phồn thịnh. Xem khắp nước Việt đó là nơi thắng địa, thực là chỗ tụ hội quan yếu của bốn phương, đúng là nơi thượng đô kinh sư mãi muôn đời. Trẫm muốn nhân địa lợi ấy mà định nơi ở, các khanh nghĩ thế nào?"

Lý Công Uẩn

**Nguồn: Đại Việt sử ký toàn thư. Tập 1. NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1998. Trang 240 - 241.*

EDICT ON THE TRANSFER OF THE CAPITAL *

In the past, the capital was transferred five times from the Shang dynasty to Ban Canh King and three times from Zhou Dynasty to Thanh Vuong King. Had it just been arbitrarily transferred by the King of Three Dynasties at their disposal? It was because they wanted to locate it in the central area, plotting a great cause, fine forever for descending generations; They obeying God and satisfying their people made a change whenever favorable. Therefore, the country was longstanding, the customs were prosperous. However, the two Dinh-Le dynasties, at their disposal, despised God's will, didn't follow Shang-Zhou's old traces, but maintained the capital in this location, so that the dynasties didn't last long, the destinies were pity, hundreds of people were impoverished, thousands of animals were not adaptable. I feel so grieved that it is impossible not to remove the capital.

Let alone Dai La citadel, the ancient capital of His Excellency Gao (Gao Pian, the ninth century Chinese Governor), is situated at the very heart of our country. Its position suggests that of a coiling dragon or a squatting tiger. It is at an equal distance from the four cardinal points and stands in a favorable relationship to mountains and rivers. There the site is sufficiently vast and flat, the ground sufficiently high and open. The population is sheltered from inundation and floods. Everything there is flourishing and prosperous. It is the best possible site, where men and wealth come together from the four cardinal points. It is equally an excellent capital for a royal dynasty for ten thousand generations. I wish, therefore, to take advantage of this favorable site and set up my capital there. What do you think, mandarins of the court?"

Ly Cong Uan

** Source: Dai Viet Su Ky Toan Thu (Translation in Vietnamese), Volume I. Social Sciences Publishing House Ha Noi,1998. pp.240-241*

CHƯƠNG IX
THĂNG LONG TRONG BỀ DÀY LỊCH SỬ

NGUYỄN KHẮC KHANH - ĐINH QUANG TÚ

THỜI KỲ TIỀN THĂNG LONG

Vào thời kỳ băng tan, biển tiến, khoảng từ một vạn đến sáu nghìn năm trước đây (thời đại đá mới), vùng đất Hà Nội không có người ở. Mãi đến thời kỳ biển lùi, khi các vũng biển, vũng đọng ở vùng này được phù sa bồi đắp, dần chuyển thành rừng rậm, đầm lầy, những cư dân cổ từ các hang động, núi đa vùng đồi núi phía bắc mới đưa nhau tới đây sinh sống. Trên địa bàn Hà Nội ngày nay, các nhà khảo cổ học đã tìm thấy nhiều di chỉ văn hóa trên suốt chặng đường 20 thế kỷ trước Công nguyên, từ đầu thời đại đồ đồng (4000 - 3500 năm trước đây) đến đầu thời đại đồ sắt (khoảng nửa sau thiên niên kỷ I trước Công nguyên).

Vào nửa sau thế kỷ III trước Công nguyên, Thục Phán, một thủ lĩnh người Âu Việt ở miền núi, thay thế vua Hùng, (theo truyền thuyết) dựng nước Âu Lạc và dời đô xuống miền Cổ Loa. An Dương Vương (Thục Phán) cho xây thành Cổ Loa - một kỳ công của kỹ thuật quốc phòng thời đó. Kinh đô Cổ Loa, đã đi vào lịch sử với tư cách một trung tâm chính trị - xã hội của đất nước.

Năm 179 trước Công nguyên, nước Âu Lạc bị nhà Hán thôn tính, mở đầu thời kỳ Bắc thuộc kéo dài hơn ngàn năm. Vào giữa thế kỷ V, trên vùng đất trung tâm Hà Nội cổ, chính quyền đô hộ phương Bắc lập một huyện mới - huyện Tống Bình, ít lâu sau đổi thành quận, gồm hai huyện Nghĩa Hoài, Tuy Ninh ở nam sông Hồng (hai huyện Từ Liêm, Hoài Đức ngày nay) và huyện Xương Quốc ở bờ Bắc (hai huyện Gia Lâm, Đông Anh hiện nay) với quận thị (thủ phủ đô hộ) là vùng nội thành Hà Nội bây giờ. Đến năm 679, nhà Đường (thay nhà Tùy) đổi tên nước ta thành An Nam, đặt đô hộ phủ tại Tống Bình.

Nhằm chống phá phong trào khởi nghĩa nhân dân, vào nửa sau thế kỷ VIII, Kinh lược sứ nhà Đường là Trương Bá Nghi tổ chức đắp La Thành (quãng vùng Thủ Lệ - Quần Ngựa thuộc quận Ba Đình); đến nửa đầu thế kỷ IX, thành lại được đắp tiếp gọi là Kim Thành. Năm 866, Tiết độ sứ Cao Biền một lần nữa đắp lại La Thành, thường được gọi là thành Đại La (vùng từ Quần Ngựa tới Bách Thảo), có quy mô lớn nhất từ trước đến lúc bấy giờ trên miền đất Hà Nội cổ.

THĂNG LONG THỜI LÝ

Năm 1009, Điện tiền chỉ huy sứ Lý Công Uẩn được triều thần tôn lên làm vua, thay thế nhà Tiền Lê. Nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của Kinh đô đối với vận mệnh đất nước, không thể ***"theo ý riêng"***, ***"tự tiện***

CHAPTER IX
THANG LONG IN HISTORICAL BREADTH

NGUYEN KHAC KHANH - DINH QUANG TU

THE PRE-THANG LONG PERIOD

During the period of glacier thaw and sea advance, from 10,000BP to 4,000BP (Neolithic), Hanoi area was deserted. Not until sea recession (about 4,000BP), when the pools and morass had been filled with alluvium and gradually turned into jungles and marshland, the ancient inhabitants from the north caves and mountainous and hill regions moved to settle down here. In present Hanoi area, the archaeologists have found a large number of cultural sites of 20 centuries BC, from early Bronze Age (4,000BP-3,500BP) to early Iron Age (around the second half of the 1st millennium BC).

In the second half of the 3rd century BC, Thuc Phan, an Au-Viet leader from the mountainous area of present North Vietnam overturned the Hung Kings' reign, set up Au-Lac State and transferred the capital to Co Loa - a masterstroke of military defense techniques at that time. The ancient Hanoi, with Co Loa capital, started to enter the Vietnamese history as a national social, political centre.

In 179 BC, Au Lac State was annexed by the Han aggressors, starting an over 1000-year Chinese domination. In the middle of the 5th century, in the central ancient Hanoi, the Chinese rulers set up a new district called Tong Binh, which later became a prefecture, including two districts Nghia Hoai and Tuy Ninh in the south of the Red river (today Tu Liem and Hoai Duc districts), and Xuong Quoc district on the north river bank (today Gia Lam and Dong Anh districts) with a metropolis (the Domination centre) in present inner Hanoi. By the year 679, the Tang dynasty (instead of the Sui dynasty) changed the state's name into An Nam, with the metropolis in Tong Binh.

In order to defeat the people's uprisings, in the late half of the 8th century, Truong Ba Nghi, a Tang dynasty viceroy, built La Thanh- La citadel (from Thu Le to Quan Ngua of Ba Dinh district). In the early half of the 9th century, it was continued to be built up and called as Kim Thanh (Kim Citadel). In 866, Cao Bien, the Chinese Governor further built up La Thanh, which used to be called Dai La citadel (from Quan Ngua to Bach Thao), the largest citadel in ancient Hanoi so far.

LY PERIOD THANG LONG

In 1009, the commander Ly Cong Uan, who was elevated to the status of King, replacing the pre-Le Dynasty, deeply realised the importance of the capital for the national fortune, that was impossible to be "at one's disposal", "arbitrary transfer", but necessary to "plot a great cause", "a scheme for thousands of generations", so that in 1010 King Ly Thai To (Ly Cong Uan) decided to transfer the capital from Hoa Lu, Ninh Binh province (the old capital of the Dinh



Chùa Một Cột

One-Pillar Pagoda
Photographer: Kim Manh



Chùa Trấn Quốc bên hồ Tây Hà Nội

Tran Quoc Pagoda by the West Lake
Photographer: Do Quyen

chuyển đời", mà phải nhằm ***"mưu toan việc lớn"***, ***"tính kế cho con cháu muôn vạn đời"***, năm 1010, Lý Thái Tổ (Lý Công Uẩn) quyết định dời đô từ Hoa Lư, Ninh Bình (Kinh đô cũ của nhà Đinh: 968 - 979, và nhà Tiền Lê: 980 - 1009) về thành Đại La cũ. Ông tự tay viết ***Chiếu dời đô*** nêu rõ đây là nơi có thế ***"rồng cuộn hổ ngồi"***, ***"tiện hướng nhìn ra sông, tựa núi"***, ***"chốn hội tụ trọng yếu của bốn phương"***. Khi thuyền vua đang tạm đỗ dưới thành, có rồng vàng hiện lên ở thuyền ngự, vua nhân đó đổi tên thành là Thăng Long (theo *Đại Việt sử ký toàn thư*).

Trên cơ sở thành Đại La, Lý Thái Tổ xây một thành mới, được giới hạn bởi ba con sông: phía đông là sông Hồng; phía bắc và phía tây là sông Tô; phía nam là sông Kim Ngưu.

Cũng tại Thăng Long, năm 1070, nhà Lý cho dựng Văn Miếu và nhà học cho Thái tử, sau phát triển thành Quốc Tử Giám làm nơi học tập cho con em tầng lớp quý tộc, quan lại. Nền đại học Việt Nam bắt đầu hình thành từ đó. Nho giáo bắt đầu có địa vị trong xã hội, tuy Phật giáo vẫn chiếm ưu thế. Dấu ấn Thăng Long thời kỳ này còn được lưu lại ở nhiều công trình kiến trúc đặc sắc: đền Đồng Cổ (xây năm 1028), chùa Diên Hựu - Một Cột (1049), tháp Báo Thiên (1057), v.v... Vào giai đoạn thịnh đạt của nhà Lý, Kinh đô Thăng Long đã thực sự trở thành một trung tâm chính trị - kinh tế, văn hóa lớn nhất và tiêu biểu cho cả nước. Kỷ nguyên văn minh Đại Việt trong lịch sử Việt Nam cũng được mở ra từ đây.

THĂNG LONG THỜI TRẦN

Thay thế nhà Lý, triều Trần chấm dứt tình trạng loạn lý, thiết lập lại trật tự chính trị - xã hội. Thăng Long vẫn là Kinh đô của đất nước. Do kinh thành liên tiếp bị tàn phá bởi những cuộc chiến tranh giữa các phe phái phong kiến cuối thời Lý, đặc biệt là trong ba lần bị giặc Mông - Nguyên chiếm đóng (1258, 1285 và 1288), nhà Trần hầu như chỉ tận dụng những cơ sở đã được xây dựng từ trước rồi tu bổ, mở mang thêm: năm 1230 sửa chữa thành Đại La và các cung thất; năm 1243 đắp lại Cấm thành (sau đổi là Phụng Thành); năm 1253 tu sửa Quốc Tử Giám v.v..

Được quy hoạch lại thành 61 phường với số dân đông đúc hơn, tập trung trong khu vực dân sự, Thăng Long ngày càng rõ nét một thành thị với sự phát triển nhanh của phố, chợ, làng nghề thủ công. Nhiều khách buôn nước ngoài đã đến đây làm ăn, sinh sống: người Hoa, người Hồi Hột (Ouigour), người Chà Và (Java) ...

Nền văn minh Đại Việt tiếp tục khởi sắc. Tại Kinh đô, nhà Trần lập Quốc học viện (lúc đầu dành riêng cho con em quý tộc, quan lại, sau mở rộng cho cả các nho sĩ). Các học vị được quy định chính thức, cao nhất là Thái học sinh (như Tiến sĩ sau này); Năm 1247, đặt thêm danh hiệu Tam khôi (gồm ba học vị: Trạng nguyên, Bảng nhãn, Thám hoa) dành cho ba

dynasty: 968-979 and the pre-Le dynasty: 980-1009) to old Dai La Citadel (today Hanoi). He himself wrote the Royal Edict on the transfer of the Capital, saying this location had "a position of a coiling dragon, a squatting tiger", "in a favourable relationship to mountains and rivers", "a crucial convergence centre of the four cardinal points". When the King's boat temporarily stopped at the citadel, there was a golden dragon appearing at the boat, the King decided to change the citadel name Dai La into Thang Long (Flying Dragon) on this occasion, (as far as Dai Viet su ky toan thu (Complete History of Great Viet) concerned.

On the basis of Dai La Citadel, King Ly Thai To built a new citadel bordered by the three rivers: Hong river to the east, To river to the north and west, and Kim Nguu river to the south.

Also in Thang Long, in 1070, the Ly Dynasty built Van Mieu (Temple of Literature) and a study house for the princes, which later became Quoc Tu Giam (National University), where children of aristocratic and mandarin families studied. The university education began to take shape since then. Confucianism started to play a social role, though Buddhism maintained its dominant position. The traces of Thang Long citadel from this time remain at a lot of marvelous architectural works: the Dong Co Temple (built in 1028), the Dien Huu - One-Pillar Pagoda (1049), the Bao Thien stupa (1057)... In the prime time of the Ly Dynasty, Thang Long Capital actually became the largest and most typical political, economic and cultural center of the country. The era of Dai Viet civilization ushered from now on.

TRAN PERIOD THANG LONG

Succeeding the Ly dynasty, the Tran ended the chaos and restored the socio-political order. Thang Long was still the national capital. As the capital was continuously destroyed by warfare between the imperial political parties at the end of the Ly dynasty, especially in the three Mongol-Yuan invasions (in 1258, 1285 and 1288), the Tran dynasty almost took advantages of the previous constructions and further restored and extended them: in 1230, Dai La Citadel and some palaces were restored; in 1243, the Forbidden City was rebuilt (which was later called Phung Thanh); and in 1253, Quoc Tu Giam was restored...

Having been reorganized into 61 districts with high population density, concentrating on the civilian settlement, Thang Long was more obviously a city with a rapid development of streets, markets, and handicraft villages. Many foreign traders came here to earn a living, including the Chinese, Ouigourian and Japanese...

The Dai Viet civilization continued to flourish. In the capital, the Tran Dynasty set up a National Education Institute (first for children of aristocratic and mandarin families, then open for Confucian scholars). The academic degrees were officially identified; the highest degree was Thai hoc sinh (equivalent to present doctors). In 1247, Tam khoi title was set (including three other academic degrees: Trang nguyen (First-rank doctorate first laureate), Bang nhan (Second lau-

người đỗ xuất sắc nhất trong các kỳ thi đình. Tầng lớp Nho giáo ngày càng lấn át thế lực của tầng lớp tăng lữ trên cả hai bình diện chính trị và tư tưởng. Tại Thăng Long, đã tụ hội nhiều nhà nho nổi tiếng thuộc nhiều lĩnh vực: Lê Văn Hưu, tác giả *"Đại Việt sử ký"* (1272); Nguyễn Thuyên (Hàn Thuyên), người đặt cơ sở ra đời cho nền văn học tiếng Việt; Hồ Tông Thốc, tác giả *"Việt sử cương mục"* ... Đặc biệt, thời kỳ này xuất hiện nhiều vua hiền, tướng giỏi, văn võ song toàn kiêm thi sĩ tài hoa như: Trần Thánh Tông, Trần Nhân Tông, Trần Quốc Tuấn, Trần Quang Khải, Trần Nhật Duật, v.v...

THĂNG LONG THỜI LÊ

Ngày 29/4/1428, Lê Lợi lên ngôi Hoàng đế, khôi phục quốc hiệu Đại Việt, định đô ở Đông Đô và năm 1430, đổi tên là Đông Kinh (đến năm 1466 đổi là phủ Trung Đô).

Dưới thời Lê (Hậu Lê), Kinh thành Thăng Long cũ được mở rộng sang phía đông. Trong Cấm thành, một tòa thành hình chữ nhật xây gạch với cửa chính là Đoan Môn, nhà Lê xây dựng và bố trí lại nhiều cung điện, lầu gác mà thâm nghiêm nhất là điện Kính Thiên (năm 1467, xây thêm hai lan can bằng đá ở thềm điện). Ngoài Hoàng thành, nhiều kiến trúc mới cũng xuất hiện. Khu dân sự tiếp tục phát triển và được quy hoạch lại gồm hai huyện Quảng Đức và Vĩnh Xương, mỗi huyện có 18 phường. Đông Kinh lúc này đã có những phố chợ buôn bán tấp nập, nhiều phường thủ công nổi tiếng: Nghi Tàm, Thụy Chương dệt vải, Yên Thái làm giấy, Hàng Đào nhuộm điều, v.v...

Dưới triều vua Lê Thánh Tông (1460 - 1497), đất nước đã đạt tới đỉnh cao của quốc gia phong kiến độc lập. Nhà Lê đưa Nho giáo lên địa vị chính thống và xây dựng một chế độ đào tạo nho sĩ và quan lại rất chính quy. Quốc Tử Giám (hay Thái học viện) ở Đông Kinh là cơ quan giáo dục cao nhất trong nước. Số người đi thi hội (ba năm mở một kỳ) ở Kinh thành có khi lên đến hàng nghìn. Từ năm 1487, bia Tiến sĩ được dựng ở Văn Miếu. Văn học chữ Hán chiếm ưu thế với các tác phẩm nổi tiếng như *"Bình Ngô đại cáo"* (được coi như bản Tuyên ngôn độc lập thứ hai của nước ta) và *"Quân trung từ mệnh tập"* của Nguyễn Trãi, những bài phú của Nguyễn Trãi, Lý Tử Tấn, Nguyễn Mộng Tuân, v.v... cùng với hội Tao Đàn, tổ chức tiêu biểu cho dòng văn học chính thống, do Lê Thánh Tông sáng lập.

Những mâu thuẫn trong nội bộ triều Lê Sơ, từ đầu thế kỷ XVI, đã dẫn tới sự phế truất vua Lê của tập đoàn phong kiến quân phiệt Mạc Đăng Dung (1527). Năm 1588, nhà Mạc huy động dân đắp 3 lần lũy đất để tăng cường hệ thống phòng thủ. Nhưng chỉ 4 năm sau, dưới danh nghĩa phù Lê, họ Trịnh chiếm được Kinh thành. *Kinh đô chính thức trở lại tên gọi Thăng Long*. Triều đình (bù nhìn) của vua Lê đóng trong Hoàng thành cũ. Phủ Chúa Trịnh, kẻ nắm thực quyền

reate) and tham hoa (Third laureate) to those who were the most brilliant in the Court feudal competition examination. Confucian class became more and more dominant over the priesthood class in both political and ideological domains. In Thang Long concentrated many famous Confucian scholars, such as Le Van Huu, the author of Dai Viet Su ky (1272); Nguyen Thuyen (or Han Thuyen), who laid the foundation for Vietnamese literature; Ho Tong Thoc, the author of Viet su cuong muc (Vietnamese Historical chronicles)...especially many talented kings, brilliant generals who were both a famous scholar and warrior as well a talented poet, such as Tran Thanh Tong, Tran Quoc Tuan, Tran Quang Khai and Tran Nhat Duat...

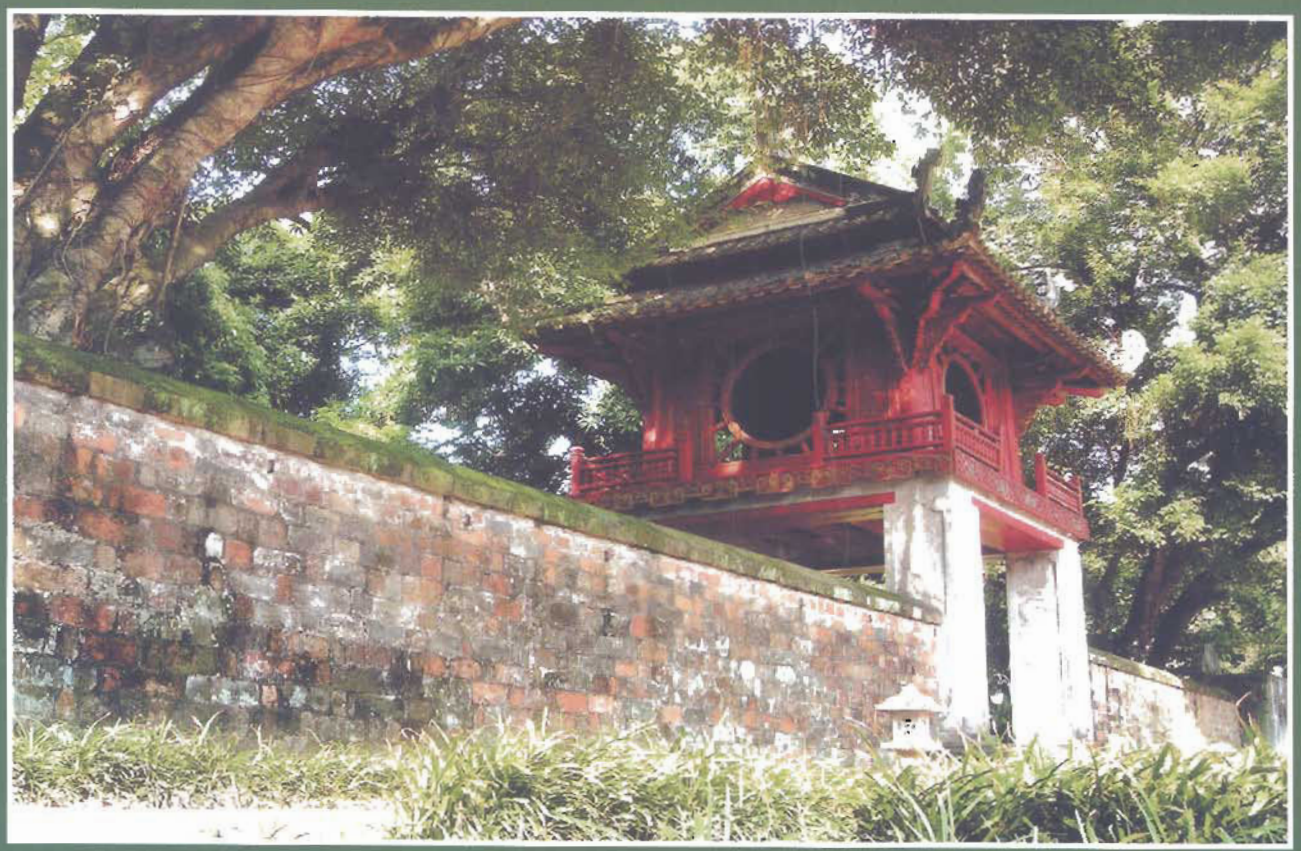
LE DYNASTY THANG LONG

On April 29th 1428, Le Loi ascended the throne and restored the national name Dai Viet, located the capital in Dong Do and renamed it Dong Kinh in 1430 (then Trung Do in 1466).

Under the late Le dynasty, the old Thang Long Citadel was extended to the east. In the Forbidden City was a rectangular brick citadel with the main entrance Doan Mon, many palaces were rebuilt and rearranged, the most solemn of all was the Kinh Thien Palace (Audience Hall) and in 1467, two stone balusters were built on its veranda outside. Apart from Imperial citadel, many other new architectural works appeared. The civilian quarters continued developing and being reorganized into two districts of Quang Duc and Vinh Xuong, each with 18 precincts. Dong Kinh at that time had busy business streets and famous handicraft villages, such as Nghi Tam and Thuy Chuong (textile), Yen Thai (paper making), and Hang Dao (cloth dying)

Under King Le Thanh Tong's reign (1460 - 1497), the country reached the peak of an independent imperial state. The Le dynasty set Confucianism on an orthodox status, and established a very official education system for training Confucians and mandarins. Quoc tu giam (or Thai hoc vien) in Dong King was the highest education institute. The number of candidates attending examinations (held every three years) increased to thousands in the Imperial Citadel. From 1487, doctoral stelea were set up in Van Mieu (Literature Temple). Literature in Han characters was dominant with many famous masterpieces such as "Binh Ngo Dai Cao" (Proclamation of Victory over the Ngo aggressors) (which has been considered the second independence declaration of Vietnam, and "Quan trung tu menh tap" (Writings for the Army) written by Nguyen Trai, and many other poetic essays written by Nguyen Trai, Ly Tu Tan, Nguyen Mong Tuan... with Tao Dan- a typical organization of the official literature, which was founded by King Le Thanh Tong

The contradictions in the internal Le dynasty, from early 16th century, led to the deposition of Kinh Le by Mac Dang Dung's feudal militaristic group (1527). In 1588, the Mac Dynasty mobilized people to build a three-clay layer rampart to strengthen the defense system. However, four years later, in the name of serving King Le, the Trinh family seized the



Văn miếu Quốc Tử Giám

Temple of literature at Quoc Tu Giam
Photographer: Kim Manh



Tháp Bút với ba chữ "Tả Thanh Thiên" (viết chữ lên trời xanh)

The Pen - shaped tower with Chinese characters meaning "Writing in the sky"
Photographer: Kim Manh

lúc đó, được xây bên ngoài, gồm nhiều cung điện nguy nga, chạy dài từ bờ tây Hồ Gươm ra tới đê sông Hồng. Tuy có những biến động chính trị, cho đến cuối thế kỷ XVIII, Thăng Long (thời bấy giờ còn quen gọi là *Kinh kỳ* hay *Kẻ chợ*) vẫn là một thành thị - thương cảng sầm uất nhất cả nước và vào loại lớn ở Châu Á. Bên cạnh các thương điếm của người Hoa, còn có cả những thương điếm của người Anh, Hà Lan, Đức. Khu vực dân cư đông đúc hơn trước và có cả nhà hai tầng. Nhiều công trình kiến trúc nghệ thuật, đặc biệt là về tôn giáo đã được xây dựng thêm.

Cuối năm 1788, Kinh đô và đất nước Đại Việt lại phải đương đầu với cuộc xâm lược của đế chế Mãn Thanh. Từ Phú Xuân (Huế), vua Quang Trung thống lĩnh đại quân Tây Sơn tiến ra Bắc, giải phóng Thăng Long. Kinh đô mới được đặt ở Phú Xuân, và Thăng Long lúc này trở thành *Bắc Thành* (thủ phủ của Bắc Bộ). Tuy vậy, Hoàng thành và một số công trình nghệ thuật ở đây vẫn được tu sửa.

HÀ NỘI THỜI NGUYỄN VÀ PHÁP THUỘC

Lợi dụng cơ hội vua Quang Trung qua đời (1792), tập đoàn phong kiến Nguyễn Ánh từ miền Nam đánh chiếm Phú Xuân (1801) rồi Thăng Long (1802). Kinh đô nhà Nguyễn vẫn đặt ở Phú Xuân và Thăng Long vẫn là *Bắc Thành*. Hoàng thành bị phá bỏ, thay vào đó là một tòa thành mới hình vuông, xây theo kiểu thành Vô-băng (Vauban) của Pháp. Năm 1831, Minh Mạng lập tỉnh Hà Nội với tỉnh lỵ là phủ Hoài Đức (thành Thăng Long cũ), do đó, Thăng Long cũng được gọi là Hà Nội. Quốc Tử Giám, cơ quan giáo dục cao nhất ở trong nước bị dời vào Huế. Trường thi Hội cũng bị bãi bỏ.

Tuy không còn là trung tâm chính trị, nhưng Hà Nội lúc đó vẫn là trung tâm kinh tế - văn hóa lớn nhất của cả nước. De La Liraye, người Pháp, đã viết năm 1877: *"Dù không còn là Kinh đô nữa, Kẻ Chợ (Hà Nội) vẫn là thành phố đứng đầu vương quốc về nghệ thuật, công nghiệp, thương nghiệp và sự giàu có, số dân đông đúc, về sự lịch duyệt và học vấn... Chính ở đó đã tụ tập từ các nơi về những văn nhân, thợ giỏi, nhà buôn lớn. Chính ở đó đã sản xuất các mặt hàng thiết yếu và các đồ mỹ nghệ xa hoa. Tóm lại, đó chính là trái tim của dân tộc..."*.

Cuối thế kỷ XIX, trước những hành động xâm lược của thực dân Pháp, nhân dân cả nước đã đứng lên kháng chiến. Tại Hà Nội, dưới sự lãnh đạo của Tổng đốc Nguyễn Tri Phương và người kế nhiệm là Hoàng Diệu, nhân dân đã hai lần đánh bại các cuộc tấn công của quân Pháp. Nhưng triều đình nhà Nguyễn nhu nhược đã ký "Hiệp ước hòa bình" (Hiệp ước Harmard, 1883), công nhận quyền thống trị của Pháp trên cả nước. Hà Nội trở thành đất "bảo hộ" thuộc Bắc kỳ, đặt dưới quyền cai trị của một viên Thống sứ người Pháp. 5 năm sau (7-1888), Tổng thống Pháp ra sắc lệnh lập ***Thành phố Hà Nội***, gồm đất đai tỉnh lỵ Hà Nội, đứng đầu là một viên Đốc lý.

imperial citadel. The Capital was officially re-called Thang Long. The reign (puppetry) of King Le was located inside the old imperial citadel. The Palace of Trinh Lord, the person with real power, was built outside, including many other magnificent palaces, running from the west side of Hoan Kiem Lake to Hong river dyke. In spite of political fluctuations, until the late 18th century, Thang Long (used to be called Kinh Ky or Ke Cho at that time) remained the busiest and most prosperous city - trading port in the country and a large type in Asia. Apart from the Chinese emporiums, there were also those of British, Dutch and German businessmen. The residential areas became more crowded, even with two-storey houses. A lot of art, architectural, especially religious works were more built.

At the end of 1788, Thang Long capital and Dai Viet State had to face the Qing Empire aggression. From Phu Xuan (Hue), King Quang Trung led the great Tay Son army to the North, and freed Thang Long. The new capital was located in Phu Xuan and Thang Long became Bac Thanh (the North metropolis). However, the Imperial Citadel and some other artistic works were still under repair.

HANOI IN THE NGUYEN DYNASTY AND FRENCH DOMINATION

Having taken chances of King Quang Trung death (1792), the Nguyen Anh's feudal group from the South invaded Phu Xuan (1801) and Thang Long (1802). The Nguyen dynasty capital was still in Phu Xuan and Thang Long remained Bac Thanh. The Imperial Citadel was destroyed, replaced by a new square citadel in French Vauban type was built. In 1831, King Minh Mang set up Hanoi province with Hoai Duc previnct (former Thang Long Citadel); therefore, Thang Long was also called Hanoi. Quoc Tu Giam, the highest educational national organization, was moved to Hue. The school for Court feudal competition examination was eliminated, too.

Hanoi was no longer the national political centre though, it remained the greatest economic and cultural centre of the whole country then. De La Liraye, a French scholar, wrote in 1877: "No longer being the Capital though, Ke Cho (Hanoi) was still the first-rank city in the Kingdom in terms of art, industry, trade, wealth, population density, elegance and knowledge... It is a site where famous scholars, skilled workers and great traders gathered from all parts of the country. It is there where basic goods and luxurious fine art items were produced. In brief, it is the national heart...".

In late 19th century, because of the invasive actions of French colonialists, the people all over the country rose up for a resistance war. In Hanoi, under the leadership of Governor Nguyen Tri Phuong and his successor Hoang Dieu, Hanoi people twice defeated the French attacks. However, the Nguyen Dynasty was so feeble that it signed a "Peace Treaty" (Harmand Treaty, 1883), officially recognizing the French domination over the country. Hanoi became "a protectorate" of Bac Ky, under the ruling authority of a French Resident superior. Five years later (in July 1888), the French President passed a decree to set up Hanoi City,

Chính sách khai thác thuộc địa trên quy mô lớn của thực dân Pháp đã làm diện mạo của Hà Nội từ đầu thế kỷ XX có nhiều thay đổi. Các cơ sở hạ tầng được hoàn thành, trước hết là mạng lưới giao thông đường bộ, đường sắt, cầu cống, trong đó có cầu Doumer qua sông Hồng. Thành cổ Hà Nội lại bị phá để xây các "khu nhà binh", công sở.

Điện Kính Thiên cũng bị phá hủy, thay vào đó là nhà con Rồng hai tầng dùng làm Sở chỉ huy pháo binh (1886). Đi đôi với việc hình thành các "khu phố Tây" (nằm trên các đường Đinh Tiên Hoàng, Ngô Quyền, Lý Thái Tổ, Tràng Tiền, Hai Bà Trưng, Trần Hưng Đạo, Lý Thường Kiệt... ngày nay), một số công trình khác mang phong cách châu Âu được xây dựng: Phủ Toàn quyền, Phủ Thống sứ, Ngân hàng Quốc gia, Nhà hát lớn, Nhà thờ lớn, nhà Bưu điện, trường Viễn Đông Bác cổ, ga Hà Nội ...

Mặc dù thực dân Pháp thi hành chính sách đàn áp, khủng bố tàn bạo, phong trào đấu tranh của nhân dân Hà Nội thời Pháp thuộc, đặc biệt là sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (2/1930), lúc âm ỉ, lúc rầm rộ, không bao giờ tắt... Ngày 19/8/1945, thực hiện lệnh khởi nghĩa của ủy ban Quân sự Cách mạng Hà Nội, 20 vạn nhân dân nội, ngoại thành đã xuống đường giành chính quyền thắng lợi. Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản ***Tuyên ngôn độc lập, công bố trước toàn thế giới sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.*** Hà Nội được vinh dự chọn làm Thủ đô của cả nước trong kỷ nguyên mới.

HÀ NỘI DƯỚI CHẾ ĐỘ MỚI

Bước vào xây dựng cuộc sống tự do, dân chủ chỉ hơn một năm, nhân dân Thủ đô lại phải đương đầu với một cuộc xâm lược mới của thực dân Pháp. Đêm 19/12/1946, theo lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Hà Nội đã nổ súng mở đầu cuộc toàn quốc kháng chiến. Sau tám năm trường kỳ chiến đấu, ngày 10/10/1954, cả Hà Nội rực rỡ cờ hoa đón chào đoàn quân chiến thắng trở về giải phóng Thủ đô.

Hòa bình lập lại, Hà Nội khẩn trương bước vào công cuộc khôi phục và xây dựng kinh tế. Sau kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1960 - 1965), Thủ đô đã trở thành trung tâm chính trị, văn hóa và kinh tế quan trọng trong cả nước.

Giữa năm 1966, Mỹ leo thang chiến tranh ra tận Thủ đô. Hà Nội chuyển sang thời kỳ vừa sản xuất vừa chiến đấu. Sau khi Mỹ buộc phải tuyên bố ngừng ném bom từ vĩ tuyến 20 trở ra (03/1968), và nhân dân ta đang khẩn trương khắc phục hậu quả của cuộc chiến tranh phá hoại, tháng 4/1972, Hà Nội lại trở thành mục tiêu đánh phá lần thứ hai của Mỹ. Cuối năm đó, chỉ trong vòng 12 ngày đêm (18-29/12/1972), 4 vạn tấn bom (với sức công phá bằng hai quả bom nguyên tử Mỹ ném xuống thành phố Hiroshima của Nhật Bản năm 1945) đã trút xuống địa bàn Hà Nội.

including the whole Hanoi province, which was headed by a French mayor.

The French large-scale colonial exploitation policy changed much of Hanoi physiognomy from the early 20th century. The infrastructure facilities were completed, first and foremost the systems of roads, railway, bridges and culverts, including the Doumer bridge over Hong River. The old Hanoi Citadel was again demolished to build "military areas" and office buildings.

Kinh Thien palace was also destroyed and replaced by a two-storey dragon house for French artillery headquarters (1886). Together with the formation of the "Western Quarter" (including Dinh Tien Hoang, Ngo Quyen, Ly Thai To, Trang Tien, Hai Ba Trung, Tran Hung Dao, Ly Thuong Kiet streets...nowadays), some other architectural works with European style were constructed, such as the Governor-General Palace, the Resident Superior Palace, the National Bank, Great Opera House, Big Church, Post Office, Ecole Francoise D'Extrem-Orient, Hanoi Railway Station...

Although French colonialists carried out brutal repression and terrorism, the revolutionary movements of Hanoi people in the French domination, especially after the Vietnam Communist Party came into being (February 1930), were at times smouldering or seething, but never died out... On August 19th 1945, in response to the Uprising Directive of the Hanoi Committee of Military - Revolution, 200.000 Hanoi people took to the streets to seize power successfully. On September 2nd 1945 in Ba Dinh Square (Hanoi), President Ho Chi Minh read the Declaration of Independence, proclaiming to the world the foundation of the Democratic Republic of Vietnam. Hanoi was honored to be chosen the national Capital City in the new era.

HANOI UNDER THE NEW REGIME

Having started to set up a free, democratic life just for over a year, the Capital people had to face a new French colonialist aggression again. At December 19th 1946 night, in response to President Ho Chi Minh's Appeal, Hanoi people opened fire, starting the national resistance war. After 8 years' restless resistance, on October 10th 1954, all over Hanoi was full of flags and flowers to welcome the winning army troops to return for freeing the capital.

After the peace restoration, Hanoi urgently entered a period of economic restoration and construction. After the first 5-year plan (1960-1965), Hanoi became an important political, economic and cultural centre in the country.

In the mid-1966, the US imperialists escalated the destructive war to the capital. Hanoi shifted to a period of both production and fights. When the Americans were forced to declare to stop bombing from the 20th parallel of latitude to the North (March 1968) and our nation were urgently overcoming the war outcome, in April 1972, Hanoi became a goal for the US to destroy the second time. At the end of 1972, within only 12 days and nights (from 18th to 29th December 1972), 40 thousand tons of bombs (with the damaging capacity equivalent to the 2 U.S nuclear bombs

Thể hiện bản lĩnh của ***"Thủ đô của phẩm giá con người"***, quân dân Hà Nội đã lập nên trận "Điện Biên Phủ trên không": 23 chiếc pháo đài bay B52, 2 chiếc F111 và 5 máy bay khác của Mỹ đã tan xác trên bầu trời Thủ đô, góp phần quyết định buộc Mỹ phải ký Hiệp định Paris (01/1973), rút hết quân Mỹ và chư hầu về nước. Đúng một năm chín tháng sau, ngày 30/9/1974, tại Tổng hành dinh đóng trong thành cổ Hà Nội, Bộ Thống soái tối cao của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước duyệt kế hoạch chiến lược giải phóng miền Nam. Với sự chi viện hết lòng và toàn diện của quân dân Hà Nội và miền Bắc, cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 trên toàn miền Nam, mở đầu bằng cuộc tiến công Buôn Ma Thuột (Tây Nguyên) đã kết thúc bằng sự toàn thắng của chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử (30/4/1975).

Miền Nam được hoàn toàn giải phóng, Bắc - Nam thống nhất. Tháng 4/1976, Hà Nội được Quốc hội chung của cả nước quyết định là Thủ đô của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Dưới ánh sáng của đường lối đổi mới toàn diện do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đề ra, từ cuối năm 1986, Thủ đô bước vào một giai đoạn mới đầy thử thách lẫn vận hội của việc chuyển đổi nền kinh tế từ bao cấp sang cơ chế thị trường. Kiên trì thực hiện công cuộc đổi mới, vào thập kỷ cuối cùng của thế kỷ XX, nền kinh tế Hà Nội đã vượt qua thời kỳ suy thoái, liên tục tăng trưởng ở tất cả các thành phần... An ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Năm 1999, Hà Nội đã được tổ chức Văn hóa - Giáo dục - Khoa học của Liên Hợp quốc (UNESCO) trao tặng danh hiệu vẻ vang ***"Thành phố vì hòa bình"*** và lấy làm nơi phát động ***"Năm quốc tế hòa bình - 2000"***.

Bước vào những năm đầu thế kỷ XXI, Hà Nội tiếp tục đạt được những thành tựu mới, tiêu biểu là năm bản lề 2003 - năm có tổng sản phẩm nội địa cao nhất từ trước tới nay (11%). Đẩy mạnh công cuộc đổi mới, nhân dân Hà Nội đang vững vàng từng bước thực hiện Nghị quyết 8 của Bộ Chính trị: Xây dựng Thủ đô trở thành *"trung tâm đầu não về chính trị, về văn hóa và khoa học - kỹ thuật, đồng thời là trung tâm lớn về kinh tế và giao dịch quốc tế của cả nước"*.

thrown down to Hiroshima of Japan in 1945) were poured down Hanoi area. Expressing the spirit "the Capital of human dignity", the Hanoi people and soldiers created a "Dien Bien Phu in the air": 23 fighting planes B52, 2 fighter aircrafts F111 and 5 other planes from the U.S.A were destroyed into pieces in the capital sky, which decisively help to force the U.S to sign Paris Agreement (January 1973) and withdrawed all their troops home. One year and nine months after, on September 30th 1974, in its general Headquarter in Old Hanoi Citadel, the Supreme Commandership of the resistance war against U.S. aggression for national salvation approved the Strategic Plan on the liberation of the South. With the wholehearted and comprehensive support from the North and Hanoi people, the General Offensive and Upringsing in Spring 1975 all over the South, beginning by Buon Ma Thuot attack (Tay Nguyen), ended with a complete victory of the historic Ho Chi Minh Campaign (April 30th 1975).

The South of Vietnam was liberated, the North-South were unified. In April 1976, Hanoi was approved by the National Assembly to be the Capital of the Socialist Republic of Vietnam.

In the light of the comprehensive Renovation guidelines set by the 6th National Party Congress, in late 1986, the Capital entered a stage with full of challenges and opportunities from the shift to a market economy from the central-planning subsidy-based system. Having persevered the implementation of the renovation cause, in the last decade of the 20th Century, Hanoi economy escaped from the recession and constantly gained a growth in all sectors...The security and politics were stable and the social order was secured. In 1999, Hanoi was awarded the noble title "The City for peace" by UNESCO and was chosen to be the venue for launching the "2000 International Peace Year".

Entering the early years of the 21st Century, Hanoi continues to gain new achievements, typically is the transitional 2003 - the year with the highest GDP growth rate (11%) ever known. By further promoting the renovation cause, the Hanoi people are now steadily realizing the 8th Resolution of the Political Bureau: To build the Capital to become "a nerve-centre of politics, culture and science - technology, as well as a great center of economy and international transactions of the whole country".

BẢN ĐỒ TỈNH HÀ NỘI (TRONG ĐỒNG KHÁNH DƯ ĐỊA CHÍ)

Map of Ha Noi province (in Dong Khanh Geographical Book)



BẢN ĐỒ THĂNG LONG THỜI HỒNG ĐỨC (1490)

Map of Thang Long during the Hong Duc period (1490)





Dấu tích thành Cổ Loa

Vestiges of Co Loa Citadel
Photographer: Trinh Sinh



Đền thờ An Dương Vương ở Cổ Loa

The king An Duong Vuong's Temple at Co Loa Citadel
Photographer: Kim Manh



Photographer: Trinh Sinh



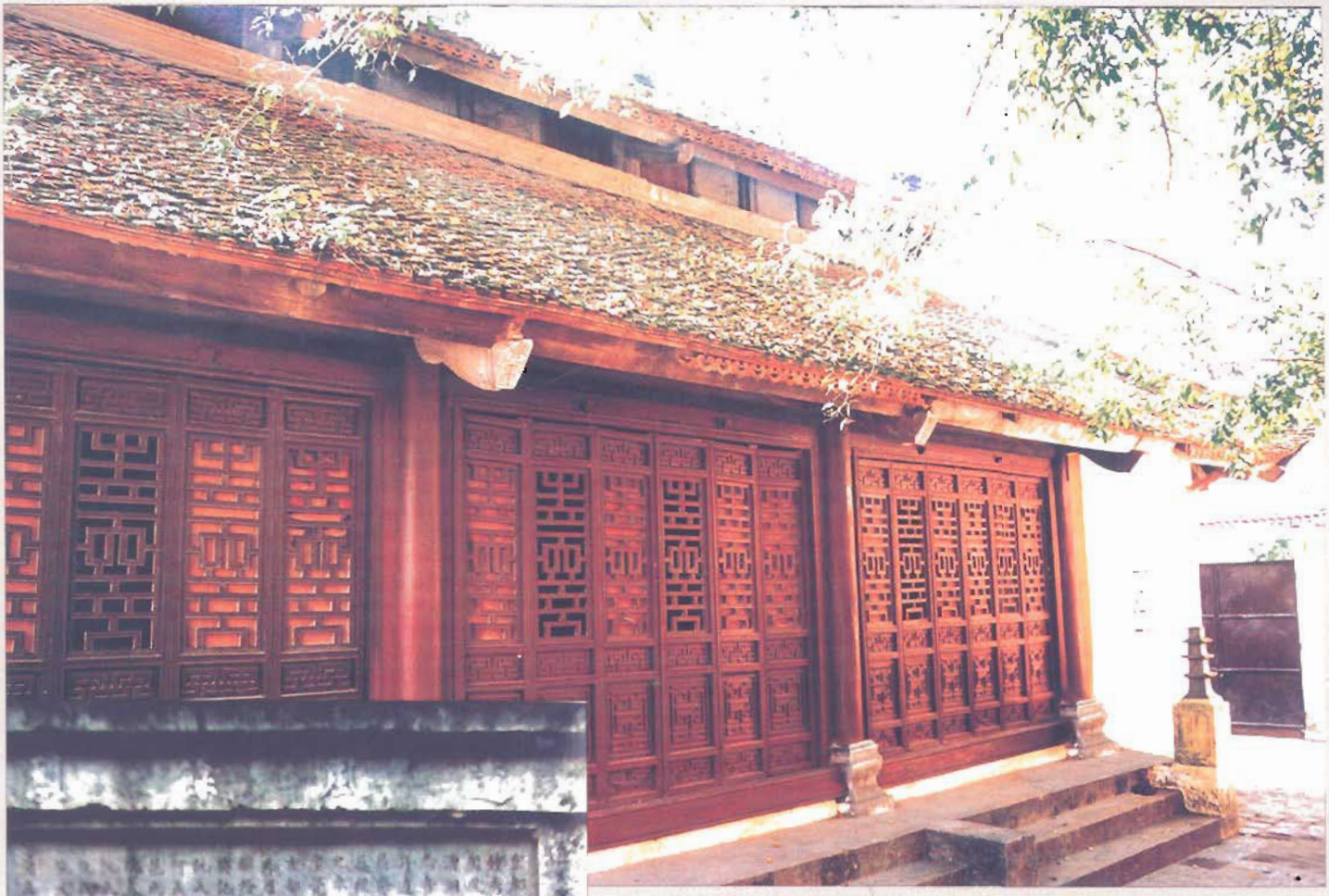
"Chùa Hoè Nhai tức chùa Hồng Phúc ở Hà thành, núi Nùng như vạt áo, sông Nhị như giải lưng, hồ Trúc Bạch chắn ngang, dòng Tô Lịch vòng lại, đây thật là chốn tùng lâm lâu đời của đất Thăng Long"

(trích Văn bia trong chùa dựng năm 1703)

"Hoe Nhai, namely Hong Phuc Pagoda in Hanoi, faces on one side the Nung mountain which is like coat-tails, on the other, the Red river that looks like a belt, with Truc Bach lake in front and the To Lich river winding round. This is really a long standing pine-tree forest in Thang Long land"

(From inscriptions on the Pagoda's stele erected in 1703)

Chùa Hoè Nhai ở phố Hàng Than - Hà Nội
Hoe Nhai Pagoda in Hang Than Street - Hanoi







Văn bia trong chùa Hoè Nhai dựng năm 1703

Stelea with in scriptions in Hoe Nhai pagoda, built in 1703
Photographer: Kim Manh

TỨ TRẤN THĂNG LONG
THE FOUR GUARDING AREAS OF THANG LONG



Quán Thánh (trấn Bắc)

Quan Thanh Temple (North guarding area)

Photographer: Trinh Sinh



Đình Kim Liên (trấn Nam)

Photographer: Kim Man

Kim Lien Communal House (South guarding area)

TỨ TRẤN THĂNG LONG
THE FOUR GUARDING AREAS OF THANG LONG



Đền Bạch Mã (trấn Đông)

Bach Ma Temple (East guarding area)

Photographer: Kim Manh



Đền Thủ Lệ - Voi Phục (trấn Tây)

Thu Le Temple in Voi Phuc village (West guarding area)

Photographer: Kim Manh



Thuyền ven sông Hồng.

Boats by a river bank.
Photographer: Pham Dinh Thang





Hà Nội bờ Nam sông Hồng

Hanoi on the southern bank of Red river
Photographer: Do Quyen

Tô Lịch - Nùng Sơn theo phong thủy xưa là hai biểu tượng của nước non Thăng Long -Hà Nội. Nói theo sinh thái học nhân văn vì Thăng Long - Hà Nội là một đô thị sông - hồ được bao bọc bởi một"tứ giác nước" 30km "đường Đê La Thành"

Nhị Hà quanh bắc sang sông
Kim Ngưu, Tô Lịch là sông bên này.

Tô Lịch tách ra khỏi Nhị Hà ở khoảng chợ Gạo - Hàng Buồm, luồn qua Cầu Đông - Hàng Đường - Hàng Cá - Cống chéo Hàng Lược, ngoằn ngoèo theo đường Quán Thánh rồi chảy xuống Thụy Khuê - Hồ Khẩu...Kim Ngưu mở cửa vào Hồ Tây (cũng có tên khác là hồ Kim Ngưu) chảy theo chiều bắc - nam thành Ngọc Hà, dọc dài đường Ông Ích Khiêm - Lê Trực (nay là cống ngầm) luồn qua Cát Linh mà chảy xuống Hào Nam.

Thích nghi tối ưu - tối đa với môi trường tự nhiên sông nước trên đại thể được vạch ra tóm gọn như trên, ta dễ dàng hiểu ra phong thủy Cao Biền (thế kỷ IX) và các nhà quy hoạch La Thành - Đại La Thành - Long Phượng Thành sẽ lấy núi Nùng làm chung điểm và các đường - vệt nước sông hồ Tô Lịch - Kim Ngưu (Ngọc Hà) làm "hào" mà đắp xây các lũy thành. Các tấm bản đồ Thăng Long thời Lê, tuy không vẽ theo họa pháp địa lý học tân thời, về cơ bản cũng cho ta hình dung được điều đó.

G.S TRẦN QUỐC VƯỢNG

("Những vết tích của Hoàng thành Thăng Long trên mặt và dưới lòng đất". Tạp chí "Xưa và nay" số 203 - 204 tháng 01 năm 2004 trang 22).

To Lich - Nung Mount, according to the old conception of feng-sui (the science of winds and waters) are the two symbols of Thang Long - Hanoi's mountains and rivers. In terms of humane bio-ecology, Thang Long - Hanoi is a river-lake city surrounded by "water quadrangle" with 30km "De La Thanh" Road.

Nhi Ha (river) runs across from the north
Kim Nguu, To Lich are the rivers on the other side.

To Lich branched off Nhi Ha around the location of Cho Gao - Hang Buom through Cau Dong -Hang Duong - Hang Ca - Cong Cheo - Hang Luoc, winding along Quan Thanh Road towards Thuy Khue- Ho Khau...Kim Nguu into Ho Tay (West Lake-also called Kim Nguu lake), running in the north-south direction of Ngoc Ha citadel, along Ong Ich Khiem - Le Truc roads (underground sewer nowadays) through Cat Linh downwards Hao Nam.

Such optimal and maximum adaptation to the natural environment, as a brief description above make it possible for us to understand Gao Pian's feng-sui (9th century) and the planners or La citadel - Dai La citadel - Phuong citadel took Nung Mount as a core point and the lines - water traces of To Lich - Kim Nguu rivers to be "moats" for building citadel walls. The maps of Thang Long from the Le period basically enable us to visualize that fact, though they were not drawn with contemporary geographical drawing method.

Prof. TRẦN QUỐC VƯỢNG

("Vestiges of the Thang Long Imperial Citadel above and underneath the earth surface." Xua va Nay [Old and Present] magazine, Nos. 203 & 204, Jan. 2004, page 22).



Sông Hồng đỏ nặng phù sa

Heavily - alluviated Hong river
Photographer: Duy Tuong





Cầu Thê Húc ở hồ Hoàn Kiếm

The The Huc bridge at Hoan Kiem Lake
Photographer: Trinh Sinh





Trống đồng Cổ Loa

Co Loa Bronze Drum
Photographer: Trinh Sinh



Hoàng thành Thăng Long
THANG LONG IMPERIAL CITADEL

Muc luc (Contents):

Chương I: Cấm thành - Hoàng thành qua các cuộc khai quật
Chapter I: Forbidden City - Imperial Citadel through Excavations
TỐNG TRUNG TÍN - BÙI TUYẾT MAI

Chương II: Đoan Môn và con đường lát gạch hoa thời Trần
Chapter II: Doan Mon and the Tran period's Brick Road
BÙI TUYẾT MAI - ĐỖ VĂN NINH

Chương III: Trường Lạc cung của Thái hoàng Thái hậu
Chapter III: Queen Grandmother's Truong Lac Palace
ĐỖ VĂN NINH

Chương IV: Nét đẹp của đồ gốm sứ trong hoàng cung Thăng Long
Chapter IV: The Beauty of Ceramics from Thang Long Imperial Palaces
BÙI MINH TRÍ

Chương V: Những dấu tích cung điện xưa
Chapter V: Vestiges of Old Palaces
TỐNG TRUNG TÍN - NGUYỄN HỒNG KIÊN

Chương VI: Giếng ở Hoàng thành
Chapter VI: Wells in the Imperial Citadel
NGUYỄN VĂN ANH - PHẠM VĂN TRIỆU

Chương VII: Những viên gạch kể chuyện mình
Chapter VII: Bricks Tell Their Stories
ĐỖ VĂN NINH

Chương VIII: Giảng Võ trường
Chapter VIII: Giang Vo Area
ĐỖ VĂN NINH - NGUYỄN THỊ DƠN

Chương IX: Thăng Long trong bề dày lịch sử
Chapter IX: Thang Long in Historical Breadth
NGUYỄN KHẮC KHANH - ĐINH QUANG TÚ

CULTURE - INFORMATION PUBLISHING HOUSE
HA NOI - 2006



HOÀNG THÀNH THĂNG LONG
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ - THÔNG TIN
2006

Chịu trách nhiệm xuất bản
BÙI VIỆT BẮC

Biên tập
LAN PHƯƠNG

In 1000 bản khổ 23 x 28.5 cm. Chế bản tại Công ty in Tạp chí Cộng sản - 38 Bà Triệu, Hà Nội
Giấy phép xuất bản số: 451/XB-QLXB/28-VHTT cấp ngày 7/10/2005. In và nộp lưu chiểu quý 2/2006



HOÀNG THÀNH THĂNG LONG

THANG LONG IMPERIAL CITADEL

8 935077 00540

GIÁ: 320.000